

Chúng ta phải *hành động cho nhanh*, với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng!

Tổ quốc đang đòi hỏi những hi sinh lớn lao của các bạn!

Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta!”.

Trong lòng chúng tôi khi đó rạo rực lạ thường. Trước mắt chúng tôi lá cờ đỏ sao vàng rực rỡ hào quang, xa xa là nền trời xanh cao lồng lộng, tươi sáng vô cùng của nước Việt Nam giải phóng.

Đoàn quân giải phóng, áo vải chân đất, rầm rập tiến về phía Nam trước những bàn tay vẫn chào chúc mừng thắng lợi cất cao lời ca hùng tráng.

“Cờ giải phóng phất cao, mau thắng tiến!

Trời phương Nam, dân chúng đang ngóng chờ...”.

Tại Tân Trào, lần đầu từ khi về, Bác ra mắt các đại biểu đồng bào Trung, Nam, Bắc. Quốc dân Đại hội đã lập ra Ủy ban dân tộc giải phóng toàn quốc, chuẩn bị khi cần có thể trở thành Chính phủ nhân dân lâm thời...

Đại tướng **Võ Nguyên Giáp** kể, **Hữu Mai** ghi,
trong **Bác Hồ ở Tân Trào**. NXB Chính trị Quốc gia,
Bảo tàng Tân Trào ATK, Hà Nội, 2001.

42. NHỮNG NGÀY Ở TÂN TRÀO

Cuối tháng 4/1945, sau khi khu giải phóng Tân Trào được thành lập, Trường quân chính kháng Nhật liền được xây dựng.

Chúng tôi - những người Giải phóng quân được đoàn thể lựa chọn về học, đang gấp rút làm doanh trại, ai cũng mong chóng tới ngày khai mạc.

Giữa lúc ấy, vào một buổi sáng, chúng tôi đang tập trung để phân công làm việc thì đồng chí Văn tới.

Tôi đoán chắc sẽ có việc quan trọng xảy ra.

Đúng vậy, sau khi nói chuyện về tình hình đấu tranh chống Nhật ở các nơi và nhắc nhở chúng tôi nhiệm vụ học tập xây dựng trường, đồng chí nói:

- Đoàn thể cần một số đồng chí đi công tác, các đồng chí cần nhận rõ học tập hay đi công tác đều là trách nhiệm của đoàn thể giao cho, chúng ta đều phải cố gắng làm tròn.

Chúng tôi ai cũng tha thiết muốn được học, nhưng khi nhắc đến công tác cần thì ai cũng sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Nhận chỉ thị của đồng chí Văn, đồng chí Khang liền tuyển lựa một đội mười người và một tổ ba người. Đội mười người được trang bị vũ khí mới để đi xa ngay. Còn tổ ba người, trong đó có tôi, thì được đồng chí Khang giao nhiệm vụ tới làng Tân Trào tìm liên lạc với đồng chí Đường để nhận công tác.

Đồng chí Đường là một đồng chí công tác lâu năm và đã ra nước ngoài học tập. Từ khi vào Giải phóng quân, tôi được đồng chí đi sát chỉ đạo mọi mặt. Vừa lúc ấy một

đồng chí ở cơ quan đón chúng tôi. Đồng chí Đường giới thiệu đó là đồng chí Hồng Thái. Tuy chưa biết nhau nhưng sẵn tình đồng chí, chúng tôi mến nhau ngay.

Trước khi chúng tôi đi, đồng chí Đường căn dặn:

- Đoàn thể rất tin cậy các đồng chí mới giao trách nhiệm này, các đồng chí phải cố làm tròn, ở nơi công tác mới các đồng chí có nhiều điều kiện để học tập.

Đồng chí Đường còn theo tiễn chúng tôi một quãng và lại dặn riêng tôi:

- Ba ngày một lần đồng chí về gặp tôi, để tôi giúp đỡ học tập.

Tôi rất cảm động trước những lời dặn dò của đồng chí Đường và đã hứa xin làm đúng.

Trên đường tới cơ quan, vừa đi vừa nghĩ đến sự tín nhiệm của đồng chí Khang và sự săn sóc của đồng chí Đường đối với tôi, tôi cảm thấy công tác của tổ chúng tôi lần này sẽ có tầm quan trọng hơn công tác trước đây nhiều. Đồng chí Hồng Thái đưa chúng tôi đi về phía bắc đỉnh Tân Trào một quãng xa, rồi tạt xuống lợ ngược dòng suối tới nơi có một bụi rậm thì rẽ quặt lên đồi, chúng tôi men theo sườn núi đi mãi cho tới khi qua một vọng gác thì tới đỉnh núi. Cơ quan đóng ở ngay trên đỉnh núi này. Đứng ở đây, chúng tôi có thể quan sát khắp cánh đồng Tân Trào, dòng sông Đáy, đèo Re, v.v...

Cơ quan là một lán dài ngăn đôi, bên nửa rộng có nhiều người ở, vũ khí để ở đầu chỗ nằm, toàn các-bìn và tiểu liên “tôm-sơn”. Còn bên nửa hẹp thì đặt điện đài và có một số đồng chí đang làm việc. Cách lán đầu chừng ba mươi thước có một lán nhỏ nhỏ nữa.

Thấy kiểu súng của các đồng chí ở cơ quan, tôi mừng lắm. Ở Giải phóng quân, được thấy đồng chí Quang Trung mang khẩu các-bin và một số đồng chí cán bộ trong trung đội có tiểu liên, tôi rất thèm. Tôi thường ước ao sẽ có ngày được giao sử dụng những vũ khí ấy. Bây giờ đến cơ quan này, tôi hy vọng mình cũng sẽ được trang bị súng tốt như các đồng chí khác... Khi nhìn thấy điện đài, tôi cũng mừng. Tôi nghĩ thâm lực lượng cách mạng của ta đã lớn mạnh nên phải dùng phương tiện khoa học để chỉ huy đi xa, chứ không bó hẹp riêng trong Khu Giải phóng nữa.

Chợt, tôi nghe có tiếng ho từ phía lán nhỏ, rồi một ông cụ gầy, tay chống gậy đi lại. Cụ mặc áo ngắn kiểu người Nùng (hàng cúc giữa bằng vải, cổ cao). Quần và áo đều màu chàm đã bạc. Đầu ông cụ đội chiếc mũ vải kiểu các cụ già người Nùng. Cụ đi thẳng tới chỗ chúng tôi. Thấy cụ đi tới mọi người đều đứng nghiêm chỉnh, và khi cụ tới gần ai thì người ấy đều né ra để nhường bước.

Thấy chúng tôi, ông cụ vui vẻ hỏi:

- Các đồng chí mới đến phải không?

Tôi vội trả lời:

- Báo cáo đồng chí, chúng tôi mới đến.

Ông cụ gật đầu bảo:

- Tốt, đồng chí Hồng Thái cần giao nhiệm vụ và giúp đỡ các đồng chí ấy công tác.

Nói xong, ông cụ đi xuống phía nhà bếp.

Có lẽ ông cụ tuổi khoảng gần sáu mươi, mái tóc đã đốm bạc, người cụ tuy gầy gò nhưng cặp mắt rất sáng, nghiêm nghị, vầng trán cao, giọng nói rõ ràng, âm áp, tôi vừa gặp lần đầu đã cảm thấy gần gũi ngay được.

Ông cụ đi khỏi, một đồng chí cũ nói như giới thiệu với tôi:

- Đấy! Ông Cụ đấy!

Giới thiệu như vậy chỉ làm tôi càng thêm bối ngỡ và tôi đã biết ông Cụ là ai đâu!

Đêm ấy, sau khi được đồng chí Hồng Thái giao nhiệm vụ cụ thể, lại được sinh hoạt cùng tiểu đội cảnh vệ, chúng tôi mới rõ cơ quan ở đây là rất quan trọng, ông Cụ là cán bộ thượng cấp, ở đây có điện đài và hai lớp học, lớp học điện đài và lớp chính trị, cả hai lớp đều do ông Cụ hướng dẫn. Trách nhiệm của đội cảnh vệ là phải bảo vệ cơ quan cho nghiêm mật. Càng nghĩ tôi càng lạ, không rõ ông Cụ là ai mà thoáng qua đã thấy khác người.

Trong suy nghĩ, bỗng nhiên tôi nhớ tới một hôm trước đó mấy ngày, đội Giải phóng quân của chúng tôi vừa về tới Tân Trào thì đồng chí Quang Trung hỏi tôi:

- Đồng chí quê Chợ Đồn à?

- Vâng - Tôi trả lời.

- Đồng chí có thuộc các đường về đây không?

- Thuộc chứ!

- Đi đón ông Cụ nhé! Đi cả tiểu đội của đồng chí!

Nghe đồng chí Quang Trung nói, tôi nghĩ bụng: ông Cụ là ai lại phải mang cả tiểu đội đi đón. Tuy vậy, tôi không dám hỏi kỹ. Đồng chí Quang Trung lại nói:

- Chờ liên lạc sẽ đi, việc này tuyệt đối bí mật đấy!

Thấy việc quan trọng nên tôi nói thêm:

- Từ Chợ Đồn về đây có hai đường: đường Chợ Đồn đi Chợ Chu (tức là đường đồng chí Văn Nam tiến) thì tôi

không được rõ. Còn đường Chợ Đồn qua Tông Quận (đường đồng chí Khang Nam tiến) thì tôi thuộc.

Đồng chí Quang Trung suy nghĩ rồi bảo tôi:

- Nếu đi đường đồng chí Khang thì đồng chí sẽ đi đón.

Tôi vâng lời, nhưng sau đây không thấy đồng chí Quang Trung bảo gì nữa.

Giờ đây cơ quan lại có ông Cự này, có lẽ chính là ông Cự mà mình suýt nữa được cử đón đây! Chắc Cự là người đứng đầu Việt Minh đây!

Ở gần ông Cự được vài ngày, tôi nhận thấy ông Cự sao mà làm việc nhiều thế. Suốt ngày, Cự đọc sách và viết tài liệu, viết báo, dạy chính trị, v.v... Ngoài ra, bất kể ngày đêm, cán bộ các nơi còn về xin chỉ thị. Cả anh Văn, anh Khang cũng thường tới cơ quan xin ý kiến Cự. Bận như vậy nhưng ông Cự rất chú trọng chăm sóc chúng tôi. Ngoài việc giáo dục chính trị, ông Cự còn dạy bảo rất tỉ mỉ về cuộc sống tập thể, như bày cho cách đặt chương trình học tập và làm việc hàng ngày, hàng tuần, cách sắp xếp trật tự trong lán, nhất là cách giữ gìn súng đạn. Cự thường dạy không nên ngồi chơi rồi, phải lấy sách báo ra đọc hoặc vá quần áo, v.v... Hồi đó giữa xuân, nước suối từ trong khe chảy ra còn lạnh, ông Cự thường dặn chúng tôi không nên tắm lâu dễ bị cảm. Khi tập thể dục, có những đồng chí thường tập chiếu lệ. Cự ra xem, sửa lại từng động tác và còn làm động tác mẫu và bảo: “Các đồng chí tập theo tôi, tập thể này mới được”. Những buổi đi lấy rau rừng, ông Cự còn hướng dẫn chúng tôi cả cách lấy rau, cách chọn rau ngon.

Hằng ngày, ông Cự thường xuống suối tắm rửa hoặc giặt lấy quần áo.

Có điểm trái ngược là bọn thanh niên chúng tôi mỗi khi lên núi thường hay ngã, còn ông Cự tay chống gậy, vai vác ống nước, vai vắt quần áo vừa giặt, chẳng bao giờ bị ngã cả. Thấy anh em ngã nhiều, Cự bảo:

- Các đồng chí cứ làm theo tôi thì không ngã.

Chúng tôi hay ngã vì sợ đi giữa đường lội, cứ đi tránh sang hai bên, như vậy làm cho đường ngày một to ra và sườn núi dốc trơn. Còn Cự cứ giữa đường đã đánh bậc sần Cự đi, tuy lội một chút nhưng khi về tới lán, sần ống nước xách lên, ông Cự dùng một nửa rửa chân, còn một nửa để rửa tay trước và sau khi ăn cơm.

Từ khi anh em học ông Cự cách xuống suối, lên núi thì không ai bị ngã nữa. Đúng quy định của đồng chí Đường, sau ba ngày, tôi ra báo cáo công việc và nghe đồng chí ấy hướng dẫn công tác. Buổi báo cáo đầu, sau khi nghe tôi nói sơ về công tác, đồng chí Đường hỏi tôi:

- Ông Cự có khoẻ không?

- Khỏe.

- Gần ông Cự, đồng chí thấy thế nào?

- Ở với bố đã mười tám năm rồi, bố cũng dạy mọi điều. Nhưng mới gần ông Cự có ba ngày mà tưởng như ông Cự dạy cho còn nhiều hơn.

- Đồng chí có văn hoá, nên đóng một quyển sổ nhỏ, mỗi khi ông Cự nói câu gì mà đồng chí thích thì đồng chí ghi vào sổ sau này sẽ có một quyển sách quý lắm đấy!

Tôi tuy chưa hiểu nhưng cũng vâng lời.

Công tác được một tuần lễ, có lẽ đồng chí Đường đề nghị, tôi được ông Cụ lấy vào học cùng với anh em học sinh chính trị. Tôi biết anh em đều là cán bộ hoạt động từ lâu về đây học cấp tốc rồi đi công tác ngay. Tôi được đưa vào học có lẽ nhờ sự chiếu cố riêng.

Buổi học đầu của tôi đúng vào bài nói về Mặt trận Việt Minh, ông Cụ đưa chúng tôi quyển sách nhỏ nhỏ in thạch bản, trong đó nói về chương trình và điều lệ của Mặt trận.

Tôi vào Giải phóng quân giữa lúc phong trào cách mạng đang lên cao, các đội Giải phóng quân vừa phát triển mạnh nên chưa được huấn luyện kĩ. Tôi chỉ được học đồng chí Khang, đồng chí Quang Trung thiết thực ngay trong mỗi công tác. Có lúc đồng chí Khang hướng dẫn cả bài nói chuyện cho tôi, rồi tôi nhẩm kỹ cho thuộc để khi ra nói chuyện sẽ nói bằng tiếng Tày cho khỏi vấp vấp. Các buổi đó thường nói nhiều về chủ trương đánh Pháp, đuổi Nhật của Việt Minh, chủ trương đoàn kết các dân tộc, cách thành lập chính quyền, đoàn thể. Cho nên đây là lần đầu tiên tôi được học về tôn chỉ, mục đích, chương trình, điều lệ của Mặt trận Việt Minh có cả Đảng Cộng sản tham gia, tôi bỡ ngỡ không hiểu và cứ tự hỏi thầm: trong Mặt trận Việt Minh mà lại có cả Đảng Cộng sản tham gia là thế nào.

Vừa may, ông Cụ báo phát biểu những điều chưa hiểu, tôi bèn giơ tay. Được ông Cụ chỉ định, tôi mạnh dạn nói:

- Thưa Cụ, tại sao trong Mặt trận của ta lại có Đảng Cộng sản?

Tôi vừa dứt lời thì trong lớp đã có nhiều tiếng xì xào. Thấy thế tôi đâm lo ngại. Ông Cụ ra hiệu cho mọi người giữ trật tự rồi lại hỏi:

- Đồng chí hiểu về Đảng Cộng sản như thế nào?

- Thưa Cụ, cháu chưa hiểu, nhưng nghe người ta nói Đảng Cộng sản không tốt. Họ chủ trương cái gì cũng làm của chung cả, ai theo họ thì họ cho vào Đảng, ai không theo họ thì họ giết, như vậy có khác gì phát xít Nhật và đế quốc Pháp?

Nghe tôi trả lời, các đồng chí trong lớp học đều tỏ vẻ ngạc nhiên. Riêng ông Cụ vẻ mặt thoáng nét cười, hỏi thêm:

- Đồng chí nghe ai nói vậy?

- Thưa Cụ nhiều người nói...

Ông Cụ lại hỏi:

- Những người ấy là thế nào với Tây?

- Họ là những người... là những người làm việc với Tây ạ!

Trả lời câu hỏi xong, tôi tự nhiên cảm thấy tất cả những ý nghĩ của mình về cộng sản từ trước tới nay có lẽ là bị tiêm nọc độc. Nhưng cộng sản là thế nào thì thực tình tôi vẫn chưa hiểu.

Thấy vẻ băn khoăn của tôi, ông Cụ liền đặt câu hỏi khác:

- Đồng chí thấy Pháp, Nhật nói về Việt Minh ta thế nào?

- Dạ, nó nói là giặc cò, là ăn cướp, giết người ạ.

Ông Cụ lúc ấy mới chỉ một học viên khác bảo trả lời câu hỏi ban đầu của tôi.

Đồng chí ấy bèn đứng dậy nói:

- Đế quốc Pháp, phát xít Nhật ghét cộng sản cũng như ghét Việt Minh cho nên chúng dùng mọi điều để nói xấu cộng sản và Việt Minh ta. Những người cộng sản là những người kiên quyết đánh Pháp, đuổi Nhật trong Mặt trận Việt Minh, do đó họ là nòng cốt, là cơ quan tham mưu của Mặt trận ta.

Các học viên khác đồng ý.

Ông Cụ lại hỏi tôi:

- Đồng chí đã hiểu chưa?

Tôi trả lời:

- Thưa Cụ, cháu đã hơi hiểu.

Lúc ấy, ông Cụ mới dịu dàng giải thích thêm. Mỗi lời ông Cụ nói về cộng sản, về những người cộng sản cứ như những ngọn đèn thấp sáng lên trong óc tôi khi đó.

Sau khi giải thích kỹ càng rồi, ông Cụ lại hỏi thêm:

- Đồng chí đã thấy người cộng sản chưa?

- Dạ, chưa ạ!

- Nếu đồng chí Văn, đồng chí Khang là những người cộng sản thì đồng chí có thích không?

- Dạ thích ạ!

Nghe tôi nói vậy, các đồng chí trong lớp đều cười một cách vui vẻ.

Ông Cụ chuyển sang giảng bài học khác. Sau buổi học, tôi suy nghĩ mãi về bài học vừa qua, về Đảng Cộng sản và cố đoán xem trong Giải phóng quân ai là đảng viên cộng sản? Cộng sản với Việt Minh khác nhau những gì?

Chiều hôm ấy, chúng tôi đi làm lán. Đồng chí Quang Việt - một học viên trong lớp chính trị - thân mật bảo tôi:

- Này Việt Dũng, cậu đi chẻ lạt với tớ.

Vốn mến đồng chí Quang Việt, tôi bèn theo đồng chí ấy ra một góc cây, cùng nhau chẻ lạt. Làm được một lát, đồng chí Việt bảo tôi:

- Cậu ở nhà trước làm gì?

Tôi thành thực kể cho đồng chí Quang Việt nghe về gia đình tôi, một gia đình nông dân thuộc loại trung bình. Làng tôi ở sát ngay hồ Ba Bể, tôi được học tới lớp nhất và được đưa đi học y tá ở nhà thương Hải Dương. Tôi nói tiếng Kinh thạo, biết một ít tiếng Pháp, hiểu biết về miền xuôi khá nhiều. Ngày 9/3/1945, Pháp bị Nhật đảo chính, trường y tá tan, tôi và người anh con ông bác về quê thì vừa dịp đồng chí Khang mang một đơn vị Giải phóng quân tới xây dựng chính quyền cách mạng tại địa phương. Hai anh em tôi được giác ngộ và tham gia Giải phóng quân. Chính cái tên Việt Dũng của tôi và anh tôi là Việt Cường đều do đồng chí Khang đặt cho cả.

Nghe tôi kể xong đồng chí Quang Việt cũng kể chuyện gia đình và hoàn cảnh tham gia cách mạng của đồng chí ấy cho tôi nghe. Sau đó, đồng chí nói cho tôi nghe sơ lược về lịch sử Đảng Cộng sản Đông Dương, về những gương anh dũng của các đồng chí tiêu biểu, nhất là gương hi sinh anh dũng của đồng chí Hoàng Văn Thụ.

Câu chuyện của đồng chí Việt đã bổ sung thêm cho tôi những hiểu biết về Đảng sau buổi học, gây cho tôi niềm tự tin và nâng cao thêm ý chí chiến đấu cách mạng của tôi. Một câu hỏi nổi lên trong tôi lúc ấy: đồng chí Hoàng Văn Thụ sao tài giỏi, anh hùng như vậy? Mình phải làm gì để xứng đáng với tấm gương ấy? Tôi liền hỏi đồng chí Việt:

- Tôi có thể trở thành người cộng sản được không?

- Sao lại không, nếu cậu chịu khó tu dưỡng và kiên quyết đấu tranh cho quyền lợi của quần chúng lao khổ!

Chúng tôi nắm tay nhau thật chặt.

Ra về, vừa đi vừa nghĩ: “Có lẽ ông Cụ bảo đồng chí Việt tới nói thêm để cho tôi hiểu thấu đây. Ông Cụ có lẽ trông thấy lòng mình...”.

Công tác và học tập được ít bữa thì một buổi trưa tôi bỗng thấy người mệt. Không thể cùng anh em vào rừng kiếm củi được, tôi liền xin phép đồng chí Hồng Thái ở lại nhà nằm nghỉ. Vừa đặt mình xuống, cơn sốt đã kéo đến. Tôi quấn chặt hai chiếc chăn mà người vẫn run lên bần bật, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập. Lúc đó, tôi chỉ ước ao có ai dè lên người giữ hộ, hoặc có lò than ở bên cạnh thì mới ghim cơn rét lại được.

Lát sau, cơn rét lui, cơn sốt lại đến. Người tôi như lò than, đầu nhức buốt. Tôi nghĩ vẫn vợ: “Giá mình ở nhà thế nào bà mẹ, cô em gái lúc này cũng đã đánh cảm và nấu nước xông cho mình rồi. Từ dạo bắt đầu vào Việt Minh, mẹ tôi ở nhà không có ai giúp đỡ liền lấy cho tôi một cô vợ, vừa lấy buổi sớm thì buổi chiều tôi đã đi. Chẳng biết cô ta bây giờ thế nào? Giá ở nhà, thế nào cô ta cũng nấu cho tôi bát cháo gà để sau cơn sốt dậy ăn cho tỉnh người. Nghĩ hết chuyện nhà lại nhớ tới hiện tại: “Ồ đây tình đồng chí thì thật là cao nhưng mọi thứ thiếu thốn quá!”. Suy nghĩ như vậy tôi mới thấy nhớ nhà da diết. Nhưng hình ảnh ông Cụ và gương anh dũng của đồng chí Hoàng Văn Thụ lại động viên tôi chống chọi với bệnh tật, gian khổ. Tôi đang miên man suy nghĩ thì chợt có người đi nhẹ nhẹ

đến bên rồi ngồi xuống giường. Tường đồng chí nào trong đại đội gác về, tôi cứ trằm chân tiếp theo dòng suy nghĩ của mình. Một bàn tay mát dịu sờ vào trán tôi, tiếp đó là tiếng hỏi thân thuộc:

- Đồng chí nào mệt đây?

Tôi giật mình nhận ra tiếng ông Cự, vội bỏ chân ra.

Ông Cự vẫn đặt tay lên trán tôi, đôi mắt nhìn như muốn hỏi: “Đồng chí sao thế? Có mệt lắm không?”.

Cảm động quá tôi vội thưa:

- Thưa Cự cháu bị sốt rét, bây giờ đỡ rồi.

Ông Cự gật đầu bảo:

- Đồng chí cố ngồi dậy dựa vào vách cho đỡ mệt. Tôi đi lấy thuốc cho đồng chí uống.

Nghe tiếng “thuốc” tôi tỉnh cả người, vì mỗi viên thuốc trong hoàn cảnh lúc bấy giờ rất quý giá, song thấy ông Cự phải bận mình, tôi lại thấy ngại. Tôi toan thưa lại thì ông Cự đã đi rồi. Nhìn theo mái tóc đốm bạc, đôi vai gầy của ông Cự lòng tôi nao nao. Tôi biết giờ này là giờ đọc sách của Cự. Nhưng sao Cự lại tới lán của chúng tôi? Có lẽ trong lúc sốt rét, tôi run làm động sàn nứa nên ông Cự biết. Tôi đã học y tá mà tôi chưa giúp gì cho anh em trong đội, bây giờ chính tôi lại được ông Cự săn sóc.

Đang nghĩ, ông Cự đã trở lại. Tôi tưởng như cơn sốt giảm hẳn, liền ngồi dậy, sẵn sàng nhận thuốc uống.

Thấy vậy, ông Cự cười bảo:

- Đồng chí cố gắng như vậy là tốt, bây giờ đồng chí uống một viên, còn chiều uống viên nữa.

Nói xong, ông Cự dốc trong chiếc lọ con ra hai viên kí ninh trắng. Thoáng nhìn, tôi thấy trong lọ còn chừng hơn chục viên nữa. Tôi đoán đó là thuốc riêng của Cự.

Sau khi tôi uống thuốc, Cự dặn thêm:

- Hễ đỡ, đồng chí phải dậy đi lại mới được, nằm nhiều là dễ bị con ma ôm nó quật đấy! Bây giờ tôi về làm việc.

Ông Cự đi, tôi lặng nhìn theo, không biết nói gì. Còn lại một viên thuốc, tôi đặt giữa lòng bàn tay, hết nhìn viên thuốc, tôi lại nhìn về phía lán ông Cự ở. Viên thuốc lúc này sao mà quý vậy! Ông Cự là thượng cấp, vừa là thầy dạy học, vừa là thầy thuốc của mình! Hình ảnh này in sâu vào trí nhớ tôi cũng như ngọn núi Cứu quốc trên quốc hương đã in vào trí nhớ tôi từ thuở nhỏ, không bao giờ có thể quên được.

Tôi khỏi bệnh thì ngày 1/5 đã đến. Hôm ấy, chúng tôi cố gắng động viên nhau làm cho xong nhà để có thành tích kỉ niệm ngày Quốc tế lao động. Tôi mới một nên được phân công vá quần áo cho anh em. Tôi đang vá, chợt đồng chí liên lạc lên, mang theo một sổ báo và tài liệu, ngoài ra còn có một hộp gì màu đỏ rất đẹp. Tôi đòi xem nhưng đồng chí liên lạc bảo:

- Không được, đây là quà ở xa gửi biếu ông Cự!

Sau khi đồng chí liên lạc về, ông Cự mang cái hộp ấy xuống bếp. Giữa lúc đó, tôi cũng có việc xuống đấy. Tôi thấy ông Cự đang bảo đồng chí Trần Định (một đồng chí cũ lúc ấy vừa bảo vệ Bác vừa làm cấp dưỡng).

- Đồng chí đổ một nồi nước đủ cho mỗi anh em một bát, có ít gạo nếp ta đem nấu, khi nhừ gạo, đồng chí cho hộp mật này vào.

Đồng chí Định ngần ngừ nói:

- Thừa Bác, cái này để Bác dùng (trong chúng tôi lúc ấy chỉ có đồng chí Định gọi ông Cụ là Bác) vì sức khoẻ Bác chưa được tốt.

Ông Cụ bảo:

- Tôi mệt thì anh em cũng mệt. Hôm nay là ngày 1/5 tôi được quà từ ngoài gửi biếu, anh em cũng phải có phần.

Nghe ông Cụ nói, đồng chí Định tỏ vẻ miễn cưỡng vâng lời.

Chờ ông Cụ đi khỏi, tôi vào xem chiếc hộp. Đó là hộp mật ong khô, rất quý. Có lẽ hộp mật đó làm ở một nước nào đó có kĩ nghệ thực phẩm gửi tới, nhãn hiệu không phải chữ Pháp nên tôi không biết. Tôi bàn với đồng chí Định nấu một nửa, còn dành lại cho ông Cụ một nửa. Đồng chí Định cười bảo rằng:

- Tính Bác vậy, Bác đã bảo là phải làm đúng, nếu bớt lại, Bác bắt nấu lần nữa thì lại mất công.

Trưa 1/5 năm đó, chúng tôi được thưởng thức một bữa chè mật ong đặc biệt. Hương vị thơm ngon của bát chè tưởng như bây giờ vẫn còn nguyên vẹn trong tôi.

Đầu tháng 7/1945, lớp học chính trị đã hết, các học viên đã đi công tác, cơ quan vắng một số người. Sáng hôm ấy, chúng tôi vừa rửa mặt xong, chợt có tin báo: một toán thổ phỉ và đặc vụ của Tưởng, mượn cơ chống Nhật (thực ra có liên hệ với Nhật) đang tiến vào đèo Re để dò la căn cứ địa của ta. Một bộ phận giải phóng quân đã mai phục đón đánh chúng. Vì trận địa gần cơ quan quá, các đồng chí có trách nhiệm bảo vệ bèn đề nghị ông Cụ tạm lánh.

Được ông Cụ đồng ý, đơn vị chúng tôi để lại giả nửa bảo vệ cơ quan, nếu phi trần qua sẽ đánh, còn một tổ năm đồng chí do tôi chỉ huy, bảo vệ ông Cụ và tài liệu tạm tránh đi nơi khác.

Trước lúc ra đi, ông Cụ kiểm tra lại việc gói buộc tài liệu, việc bố trí hành quân, chuẩn bị súng đạn của chúng tôi một cách tỉ mỉ, kiểm tra xong ông Cụ dặn:

- Các đồng chí đi phải giữ bí mật, không được gõ vào cây nữa gây tiếng động, không được phát đường bẻ lá. Đồng chí đi sau cùng phải xoá dấu vết của anh em đi trước. Các đồng chí rõ chưa?

Chúng tôi trả lời:

- Dạ, rõ rồi ạ.

Ông Cụ gật đầu nói:

- Được, chúng ta đi.

Chúng tôi lên đường, nhằm đỉnh núi cao nhất leo lên. Đường đi dốc đứng, lại không được phát dây leo, cảnh lá ngáng đường, nên càng khó khăn. Chúng tôi đi chậm chậm để giữ sức cho ông Cụ, vì lúc đó ông Cụ không được khoé lăm. Trong lúc đi đường, chúng tôi xin đeo hộ ông Cụ chiếc túi dết, nhưng ông Cụ không đồng ý.

Lên đến gần mỏm núi, nơi có một gốc cây to sạch sẽ và có chỗ ngồi bằng phẳng, chúng tôi dừng lại tạm nghỉ. Chúng tôi toan chặt lá để ông Cụ ngồi nhưng ông Cụ không cho. Ông Cụ liền giải thích cho chúng tôi rõ, phải giữ bí mật như vậy để nêu kẻ địch có tiến tới lán, chúng cũng không biết chúng tôi đi về phía nào mà truy tìm.

Giải thích xong, ông Cụ đặt câu hỏi:

- Nếu địch tới đây thì ta đối phó thế nào?

Một đồng chí trả lời:

- Thừa Cự, phải kiên quyết chiến đấu để diệt chúng ạ

Cụ chỉ bó tài liệu hỏi:

- Nếu trong lúc chiến đấu, ta vì lực lượng yếu phải rút đi nữa thì số tài liệu này sẽ làm thế nào?

Chúng tôi mỗi người mỗi ý trả lời:

- Dạ, ta phải đốt đi ạ!

- Không được, tài liệu rất quý. Ta biết phải cất giấu vào rừng hoặc chôn giấu đi, để khi chiến đấu không lo mất, có phải rút lui cũng không ngại. Sau đó ta sẽ quay lại lấy.

Ông Cụ nghe xong liền kết luận:

- Các đồng chí đều nói đúng. Nếu giặc tới, chúng ta phải kiên quyết chiến đấu, tài liệu cũng như sinh mệnh của ta, phải bảo vệ đến cùng. Vậy ta nên tìm cách tạc cất giấy tờ đi để khi xảy ra chiến đấu, ta hoạt động được dễ dàng.

Chúng tôi đào một hố sâu, bỏ hòm tài liệu xuống, lấy lá khô nguy trang. Ông Cụ lại bảo:

- Đừng lấp đất vội, cứ chuẩn bị sẵn, khi nào cần sẽ hay. Bây giờ, các đồng chí nên nghiên cứu cách đánh khi địch tới đây.

Trong lúc chúng tôi để một đồng chí cảnh giới rồi tụm lại bàn bạc cách đánh, ông Cụ lấy sách ra đọc. Khi thấy chúng tôi bàn bạc xong, ông Cụ ngừng đọc, bảo tôi báo cáo lại kết quả. Nghe xong, ông Cụ bảo:

- Được, các đồng chí chuẩn bị như vậy là tốt. Ta nhân việc này mà tập dượt cho quen, có giặc tới ta sẽ đánh!

Khoảng gần chín giờ sáng, từ xa vọng lại một tràng tiêu liên rồi súng trường, lựu đạn liên tiếp nổ. Từ đèo đến chỗ chúng tôi, dường như chim bay chỉ khoảng hơn một cây số, chúng tôi lại ở trên núi cao nên nghe rất gần.

Một đồng chí gác chạy tới báo với ông Cụ. Ông Cụ bảo:

- Tôi cũng nghe thấy rồi.

Nói xong, ông Cụ lại tiếp tục đọc sách.

Ngồi nghe súng nổ, tôi rất sốt ruột. Tôi pháp phòng nghĩ không biết chúng có đông không, ta có thắng không? Nếu chúng tràn vào được, nhân dân ta sẽ thế nào?

Súng nổ dồn dập một chập rồi thưa dần, sau đó im bặt. Ông Cụ đặt sách, vẻ vui mừng hiện trên nét mặt. Chúng tôi thăm thì phán đoán. Như biết được ý nghĩ của chúng tôi, ông Cụ bảo:

- Chắc là thắng rồi, vì những tiếng súng về sau mỗi lúc một xa. Vả lại, trận này ta nắm rõ địch, ta lại chủ động từ đầu.

Đúng vậy, đến quá mười một giờ, có tiếng hú từ dưới cơ quan vọng lên. Đó là mật hiệu liên lạc. Lát sau một đồng chí lên báo cáo là quân ta đã đánh tan cánh phi đó và thu được nhiều vũ khí.

Ông Cụ chỉ thị cho chúng tôi trở về, trong lúc về vẫn phải xoá dấu vết để giữ bí mật.

Hôm ấy, chỉ trong mấy giờ buổi sáng mà chúng tôi đã học được ở Cụ nhiều điều về chuẩn bị hành quân, công tác bí mật trong lúc hành quân, cách phán đoán, xử trí tình hình và dân chủ trong công tác quân sự. Ông Cụ đã dạy cho chúng tôi những bài học thực tế sâu sắc.

Chiều hôm ấy, tôi xuống làng để nghe đồng chí Đường hướng dẫn học tài liệu như thường lệ. Tới nơi, một tin làm tôi sững sốt: đồng chí Đường đã hi sinh trong trận diệt phỉ vừa rồi. Đau xót quá tôi chạy thẳng về cơ quan và không sao nén nổi cảm xúc. Tôi bỏ bữa cơm chiều, nằm dài trong lán.

Gần tối, đồng chí Định tới thăm, bảo tôi:

- Ông Cụ bảo mình tới kể cho đồng chí nghe về gương chiến đấu của đồng chí Đường đây.

Tôi vội ngồi dậy, lắng nghe, đồng chí Trần Định nói:

- Ông Cụ dặn đồng chí là: thương đồng chí mình thì phải noi gương chiến đấu của đồng chí ấy. Đồng chí là một người cộng sản tốt đấy!

Tôi hứa với đồng chí Định là sẽ học tập, theo gương đồng chí Đường.

Đồng chí Định cũng cho tôi biết là đồng chí sẽ thay đồng chí Đường giúp đỡ tôi về các mặt công tác và học tập. Biết là đoàn thể đã phân công đồng chí Định dìu dắt tôi thay đồng chí Đường, tôi chân thành nhận sự dìu dắt ấy.

Thật không ngờ, mãi tới khi Chính phủ lâm thời thành lập, tôi mới được biết ông Cụ là Hồ Chủ tịch, là Bác Hồ kính yêu của chúng ta.

**Việt Dũng kể, Ngọc Châu ghi,
trong **Bác Hồ ở Tân Trào,****

**NXB Chính trị Quốc gia, Bảo tàng Tân Trào - ATK,
Hà Nội, 2001.**

43. BÁC HỒ ĐÓNG VAI THẦY MO

Tháng 5/1942, Bác đi họp Tỉnh uỷ Cao Bằng, Bác đóng vai ông thầy mo kiêm thầy thuốc nhưng mà điếc. Đồng chí Thế Anh đóng vai đón ông thầy mo về chữa cho vợ bị ốm. Lúc này đồng chí Thế Anh mới chỉ biết Bác là ông Ké Thu. Bác nhờ Tỉnh uỷ Cao Bằng chuẩn bị cho Bác một cuốn sách cúng, một cái thanh la, một con gà và mấy bao gạo nếp. Đồng chí Thế Anh đeo các bao gạo nếp. Bác đội nón Nùng, lấy khăn che râu, mặc bộ quần áo Nùng, tay chống gậy. Đến ngã ba Đôn Chương thì gặp bọn tổng đoàn và bọn lính gác. Bọn chúng hỏi:

- Đi đâu?

Đồng chí Thế Anh đáp:

- Đi đón ông Ké về chữa cho vợ đang bị bệnh phong.

- Tốt lắm. Về chữa cho vợ tao đang ốm nặng.

Như thế thì gay go rồi. Đồng chí Thế Anh nói đi nói lại với tụi nó:

- Ông Ké này cũng xoàng thôi. Chỉ biết cúng có bệnh phong thôi, lại điếc nữa mà.

Nói mãi, chúng nó cũng nhượng bộ và nói rằng:

- Mày đi xong, chiều về nhớ cúng cho vợ tao.

Ông Ké quay lại cười. Đồng chí Thế Anh bực quá, đi một quãng xa, rồi quay lại phê bình ông Ké:

- Đã bảo là điếc rồi, mà ông Ké còn quay lại cười với nó. Làm vậy nó bắt thì làm sao?

- Nếu không cười thì nó bắt rồi. Điếc thì nó nói không nghe. Nhưng mình còn hệ thần kinh. Ông Ké giải thích, mình còn đi lại được, nó vỗ vào người phải biết. Chứ nó vỗ vào mà không đứng lên nó cho là điếc giả vờ, nó bắt rồi.

Đi một quãng, đồng chí Thế Anh lại ngạc nhiên khi nhìn hàm răng ông Ké trắng là thế, sao hôm nay lại bản vậy.

Bác cười và nói:

- Chục, chục, cheng cheng, xôi đây, gà béc đưa cho thầy, thầy ăn. Ăn chưa hết nó còn dính như thế!

Bác đã lấy nhựa sung phơi khô tai tái rồi dí vào răng sau đó lấy xôi nhét vào. Lúc Bác cười, hạt xôi cứ rơi lả tả. Việc làm này của Bác càng làm cho chúng ta thấy rõ Bác đã chuẩn bị cải trang và giữ bí mật rất chu đáo.

Đoàn Minh Tuấn, **Bác Hồ cây đại thụ**,
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.

44. DƯỚI GỐC ĐA TÂN TRÀO

Qua mấy ngày lội suối, tắt rừng, vượt đèo, đoàn đại biểu Hà Nội do đồng chí Hoàng Đạo Thuý dẫn đầu đã tới cây đa Tân Trào, điểm liên lạc cuối cùng.

Toàn đoàn khá mệt, ngồi nghỉ dưới gốc đa, có liên lạc đón và mời nước chè tươi.

Toàn đoàn đang ngắm nhìn chiến khu với sự cảm kích, hào hùng - Bờ rừng già hùng vĩ, núi non trầm mặc. Vừa lúc ấy, từ bản gần đó, một đoàn người đi ra, người quần áo Tây, người quần áo Dao. Dẫn đầu đoàn người là một cụ già mặc quần áo Tây, đội mũ sợi màu chàm, tay chống gậy. Được biết, đó là nhân dân địa phương ra đón đoàn đại biểu Hà Nội.

Đoàn đại biểu Hà Nội vội đứng lên chào mừng nhân dân địa phương. Sau phút chào hỏi vui vẻ, đồng chí Hoàng Đạo Thuý cử đồng chí Nguyễn Tài, uỷ viên dân vận của đoàn ra nói chuyện cùng nhân dân địa phương. Còn cả đoàn xin phép được ngồi nghỉ dưới gốc đa liên lạc để chờ thượng cấp.

Được gặp đồng bào ở chiến khu, với niềm tự hào là đại biểu của Hà Nội đi dự Quốc dân Đại hội (8/1945), đồng chí Nguyễn Tài dùng hết khả năng tuyên truyền của mình để nói chuyện với đồng bào: nào là tội ác của Pháp cùng Nhật xâm lược nước ta, cướp bóc thóc lúa, để hàng triệu đồng bào ta bị chết đói; nào là phát xít Đức đã đầu hàng; Hồng quân Liên Xô đã đánh tan đạo quân Quan

Đông của Nhật; nào là lực lượng Việt Minh ta ở Hà Nội rất mạnh, khắp nước cũng rất mạnh. Thời cơ nổi dậy giành độc lập đã tới, v.v... Chúng ta lại có lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo...

Đồng chí Nguyễn Tài vừa nói tới đây thì cụ già - người dẫn đầu đoàn nhân dân địa phương vỗ tay ngắt lời, nhân dân cùng vỗ tay hoan hô theo. Ông cụ ra hiệu, một nữ đại biểu từ trong đoàn nhân dân đứng ra đáp lời: “Nhân dân Tân Trào rất cảm ơn đoàn đại biểu Hà Nội đã về dự Đại hội. Đại biểu vừa rồi đã nói chuyện với nhân dân nhiều ý hay, lời đẹp. Dân ở đây cũng được cán bộ Việt Minh, nhất là ông Ké dạy bảo nhiều. Hợp với ý của đại biểu vừa nói. Như vậy là xuôi ngược một lòng cứu nước. Chúc các đại biểu Hà Nội thu nhiều kết quả”.

Nữ đại biểu phát biểu xong, thì nhân dân trở về bản. Đoàn đại biểu Hà Nội cũng đứng dậy, đôi bên vẫy chào nhau.

Ông cụ vẫy đồng chí Nguyễn Tài lại gần, cầm tay như dắt đi. Vừa đi, vừa hỏi:

- Đồng chí thấy nữ đại biểu nói thế nào?

- Dạ, nữ đồng chí ấy nói ngắn, nhưng thể hiện trình độ khá cao. Cháu đang băn khoăn là mình nói hơi thừa...

Ông Ké tùm tùm cười, nhẹ nhàng bảo đồng chí Tài:

- Chú cần nhớ là Hà Nội bị địch chiếm trước, trên này bị địch chiếm sau. Bây giờ trên này lại được giải phóng trước, Hà Nội vẫn bị quân giặc cướp nước thống trị. Cho nên người đi sau không nên chỉ đường cho người đi trước.

Đồng chí Nguyễn Tài giật mình nhìn ông Ké: Trời ơi! Ông già miền núi gầy gò, mảnh khảnh kia nói đơn giản nhưng đầy ý nghĩa: “Người đi sau sao lại chỉ đường cho người đi trước”. Đồng chí Nguyễn Tài vội nắm chặt tay ông già: “Cháu hiểu ra rồi ạ!”. Nhìn theo bóng ông cụ bước đi, Nguyễn Tài thầm nghĩ: “Việt Minh mình có những sức mạnh, chính là ở những con người này đây”.

Thấy đồng chí Nguyễn Tài đi theo ông Ké một lát rồi bản thân đứng lại, đồng chí Hoàng Đạo Thuý liền tới gần và hỏi: “Ông Ké bảo gì, mà cậu ngần ngừ ra vậy?”.

Đồng chí Nguyễn Tài kể lại lời ông Ké. Đồng chí Hoàng Đạo Thuý gật đầu bảo: “Phải nhắc nhở anh chị em mình, trò chuyện với nhân dân vùng giải phóng, phải cẩn trọng”. Nhìn theo bóng ông cụ, rồi đồng chí Thuý thầm thì với đồng chí Tài: “Không khéo ông Ké ấy chính là cụ Nguyễn Ái Quốc đấy!”.

Đến ngày khai mạc Quốc dân Đại hội, những bản khoản đó của hai đồng chí mới được rõ ràng: Ông Ké ấy chính là cụ Nguyễn Ái Quốc.

Ngọc Châu, Những ngày được gần Bác,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

45. THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở HÀ NỘI

Đầu năm 1941, Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền, rồi lần lượt đến các tỉnh khác trong cả nước. Cuối tháng 8 năm 1945, Thường vụ Trung ương quyết định đưa Bác về Thủ đô Hà Nội để lãnh đạo, giữ vững và củng cố chính quyền non trẻ. Lúc ấy, Bác ốm và rất gầy. Chúng tôi mua ít tim gan nấu cháo cho Bác. Nhưng có thể do không may mua phải tim gan của lợn gạo nên Bác lại lên cơn sốt cao. Trên đường về Hà Nội, có lúc mệt quá, Bác không đi được, anh em dùng vải và đòn tre làm cang. Nằm trên cang, người sốt hầm hập nhưng Bác vẫn thấy vui vì đi tới đâu cũng thấy cờ đỏ sao vàng và đồng bào hào hứng hô vang: “Ủng hộ Việt Minh”, “Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm”. Chiều 25 tháng 8, về đến ngoại thành Hà Nội, Bác dừng lại ở làng Phú Gia. Chiều tối chủ nhật, 26 tháng 8 năm 1945, đồng chí Trường Chinh đến đón Bác. Hà Nội hừng hực khí thế cách mạng. Khắp phố phường tràn ngập niềm hân hoan với cờ đỏ sao vàng. Ít ai để ý đến một chiếc xe cũ, màu đen chở Bác chạy từ phía Chèm, dọc theo đê Yên Phụ, xuống dốc Hàng Than, qua phố Hàng Giấy rồi rẽ rẽ Hàng Mã về đến trước số nhà 35 Hàng Cánh. Xe đưa Bác vào cổng sau, rồi Bác lên thẳng gác 2 nhà 48 phố Hàng Ngang. Đây là ngôi nhà 3 tầng của ông Trịnh Văn Bô, một thương gia lớn của Hà Nội và là cơ sở của cách mạng. Nhà xây chắc chắn, rất tiện cho

công tác bảo vệ. Tầng 1 và tầng 3 chủ nhà dành để ở và bán hàng. Còn tầng 2 dành cho cách mạng. Lúc này, chủ nhà chưa biết người cách mạng đó chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đi lên, đi xuống nhiều, chủ nhà chỉ thấy một cụ già đáng người gầy nhưng nhanh nhẹn, có đôi mắt sáng lạ thường. Sau này chủ nhà mới biết ngôi nhà của mình có vinh dự được đón tiếp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay chiều tối hôm sau, 27 tháng 8, tôi (tức Vũ Kỳ) được Trung ương chọn làm thư kí cho Bác. Bác thân mật hỏi tôi:

- Chú tên gì?

Tôi thưa:

- Cháu tên Cần ạ (tên của tôi hồi đó).

Có lẽ tôi xúc động nói không rõ nên Bác nghe thành Cần. Bác trêu mếu bảo:

- Cần à, Cần là cần thận. Rất tốt.

Sáng hôm sau, Bác lại hỏi tên tôi, tôi thưa rất rõ:

- Cháu là Cần ạ.

Bác tỏ ra rất vui và nói ngay:

- Cần thì càng tốt. Cần là cần, kiệm, liêm, chính.

Đó cũng là điều mong muốn của Bác về phẩm chất, đạo đức của người cán bộ mà những năm sau này mỗi dịp gặp cán bộ, mỗi khi đến thăm các lớp huấn luyện, Bác đều căn dặn mọi người phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính.

Trong căn nhà 48 phố Hàng Ngang, chủ nhà dùng căn phòng phía sau trên tầng 2 làm phòng ăn. Giữa phòng kê

một chiếc bàn gỗ dài và to, quanh bàn có 8 chiếc ghế tựa đệm mềm. Bác dùng bàn này để làm việc với các đồng chí Thường vụ Trung ương. Cuối phòng kê một chiếc bàn tròn. Nơi đây Bác dùng làm bàn ăn. Trong cuộc sống hàng ngày, Bác không dành cho mình một sự ưu đãi nào. Bác là tấm gương sáng về đức tính giản dị của người cán bộ cách mạng. Bác thường ngồi làm việc trên chiếc bàn kê sát tường bọc da xanh màu lá mạ, vừa đủ để tập giấy bút và chiếc máy chữ nhỏ Bác mang từ chiến khu về. Trong những ngày này, Bác dành nhiều thời gian và tâm trí cho việc soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập. Hàng ngày Bác dậy sớm tập thể dục, sau đó ngồi vào bàn và đánh máy luôn bản thảo. Ban đêm, Bác cũng thức rất khuya, trầm ngâm suy nghĩ về những nội dung trong bản thảo Tuyên ngôn Độc lập. Sáng 29 tháng 8, Bác chuyển đến Bắc Bộ phủ làm việc. Ở đây, Bác tiếp tục hoàn chỉnh bản Tuyên ngôn Độc lập. Sau mấy ngày sốt, tuy sức khỏe giảm sút trông thấy, nhưng sức làm việc của Bác thì vẫn phi thường. Đêm 29 tháng 8, Bác thức khuya hơn bình thường vì ngày 2 tháng 9 đã cận kề. Bác viết rồi lại sửa. Những lúc suy nghĩ căng thẳng nhất Bác thường đặt tay lên trán và đôi mắt sáng khi thì nhìn những dòng chữ như có hồn vừa được viết ra, khi thì nhìn vào đèn tối như tìm một điều gì đó mà chỉ riêng Bác mới hiểu.

Cho đến ngày 30 tháng 8, bản Tuyên ngôn Độc lập được dự thảo xong, Bác đưa ra tranh thủ ý kiến các đồng chí Trung ương.

Sáng 31 tháng 8, Bác hỏi tôi:

- Chú Cần có biết Quảng trường dự định họp mít tinh như thế nào không?

Rồi Bác bảo tôi vẽ phác bản đồ cho Bác. Xem bản đồ xong, Bác hỏi:

- Liệu được bao nhiêu người?

Tôi thưa với Bác:

- Được vài chục vạn người đấy ạ.

Bác hỏi tiếp:

- Thế các chú định bố trí để đồng bào đi vệ sinh ở đâu?

Tôi sững sờ trước câu hỏi của Bác và lúng túng không biết trả lời thế nào, thì Bác nói tiếp:

- Việc nhỏ, nhưng nếu không chú ý bố trí cho tốt thì rất dễ mất trật tự. Chú có biết không, ở Hương Cảng, công nhân lao động biểu tình thì chính quyền Anh chưa giải quyết, nhưng khi công nhân công ty vệ sinh đình công thì chính quyền Anh phải giải quyết ngay. Vì đã có lần giải quyết chậm, rác rưởi bắn thủ ngập đường phố.

Tiếp đó, Bác dặn tôi nói với Ban tổ chức nếu trời mưa thì kết thúc mít tinh sớm hơn, tránh cho đồng bào khỏi bị ướt, nhất là đối với các cụ già và các cháu nhỏ.

Thật hạnh phúc biết bao cho nhân dân Việt Nam khi được biết vị đứng đầu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ chỉ trước khi đọc bản Tuyên ngôn Độc lập vài giờ vẫn chăm lo đến những cái nhỏ nhất trong đời sống.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945 đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam như một mốc son chói lọi: khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tại Quảng trường Ba Đình, khi đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, đến đoạn tố cáo tội ác của phát xít Nhật, cả biển người im phăng phắc. Nghĩ đồng bào nghe mình nói tiếng Nghệ An không rõ và quên cả mình là Chủ tịch nước đang trình trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập, Bác ngừng đọc cất tiếng hỏi rất thân mật:

- Đồng bào nghe rõ tiếng tôi không?

Tiếng trả lời: “Có” như sấm dậy. Chưa bao giờ và chưa ở đâu, người ta lại thấy tình cảm giữa lãnh đạo cao nhất và dân chúng gần gũi và thân thương đến thế! Kết thúc cuộc mít tinh, ra về nhưng mọi người vẫn như nhìn thấy ánh mắt, vẫn như nghe thấy giọng nói ấm áp và hiền hậu của Bác.

**Vũ Kỳ kể, Huyền Tím và Tử Nê ghi,
Truyện kể về Bác Hồ những chặng đường
trường kỳ kháng chiến,
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.**

46. CHỦ TỊCH NƯỚC CŨNG KHÔNG CÓ ĐẶC QUYỀN

Đầu năm 1946, cả nước ta tiến hành cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên. Gần đến ngày bầu cử, tại Hà Nội - là nơi Bác Hồ ra ứng cử - có 118 Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đại biểu các giới hàng xã đã công bố một bản đề nghị: “Yêu cầu cụ Hồ Chí Minh không phải ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới. Chúng tôi suy tôn và ủng hộ vĩnh viễn cụ Hồ Chí Minh là Chủ tịch của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”.

Từ nhiều nơi trong cả nước, đồng bào viết thư đề nghị Bác không cần ra ứng cử ở một tỉnh nào, nhân dân cả nước đồng thanh nhất trí cử Bác vào Quốc hội.

Trước tình cảm tin yêu đó của nhân dân, Bác viết một bức thư ngắn cảm tạ đồng bào và đề nghị đồng bào để Bác thực hiện quyền công dân của mình: “Tôi là một công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nên tôi không thể vượt khỏi thể lệ của Tổng tuyển cử đã định. Tôi ra ứng cử ở Hà Nội nên cũng không thể ra ứng cử ở nơi nào nữa. Xin cảm tạ đồng bào đã có lòng yêu tôi và yêu cầu toàn thể đồng bào hãy làm tròn nhiệm vụ người công dân trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới”.

Sau ngày hoà bình lập lại, có lần Bác đi thăm một ngôi chùa cổ, vị sư chủ trì ra đón và khấn khoản xin Bác đừng cỡi dép khi vào trong chùa. Bác không đồng ý và lặng lẽ làm đúng những quy định như khách thập phương đến lễ

chùa. Trên đường từ chùa về, khi vào đến thành phố, xe Bác đến một ngã tư thì vừa lúc đèn đỏ bật. Sợ phổ đông, xe dừng lâu, đồng chí bảo vệ định chạy lại đề nghị đồng chí công an giao thông bật đèn xanh để Bác đi. Bác hiểu ý ngăn lại:

- Các chú không được làm thế, phải tôn trọng và gương mẫu chấp hành luật lệ giao thông. Không được bắt luật pháp dành quyền ưu tiên riêng cho mình.

Nguyễn Dung, trong **Bác Hồ với chiến sĩ**, tập 1.
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

47. “THẾ THÌ CHÚNG TA ĐÃ GẶP NHAU RỒI”

Chuyện xảy ra vào một buổi tối cuối năm tại một thung lũng thuộc núi rừng Việt Bắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

Hôm ấy, khi đồng chí Tường đang ngâm mình dưới nước để đóng chân cầu thì bỗng một cụ già đi ngang qua. Dưới ánh đuốc sáng, biết mọi người đang khẩn trương hoàn thành chiếc cầu phục vụ chiến dịch sắp tới, ông Cụ dừng lại chăm chú quan sát và hướng về đồng chí Tường, đang ngâm mình dưới nước lạnh.

Khi Tường lên bờ nghỉ cho đỡ rét, Cụ lại gần, nhìn bộ quần áo ướt anh đang mặc, hỏi:

- Đồng chí có quần áo thay chưa?

Tường thật thà đáp chưa. Thấy vậy, Cụ liền lấy một chiếc áo trong gói đem theo, đưa cho Tường và nói:

- Đồng chí cầm lấy.

Từ chối không được, Tường ôm chầm lấy Cụ và cảm ơn. Ông Cụ chống gậy, theo con đường nhỏ khuất trong buổi tối mờ sương.

Sau đó ít lâu, Tường được đi dự Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc và được nghe Hồ Chủ tịch nói chuyện...

Trong bản báo cáo thành tích, Tường đã kể lại câu chuyện gặp ông cụ già và được ông cụ tặng chiếc áo trong ngày lạnh giá ấy.

Lần đó, Bác Hồ thưởng huy hiệu cho nhiều đại biểu đến dự hoạt động. Đến lượt gắn huy hiệu cho Tường, Bác mỉm cười hỏi:

- Thế đồng chí không nhớ tên cụ nông dân mà đồng chí vừa kể à?

- Cháu rất tiếc là đã quên không hỏi, nhưng hi vọng sẽ còn ngày cháu gặp lại cụ ấy! Tường thưa với Bác.

Hồ Chủ tịch mỉm cười, xiết chặt tay anh và nói:

- Thế thì chúng ta đã gặp nhau rồi.

Đức Bảo, trong Bác Hồ với chiến sĩ, tập 1.

NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

48. TĂNG TIÊU CHUẨN CHO CHIẾN SĨ

Năm 1952, khi vùng tự do đã được mở rộng sau nhiều chiến dịch lớn, các đại đoàn chủ lực đã được thành lập. Chính sách thuế nông nghiệp được ban hành, nhân dân nhiều vùng ra sức đóng góp thuế nông nghiệp để nuôi quân.

Bác đề nghị tăng gấp đôi tiêu chuẩn cho bộ đội (lúc đó chiến sĩ được tiêu chuẩn 1 kg gạo/ngày, kể cả ăn và tiêu vật), cán bộ thì được hơn.

Chủ trương đó được phổ biến tới Tổng cục Hậu cần và Cục Quân lương. Các đồng chí quân lương nhiều lần làm đề án trình Bác, căn cứ vào thực tế thóc có trong kho và tính toán cân đối với Bộ Tài chính, thì tăng gấp đôi cho cán bộ từ trung đội phó trở lên, còn chiến sĩ chỉ thêm hai lạng tức là mỗi ngày được tiêu chuẩn 1,2 kg gạo.

Tôi thấy nhiều đêm Bác thao thức về vấn đề này. Có lần đến phiên tôi trực, Bác hỏi: “Sức trai như chú mỗi bữa ăn mấy bát cơm thì no?”. Lúc ấy ăn uống thức ăn chẳng có gì, chủ yếu là ăn cơm. Tôi hiểu tâm trạng Bác hỏi là có ý, nên đã thưa thực:

- Thưa Bác, như sức cháu mỗi bữa ăn 5 bát mới no.
- 5 bát cơm phải một bơ đầy gạo là 0,33 kg, ngày ba bữa, riêng ăn đã là 1 kg rồi.

Vào một đêm tháng Chạp năm đó, trời rét như cắt thịt. Tôi thu mình trong chiếc áo dạ chiến lợi phẩm đứng dưới nhà sàn của Bác. Ánh đèn trên nhà sàn vẫn sáng. Khoảng 1 giờ sáng có tiếng lẹp xẹp trên sàn nứa, tôi đoán Bác lại suy tư điều gì, xuống hỏi tôi đây.

Đúng như dự đoán, chỉ hơn một phút sau Bác đã đứng cạnh tôi, Bác đưa cho tôi một chiếc thuốc lá hút cho đỡ rết rồi hỏi:

- Chú ăn cơm chiều lúc mấy giờ?

- Thừa Bác lúc 5 giờ rưỡi ạ!

- Chú đã đói chưa?

Biết là không thể nói dối Bác được, tôi thú thật:

- Thừa Bác đói rồi ạ!

Bác vui hẳn lên như tìm ra một vật quý và nói - giọng nói đầy thương yêu.

- Đúng rồi, chú bảo vệ ở hậu phương mà lúc này đói, thì các chiến sĩ công đồn, phục kích quân địch, vào lúc này chắc sẽ đói gấp đôi. Vậy mỗi chú chỉ có 1,2 kg gạo thì đánh giặc sao nổi.

Bác lên sàn rồi quay lại rất nhanh đưa cho tôi một bấp ngô nếp luộc rất to.

- Phần của chú đây, chú ăn đi cho đỡ đói để làm nhiệm vụ.

Tôi biết không thể từ chối, nên cầm bấp ngô ăn, trong bụng vẫn băn khoăn không biết đêm nay Bác đã ăn gì chưa?

Khi nhà sàn tắt đèn, tôi liếc nhìn đồng hồ thì đã 2 giờ sáng. Những gì diễn ra tiếp đó thì tôi không rõ, chỉ biết rằng đầu tháng sau các chiến sĩ bảo vệ chúng tôi cũng được tăng tiêu chuẩn 2 kg gạo/ngày.

Hồ Vũ, theo lời kể của đồng chí **Ma Văn Trường**,
trong **Bác Hồ với chiến sĩ**, tập 2.

NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

49. BÁC HỒ VỚI BỘ ĐỘI Ở ĐỀN HÙNG

- Các chú có mệt không?

Mọi người đáp ran:

- Thưa Bác, không ạ!

Theo hiệu của Bác, tất cả cán bộ chiến sĩ đều nhất loạt ngồi xuống bậc thềm, vây quanh lấy Bác.

Mở đầu câu chuyện, Bác chỉ tay lên đền, thân mật hỏi:

- Các chú có biết đây là nơi nào không? Đây chính là đền thờ vua Hùng, tổ tiên chúng ta. Bác cháu ta gặp nhau ở đây tuy tình cờ nhưng lại rất có ý nghĩa. Ngày xưa, các vua Hùng đã có công dựng nước, ngày nay Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước. Trải qua bao nhiêu thời đại đấu tranh, ông cha ta mới giữ được Thủ đô. Tám, chín năm nay, do quân dân ta kiên quyết kháng chiến nên mới có thắng lợi trở về Hà Nội. Vì thế, các chú được Trung ương và Chính phủ giao cho nhiệm vụ tiếp quản Thủ đô, là được nhận một vinh dự rất lớn.

Sau đó, Bác nhắc nhở: “Quân đội ta không được vì sống trong hoà bình mà lơ lửng tay súng. Còn đế quốc ở miền Nam, còn đế quốc trên thế giới thì còn phải xây dựng quân đội mạnh mẽ”.

Ai nấy đều nhớ mãi lời khuyến khích, dặn dò ân cần của Bác. Lúc câu chuyện kết thúc, Bác nói:

- Đồng bào Hà Nội chờ mong các chú từ ngày các chú

ra đi, nay đang mong chờ dò sao vàng, chờ đợi hoan hô các chú. Hãy xứng đáng với vinh dự đó, trách nhiệm đó.

Vô cùng phấn khởi, mọi người vội đứng cả dậy, xúm xít quanh Bác Hồ hô lớn: “Hồ Chủ tịch muôn năm! Chúc Bác vui khỏe, sống lâu!”.

Bác cười hiền hậu, nói:

- Được, muốn Bác vui khỏe sống lâu, các chú hãy làm đúng lời Bác dặn.

Những lời căn dặn của Bác Hồ với bộ đội tại Đền Hùng 48 năm về trước đã đặt ra cho thế hệ chúng ta hôm nay trách nhiệm nặng nề và rất vẻ vang.

Kể chuyện Bác Hồ

NXB Giáo dục , Hà Nội 2006, T. 4, tr. 8.

50. BÁC KẾT LUẬN

- Thừa Bác, tại sao chúng ta cứ để mãi cái bọn giết người độc ác ấy? Cháu tưởng lũ rác ấy, Bác cứ lệnh cho chúng cháu quét sạch chúng nó xuống cống hết!

Bác cười, chỉ gian phòng làm việc rồi hỏi tôi:

- Bây giờ có con chuột vào phòng gặm nhấm đồ đạc, các chú lấy gạch đá ném, hay khéo tìm cách bắt nó, hoặc đuổi nó đi?

- Dạ, lấy đá ném vỡ mắt đồ quý trong phòng ạ!

Bác kết luận:

- Đối với bọn phản cách mạng hiện nay cũng thế. “Nó lú nhưng chú nó khôn”. Muốn làm được việc lớn phải biết nhìn xa trông rộng.

Hiểu rõ vấn đề, từ đây chúng tôi không thắc mắc nữa.

Kể chuyện Bác Hồ

Sdd, T. 4, tr. 14.

51. BÁC KHÔNG THĂM NHỮNG NGƯỜI NHIU MẸ CON THÍM THÌ CÒN THĂM AI?

Thấy người lạ, mấy em quay ra nhìn tôi. Em lớn, cặp mắt như dò hỏi nhưng vẫn lễ phép:

- Cháu chào bác ạ!

- Mẹ cháu đâu? - Tôi vội hỏi.

- Bác ạ, bác hỏi gì cháu? - Chị Chín từ trong bếp đi ra, vai quây đôi thùng, có lẽ chị đi gánh nước để sớm mai khỏi bị “đông”.

Chị vừa trả lời vừa nhìn tôi hơi ngạc nhiên, tôi vội bảo:

- Chị ạ, chị ở nhà...

Chị Chín vẻ lo lắng, quay lại nhìn lũ trẻ. Hình như chị lo lũ trẻ nghịch dại nên cán bộ tới chăng? Tôi vội bảo thêm:

- Chị ở nhà, có khách đến thăm Tết đấy!

Vừa lúc ấy, Bác đã bước vào. Chị Chín sững sờ nhìn Bác. Chiếc đòn gánh bỗng rơi khỏi vai chị. Chiếc thùng sắt gico xuống đất kêu loảng xoảng. Tôi vội xếp lại hộ chị. Mấy cháu nhỏ kêu lên: “Bác, Bác Hồ” rồi chạy lại quanh Bác.

Lúc này chị Chín mới như chợt tỉnh, chị chạy tới ôm chàng lấy Bác và bỗng nhiên khóc nức nở. Đôi vai gầy sau làn áo nâu bạc rung lên từng đợt.

Bác đứng lặng, hai tay Người nhẹ nhẹ vuốt lên mái tóc chị Chín. Chờ cho chị bớt xúc động, Người an ủi:

- Năm mới sắp đến, Bác đến thăm thăm, sao thăm lại khóc?

Tuy cố nén, nhưng chị Chín vẫn không ngừng thổn thức, chị nói:

- Có bao giờ... có bao giờ Chủ tịch nước lại tới thăm nhà chúng con..., mà bây giờ mẹ con chúng con lại được thấy Bác ở nhà. Con cảm động quá! Mừng quá... thành ra con khóc...

Bác nhìn chị Chín, nhìn các cháu một cách trìu mến và bảo:

- Bác không tới thăm những người như mẹ con thím, thì còn thăm ai?

Người xoa đầu các cháu và cho các cháu kẹo, rồi hỏi chị Chín:

- Thím hiện nay làm gì?

- Dạ, cháu làm phu khuân vác ở Văn Điển ạ!

- Như vậy là làm công nhân chứ! Sao lại gọi là phu?

- Vâng ạ, cháu trót quen miệng như trước kia.

- Thím vẫn chưa có công việc ổn định à?

- Dạ, cháu đã ngoài ba mươi tuổi, lại kém văn hoá nên tìm việc có nghề nghiệp cũng khó.

Bác quay nhìn đồng chí Phó bí thư Thành uỷ và đồng chí Chủ tịch Uỷ ban hành chính thành phố Hà Nội. Bác lại hỏi:

- Mẹ con thím có bị đói không?

- Thừa Bác, hồi Tây còn ở đây thì đâu có cả bố cháu cũng vẫn đói ạ! Bây giờ bố cháu mất rồi, nhưng đói thì không ngại, rét cũng không lo, song việc chi tiêu thì còn chật chiu lắm ạ!

Nói tới đây chị lại rơm rớm nước mắt.

Bác chỉ vào cháu lớn nhất và hỏi:

- Cháu có đi học không?

- Dạ, cháu đang học lớp bốn ạ! Cháu nó vất vả lắm! Sáng đi học, chiều về phải trông các em và đi bán kem, hoặc bán lạc rang để đỡ dần cháu... Còn cháu thứ hai thì học lớp ba, cháu thứ ba học lớp hai. Dạ, khó khăn nhưng vợ chồng cháu trước đã dốt nát, nay cũng phải cố cho các cháu đi học.

Bác tỏ ý bằng lòng. Người ân cần dặn dò việc làm ăn và việc học tập cho các cháu. Nhân dân trong ngõ đã tới vây quanh trước sân. Bác bước ra thăm hỏi và chúc Tết bà con. Mọi người cùng mẹ con chị Chín theo tiễn Bác ra xe. Khi chiếc xe từ từ lăn bánh, mấy mẹ con chị vẫy chào Bác, nhưng nét mặt chị Chín vẫn bàng hoàng như việc Bác vào thăm Tết nhà chị không rõ là thật hay hư.

Trên xe về Phủ Chủ tịch, vàng trán mệnh mệnh của Người còn đọng những nét suy nghĩ.

Tôi khẽ trình bày với Bác:

- Thưa Bác, năm nay Thành uỷ Hà Nội đã đề ra mười vạn đồng trợ cấp cho các gia đình túng thiếu.

Bác quay lại nhìn tôi rồi bảo:

- Bác biết, nhưng muốn cho mọi người vui Tết, trước hết phải lo cho ai cũng có việc làm. Phải chú ý những người có khó khăn đặc biệt.

Kể chuyện Bác Hồ

Sdd, T. 4, tr. 11.

52. CÁC CHÚ CÓ BẢO KHIÔNG?

Ông cụ bắt tay chúng tôi và hỏi:

- Các chú là tự vệ thôn đây?

- Dạ.

Ông cụ liền chỉ tay vào các đồng chí cùng đi, nói:

- Các chú đây là Giải phóng quân.

Lâu nay ba tiếng Giải phóng quân có sức thu hút mãnh liệt đối với tôi. Hằng ngày cứ đứng trên đê, hướng về dãy núi Tam Đảo, tôi ao ước sao có cánh để bay tới chiến khu Tuyên - Thái mà sống cuộc sống chiến đấu và tự do trên ấy. Tôi đã nhiều lần đề nghị cấp trên cho thoát ly để tham gia Giải phóng quân, nhưng chưa được. Giờ đây trước mặt tôi là những con người ấy đang tươi cười bắt tay mình. Tôi không sao nén được cảm động trước những đồng chí mới gặp lần đầu này, đặc biệt là cụ già trong đoàn.

Sau phút chào hỏi, chúng tôi mời ông cụ về trụ sở tự vệ của chúng tôi trong thôn. Tới cổng thôn, ông cụ dừng lại xem các khẩu hiệu kẻ trên bức tường. Chợt nhìn thấy hàng dây cờ căng trước cổng thôn, ông cụ bỗng nhiên hỏi:

- Sao các chú làm cờ của ta nhỏ hơn cờ của các nước đồng minh?

Chúng tôi cùng nhìn lên, thì ra cờ của ta nhỏ hơn cờ của các nước đồng minh thật!

Một đồng chí trong chúng tôi thưa với cụ:

- Dạ, giấy đỏ và giấy vàng nhân dân ta mua làm cờ nhiều quá nên thiếu ạ! Vì muốn cho đủ, nên chúng cháu phải cắt bỏ đi một chút ạ.

- Không nên - ông cụ khế lắc đầu và bảo. Các chú phải hiểu là: Cách mạng đã thành công, nước ta đã giành được độc lập và ngang hàng với các nước khác, vì vậy cờ của ta phải bằng cờ của các nước. Có thể mới tỏ rõ chí tự cường, tự trọng của mình.

Chúng tôi đều vâng lời, một đồng chí tự vệ vội trèo lên lấy dây cờ xuống để sửa lại.

Về tới trụ sở của đội tự vệ (nói là trụ sở, thật ra chỉ là một ngôi miếu gần đình làng tôi, cả ngôi miếu bấy giờ chỉ có hai cái phản để chúng tôi nghỉ mỗi khi đi tuần tra, canh gác về; sở dĩ chúng tôi chọn nơi đây là cốt để yên tĩnh và chờ đến tối sẽ chuyển sang địa điểm khác), tôi vội đi lên trước, toan trải chiếu, nhưng ông cụ gạt đi và thân nhiên ngồi xuống phản. Hai đồng chí Giải phóng quân cùng anh em tự vệ chúng tôi gác phía ngoài. Số còn lại thì vào nghỉ ở chiếc phản kê bên.

Tôi mang bộ đồ trà tới. Quen như tiếp khách ở nhà, tôi toan rót nước ra chén. Ông cụ bảo:

- Cháu cứ để đấy, ai khát sẽ rót uống, không nên rót sẵn.

Tôi vâng lời. Ông cụ lại hỏi:

- Các chú có báo không?

- Dạ, có ạ.

Tôi vội mang tới cho ông cụ tờ báo *Cờ giải phóng* chúng tôi vừa mua ban sáng. Ông cụ chỉ đầu bài rồi giao cho một đồng chí Giải phóng quân đọc, các đồng chí khác cùng ngồi quây quần lắng nghe. Ông cụ vừa nghe, vừa thỉnh thoảng ghi gì đó vào sổ tay. Có lúc ông cụ dừng lại, nêu câu hỏi để các đồng chí Giải phóng quân nêu ý kiến, rồi cụ giảng giải thêm, sau đó mới cho đọc tiếp.

Kể chuyện Bác Hồ

Sdd, T. 4, tr. 17.

53. CÁC CHÚ NÓI CÓ LÝ NHƯNG CHƯA HỢP LÝ

... Các đồng chí Bộ Chính trị đều tham gia ý kiến rồi gửi lại cho Bác. Bác xem và bảo đồng chí Vũ Kỳ lấy bản của đồng chí Trường Chinh làm bản gốc, vì bản này có nhiều ý kiến thiết thực, sau đó bổ sung các ý từ những bản của các đồng chí khác. Sửa xong, Bác cho đi đánh máy lại và ngày 30/1 mời đồng chí phụ trách tuyên huấn sang cùng Bác soát lại lần cuối. Đồng chí tuyên huấn đọc xong, cười gượng, nói:

- Thưa Bác, so với bản bên Tuyên huấn gửi sang, Bác sửa lại hầu hết ạ.

Bác cười độ lượng:

- Bác có sửa nhưng các ý chính trong bài Bác có sửa đâu.

Đồng chí phụ trách tuyên huấn thưa:

- Thưa Bác, cán bộ Đảng ta nói chung là tốt. Chỉ có một số ít thoái hoá biến chất. Bác đặt đầu đề như vậy thì mạnh quá, xin Bác đưa về “Nâng cao đạo đức cách mạng” lên trước, về “Quét sạch chủ nghĩa cá nhân” xuống sau ạ!

Bác quay sang hỏi đồng chí Vũ Kỳ:

- Ý kiến chú thế nào?

Đồng chí Vũ Kỳ thưa với Bác là đồng ý với đề nghị của đồng chí tuyên huấn. Nghe xong Bác nói:

- Các chú có lý, nhưng chưa hợp lý. Bác muốn hỏi điều này. Gia đình các chú tiết kiệm mua được một bộ bàn ghế và giường tủ mới. Vậy trước khi bê vào phòng, các chú có khênh đồ cũ ra quét sạch sẽ hay cứ để rác bẩn thối mà kê bàn ghế, giường tủ mới vào?

Ngừng một lát. Bác tiếp:

- Vì các chú là đa số. Bác đồng ý nhượng bộ, đổi lại đầu đề “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, nhưng trong bài dứt khoát giữ nguyên ý: “Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”.

Kể chuyện Bác Hồ

Sổd, T. 4, tr. 19

54. CHÚ NÓI ĐÚNG, NHƯNG CHƯA ĐỦ

Nghiêm nghị nhìn chúng tôi một lượt, Bác lại hỏi:

- Hoà bình lập lại, nhiệm vụ của các chú là gì?

Đồng chí Tân, cán bộ đại đội, đáp:

- Thưa Bác, bộ đội chúng cháu phải tiếp tục cùng nhân dân trừ gian, tích cực sản xuất và tích cực học tập quân sự, chính trị, văn hoá. Riêng đoàn chúng cháu có nhiệm vụ bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ tại Hà Nội ạ.

Bác gật đầu:

- Chú nói đúng, nhưng chưa đủ. Các chú còn phải cùng nhân dân đấu tranh thực hiện cải cách ruộng đất, tăng gia, chống đói, chống lụt. Phải xây dựng quân đội lớn mạnh bằng cách học tập chính trị, văn hoá, quân sự cho giỏi và sẵn sàng chiến đấu. Phải đề phòng mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch.

Sau khi đã giải thích cặn kẽ về Hiệp định Giơ-ne-vơ, Bác lại hỏi một lần nữa:

- Các chú còn gì thắc mắc nữa không?

Trích trong cuốn "**Kể chuyện Bác Hồ**"

Sổd, T. 4, tr. 24.

55. CHÚ TRẢ LỜI CHO RÕ HƠN!

Sau khi thăm xong khu nhà ở, chúng tôi đưa Bác tới hội trường, đồng thời cũng là câu lạc bộ của đơn vị. Thấy nền gạch trong hội trường được anh em lau rất sạch, Bác cời dép đi ngoài thềm, đi chân không vào hội trường. Chúng tôi cũng làm theo Người. Thấy vậy, Bác bảo:

- Nên để cái gì lau chân, vừa sạch nhà, vừa đẹp mắt.

Bước vào trong hội trường, Bác đưa mắt nhìn chung quanh một lượt, để xem cách bố trí hội trường và phòng đọc sách. Sau đó, Người lần lượt xem các bức vẽ và bích báo của các chiến sĩ. Bác chú ý những bài nói về kinh nghiệm học tập quân sự, chính trị, văn hoá, thành tích tăng gia... Bác khen:

- Các bức vẽ và bích báo đều tốt, nhưng thiếu mục phê bình!

Tới giữa hội trường, Bác nhìn lên khẩu hiệu dưới ảnh Người và bảo:

- Chữ viết đẹp. Nhưng là những chữ gì? - Nói xong, Bác liền đọc: “Hồ Chủ tịch muôn năm”.

Phê bình mà chúng tôi cũng không sao nhận được cười. Bác cũng cười. Duỗi mắt Người nheo hăn lại, chòm râu rung rung.

- Thừa Bác, chúng cháu viết khẩu hiệu “Hồ Chủ tịch muôn năm” đấy ạ! Sợ vì đánh dấu sẽ giảm mất mỹ thuật nên viết như thế ạ. - Đó là lời đồng chí Minh, người chiến sĩ vừa tòng quân năm 1961. Lần đầu gặp Bác, thấy Bác

đọc khẩu hiệu như thế, Minh tưởng Bác đọc thật, vội trình bày lại.

Bác nhìn Minh, âu yếm hỏi:

- Chú bao nhiêu tuổi?

- Thưa Bác, cháu 18 ạ!

- Chú ở nhà làm gì? Gia đình hiện nay như thế nào?

- Dạ, cháu ở nhà đi học và giúp bố mẹ cháu làm trong hợp tác xã ạ! Bố cháu trước là cố nông, sau Cách mạng tháng Tám đi bộ đội, mới phục viên năm 1959 ạ!

- Chú học lớp mấy?

- Dạ, cháu học lớp 9...

Bác chỉ vào bản đồ Việt Nam treo trên tường và bảo Minh:

- Cháu chỉ cho Bác xem âm mưu Mỹ - Diệm dùng chất độc hoá học ở miền Nam Việt Nam như thế nào, tác hại ra sao?

Minh trả lời xong, Bác gật đầu tỏ vẻ bằng lòng:

- Chú hiểu đúng! Nên làm cho anh em khác cũng hiểu như mình.

Nhắc Minh xong, Bác quay lại hỏi tôi:

- Lúc ở nhà chú làm gì?

- Ngày bé cháu đi ở cho địa chủ, lớn lên được người anh xin cho vào học việc ở nhà máy xe lửa Gia Lâm. Kháng chiến cháu tham gia đội nghĩa quân Hồng Hà, rồi sau chuyển sang sư đoàn Quân tiên phong ạ!

Bác quay lại hỏi Minh:

- Chú nghĩ như thế nào khi thấy mình học hết lớp 9 và trung đoàn trưởng của chú trước làm công nhân?

Minh suy nghĩ có vẻ khó khăn, đôi lông mày thanh thanh nhú lại. Má lại đỏ bừng lên. Cuối cùng Minh trả lời gượng:

- Thừa Bác, đó là nhờ có sự lãnh đạo của Đảng và quân đội ta tiến lên chính quy hiện đại ạ!

Có tiếng xì xào. Bác ra hiệu giữ trật tự rồi chỉ thượng sĩ Bình, người chiến sĩ tình nguyện:

- Chú trả lời cho rõ hơn!

Rập chân đứng nghiêm lại, vẻ tự tin, Bình thưa:

- Đó là bản chất của chế độ ta, mặt khác cũng nói rõ quân đội ta là của quần chúng nhân dân lao động, công nông là chủ lực của cách mạng.

- Chú học lớp mấy? - Bác hỏi tiếp đồng chí Bình.

- Dạ, cháu học lớp 5 ạ! - Bình hơi thẹn, thanh minh thêm: Cháu vào bộ đội mới được học ạ!

Bác dặn:

- Hai chú cần học tập lẫn nhau, giúp nhau để cùng tiến bộ.

Trích trong cuốn **"Kể chuyện Bác Hồ"**

Sổd, T. 4, tr. 24.

56. “ĐẠN BỌC ĐƯỜNG”

Bác chỉ vào đồng chí Văn đẹp giai, ăn mặc có vẻ đom đàng, hỏi:

- Các chú rồi đây về thành phố phải đề phòng điều gì nhất?

Văn đứng dậy, lúng túng nhìn quanh, như mong anh em ai nhắc hộ. Một đồng chí “gà” luôn: “Nhớ gia đình”.

Văn thuận miệng nói luôn: “Nhớ gia đình ạ!”

Bác và anh em cùng cười, Bác nói:

- Có nhớ nhà mà nâng cao được tinh thần trách nhiệm thì như thế là tốt! Điều Bác muốn dặn các chú là: phải đề phòng “đạn bọc đường”. Loại đạn này, lúc đầu ai bị bắn dù có trúng cũng không biết đau, còn khen ngọt là khác, đến khi ngã ra có hồi hận cũng đã muộn. Ví dụ: Bây giờ chuẩn bị vào thành phố, có chú sẽ nghĩ: lâu nay mình sống gian khổ đã nhiều, bây giờ là lúc được hưởng lạc đây! Trong lòng chú luôn nghĩ đến những thứ của ngon, vật lạ, dần dần quên mất tác phong gian khổ, giản dị. Như vậy rất dễ dẫn đến tham ô, hủ hoá. Tức là mình đã tự biến hoá thành cái bia rất tốt cho đạn bọc đường!

Trích trong cuốn **"Kể chuyện Bác Hồ"**

Sdd, T. 4, tr. 29.

57. ĐÁNH NÓ XONG RỒI TA PHẢI LÀM GÌ?

Trong cuộc mít tinh, có chút vốn nào tôi đều đưa ra cả (từ việc phát xít Đức đã bị đánh gục, tới sự suy vong của phát xít Nhật, mâu thuẫn Nhật - Pháp v.v...).

Dang dà thao thao bất tuyệt, tôi bỗng thấy chị Chi hồi hộp ghé tai tôi thầm thì:

- “Đồng chí già” đang đứng nghe đấy. Chắc đồng chí ấy đến từ đầu.

Tôi giật thót mình, tự nhiên khắp người nóng ran lên.

Bỗng “đồng chí già” từ trong đám đông bước ra. Người vẫn mặc bộ quần áo chàm như mọi khi. Dừng tiếng địa phương, Người hỏi:

- Đồng bào nghe cán bộ nói có hay không?

- Hay lắm!

- Đồng bào có biết cán bộ nói cái gì không?

- Á dà... à, cán bộ nói cái hay, nói cái tốt mà, nói dài mà, không nhớ hết đâu!

Điếng người, tôi tưởng đất dưới chân mình có thể bị sụt. Quay lại nhìn chị Chi, thì mặt chị cũng đỏ như gấc chín, từng giọt mồ hôi đang lấm tẩm nơi tóc mai.

Cũng may, “đồng chí già” không hỏi chúng tôi câu nào. Đồng chí chỉ yêu cầu đồng bào đừng về vội, để đồng chí nói lại cho dễ nhớ thôi. Được đồng bào ưng thuận, đồng chí liền hỏi:

- Nhật và bọn quan lại của nó bây giờ so với Pháp và bọn quan lại của Pháp ngày trước, thế nào?

- Pháp như con hổ, con báo thì Nhật cũng như bọn con báo con hổ thôi.

- Bọn quan của Pháp trước là bọn quan của Nhật đây mà.

- Rắn lột xác vẫn là rắn thôi.

- Không phải rắn lột xác đâu. Chó săn đòi chủ đấy!

“Đồng chí già” lại hỏi:

- Dân ta có thể để cho con rắn, con hổ ăn thịt mình không?

- Không! - Đồng bào cùng cất tiếng trả lời.

Rồi từ các cụ già tới các thanh niên nam nữ thi nhau kể chuyện giặc giết người, tù đầy, thuế nặng, bắt lính, bắt phu, v.v... Những điều họ kể ra còn sâu sắc, cay đắng hơn những điều tôi vừa nói, vì nó đều là những sự việc ngay trong địa phương, nhân dân đã mắt thấy tai nghe và chính họ kể lại.

Chờ cho đồng bào ngớt lời. “Đồng chí già” kết luận:

- Ta phải quyết tâm đánh Nhật, quyết tâm trừ bọn quan lại của chúng để cứu lấy nước mình. Đồng bào đồng ý không?

Tiếng hô “đánh” vang lên. “Đồng chí già” lại chỉ một thanh niên rất khoẻ, hỏi:

- Một người khoẻ như anh này, đánh được không?

Đồng bào cười ồ lên. Một người nói:

- Không đánh được đâu! Nó đông đây, lại có súng to, súng nhỏ nhiều mà.

- Thế cả nước một lòng, Kinh, Thổ, Mán, Mèo cùng đứng dậy đánh có được không?

- Được, đánh được! Mọi người cùng một lòng thì sợ gì Nhật, sợ gì Tây. Thấy nó chết thì bọn quan tay sai của nó cũng chết thôi!

- Đánh nó xong rồi ta phải làm gì?

Đồng bào ngơ ngác nhìn nhau. Lúc ấy “Đồng chí già” mới nói thêm:

- Đánh xong rồi ta không lập lại cái quan nữa, vì ta biết nó ác lắm!

Đồng bào đều nói:

- Phải, phải!

- Ta xem trong dân ta, ai tốt và giỏi thì mình chọn người ấy để giúp dân, lo làm ăn, sao cho dân có cơm no, áo ấm, ai cũng được học hành. Mọi dân tộc, mọi người thương nhau như anh em ruột một nhà.

Tất cả cất tiếng reo lên:

- Ái dà, được thế thì sướng chết mất thôi!

Mắt mọi người đều sáng lên, ngắm nhìn “Đồng chí già” như muốn uống từng lời. “Đồng chí già” lại hỏi:

- Đồng bào nhớ chưa?

- Nhớ rồi, nhớ rồi.

“Đồng chí già” còn dặn thêm về việc phòng gian, chống giặc, cách giữ “ba không” (không nghe, không thấy, không biết).

Cuộc mít tinh kết thúc, “Đồng chí già” cùng tôi và chị Chi trở về. Dọc đường “Đồng chí già” bảo tôi:

- Lần sau nói chuyện ở đâu, phải hiểu rõ trình độ dân nơi ấy, phải nói sao cho thiết thực, để đồng bào dễ hiểu, dễ nhớ thì đồng bào mới theo mình được.

Tôi và chị Chi đều vâng lời. Tới chỗ rẽ, chờ cho “Đồng chí già” đi khuất, tôi mới bảo chị Chi:

- Được một bài học thấm thía. Không rõ “đồng chí già” người Kinh hay người Thổ?

Trích trong cuốn "**Kể chuyện Bác Hồ**"

Sdd, T. 4, tr. 30.

58. ĐƯỢC BÁC ĐỔI TÊN

- Sao tên chú lại là Thử?

Không nén nổi xúc động, Thử lặng người đi, nước mắt trào ra.

Bác đưa cho Thử một chén nước, Thử nghẹn ngào kể lại với Bác tình cảnh riêng của mình.

Nhà Thử nghèo lắm. Lúc nhỏ Thử được cha mẹ đặt tên là “thằng cu Nậy”. Thử cũng biết rằng tên đó không hay, nhưng quanh xóm, bọn trẻ cùng cảnh nghèo như Thử, tên cũng xấu vậy thôi. Chỉ có con nhà giàu mới có tên đẹp! Rồi đến năm 1945, mẹ Thử chết đói, cha Thử phải bồng bế dắt díu con ngược dòng sông Lam, sang tận bên Lào kiếm sống. Cơ cực quá, không nuôi nổi các con, cha Thử phải bán các em cho nhà giàu. Còn Thử thì lang thang thất tha thất thểu, đầu đường xó chợ kiếm ăn. Cũng từ đó, người ta quen gọi nó là “thằng Thử” và thế là cái tên “thằng Nậy” mà cha mẹ nó đặt cho cũng mất nốt.

Vào bộ đội, chiến đấu dũng cảm, trở thành Chiến sĩ thi đua, Thử vẫn giữ cái tên cũ.

Lắng nghe Thử kể xong, Bác rất xúc động. Người cầm tay Thử và nói:

- Bác cháu ta làm cách mạng để xóa bỏ kiếp sống cũ, xây dựng cuộc đời mới, chú nên đặt tên mới để thể hiện sự thay đổi của cuộc đời mình.

Bác ngừng lời, nhìn các chiến sĩ một lượt. Các chiến sĩ, nhất là Thử, cùng nhìn Bác chăm chú chờ đợi.

Bác nói tiếp:

- Từ nay chú Thều sẽ tên là Thảo. Như thế vừa giữ được vần cũ, lại có ý nghĩa hiếu thảo với nhân dân.

Thều cảm động và sung sướng nhận tên mới: Nguyễn Văn Thảo.

*
* *

Sau đồng chí Thảo, gặp đồng chí Thái Doãn Thiệp. Bác lại hỏi:

- Sao tên chú lại như tên con gái vậy?

Câu hỏi của Bác làm Thiệp xấu hổ.

- Thưa Bác, cháu không rõ ạ!

Bác nói:

- Các cụ đặt tên là có ý lắm và bao giờ cũng giải thích cho con cháu nghe ý nghĩa tên của mình.

Không thể giấu được Bác, Thiệp đành thú thực:

- Thưa Bác, cháu nghe cha mẹ cháu nói là vì hiếm hoi, lúc mới sinh cháu lại gầy yếu và trông như con gái, nên mới lấy tên con gái để đặt tên cho cháu ạ!

Bác cười và nói:

- Ủ, thế mới đúng - Bác nhìn Thiệp và nói tiếp - Bây giờ chú là chiến sĩ bảo vệ - chiến sĩ bảo vệ thì không những phải dũng cảm, cảnh giác, thông minh, tận tụy mà còn phải lịch thiệp nữa. Cho nên đổi tên "Thiếp" thành tên "Thiệp" là hơn.

Thiệp phấn khởi nhận ngay cái tên mới mà Bác vừa đặt cho: Thái Doãn Thiệp.

Trích trong cuốn "**Kể chuyện Bác Hồ**"
Sđd, T. 4, tr. 33.

59. GIỜ CHÚ TUYÊN TRUYỀN GÌ?

Khi đã đông đủ gia đình, Bác bảo chụp ảnh làm kỷ niệm. Ông tôi sung sướng quá đứng lặng người đi trước cái vịnh dự ấy.

Chụp ảnh xong, Người dặn:

- Tôi sẽ ăn cơm trưa với gia đình, nhà ăn thế nào tôi sẽ ăn thế.

Mẹ tôi và chị Thanh có mua thêm con gà làm cơm. Khi mang cơm lên, Bác ngạc nhiên gọi chị Thanh lại:

- Cô làm thế nào mà hoá cỗ thế này? Nay cô làm thế này, mai tới nơi khác cô bảo nhân dân giết bò, giết lợn để đãi tôi chẳng?

Chị Thanh lo quá, mẹ tôi phân trần:

- Đất lành, quê thói, mỗi khi nhà có khách đều tỏ lòng kính trọng...

Bác bảo dọn cơm cả gia đình cùng ăn. Nghe lời Bác, gia đình tôi cử người lên ăn cùng với Bác.

Chiều hôm ấy, đồng chí trong uỷ ban xã cùng một vài cán bộ huyện về công tác tới chào Bác.

Quen như mọi khi có cán bộ cấp trên tới, chúng tôi chuẩn bị sẵn trong óc báo cáo về tình hình trong xã. Không ngờ mở đầu Bác hỏi:

- Xã chú có bao nhiêu mẫu ruộng? Hai vụ chiêm, mùa gico hết bao nhiêu giống? Thu hoạch được bao nhiêu?

Lúc ấy chúng tôi đâu đã có kế hoạch sản xuất! Nên trước câu hỏi của Bác, chúng tôi đành chịu, không biết đăng nào mà thừa cả.

Bác lại hỏi:

- Đời sống bây giờ khác trước ra sao? Có bao nhiêu gia đình khá, bình thường, còn đói kém?

Cái này thì có thể hiểu được. Chúng tôi báo cáo với Bác con số ước lượng.

Bác không bằng lòng. Người bảo:

- Các chú phụ trách xã mà cái sống còn nhất lại không rõ thì còn nói gì nữa.

Lúc ấy đồng chí Chuyên vừa tới, vào chào Bác. Người hỏi ngay:

- Chú làm công tác gì?

- Dạ, tuyên truyền ạ!

- Giờ chú tuyên truyền gì?

- Chương trình Việt Minh ạ.

- Bây giờ phải tuyên truyền về Hiến pháp - Bác bổ sung.

Trích trong cuốn "**Kể chuyện Bác Hồ**"

Sdd, T. 4, tr. 35.

60. NHẬN TÊN MỚI

Một đồng chí trong chúng tôi hỏi Bác:

- Thừa Bác, chúng cháu nghĩ mãi vẫn chưa rõ tại sao phải đánh trường kỳ, vì đánh trường kỳ thì hại người, hại của lắm!

Bác phân tích cho chúng tôi rõ các mặt lợi hại, rồi lấy một ví dụ:

- Sức ta lúc này như trai mười sáu, mà giặc như một lão già quý quyết, độc ác. Nếu ta cậy sức đánh bừa sao chắc thắng được! Phải vừa đánh vừa nuôi sức cho mình lớn lên. Khi sức đã khoẻ, giặc đã suy yếu, già cỗi, ta mới lừa thế quật ngã, như vậy có chắc thắng không?

Bác dừng lại nhìn chúng tôi một lượt. Và khi thấy chúng tôi đã nhận thức được, Bác kết luận:

- Vì vậy mới nói trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.

Sau đó, Bác bảo chúng tôi:

- Các chú ở đây mỗi người một tên, khó gọi, dễ lộ bí mật. Dễ dễ gọi, dễ giữ bí mật và cũng thể hiện quyết tâm kháng chiến của chúng ta, từ nay Bác đặt cho các chú tên mới theo câu Bác vừa nói. Các chú có đồng ý không?

- Dạ! - Chúng tôi đều phấn khởi nhận tên mới.

Bác chỉ vào tôi và lần lượt đặt tên cho từng đồng chí. Từ đó tám anh em chúng tôi có tên mới là: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi.

Trích trong cuốn "**Kể chuyện Bác Hồ**"

Sdd, T. 4, tr. 40.

61. NƯỚNG SẴN

Ông cụ bóc vỏ được củ sắn nào lại đưa cho Bác và chúng tôi hơi nhựa, rồi vùi xuống tro nóng để nướng.

Nhìn Bác hơi củ sắn khô mà vẫn trắng, và khi vùi tro, sắn chín vàng rất đều, còn chúng tôi hơi củ nào cũng bị dính bụi củ ấy, ông cụ cười bảo:

- Các đồng chí phải học cái kế bộ đội này! Trông cầm củ sắn là biết ngay người có quen núi hay không đấy!

Đang ăn, chợt ông cụ hỏi một câu rất đột ngột:

- Kế bộ đội à, thấy người ở núi Hồng qua đây, nó kể chuyện Cụ Hồ, nghe họ nói thì Cụ Hồ tốt lắm, giỏi lắm vợ! Có thật Cụ Hồ như vậy không?

Chúng tôi phải cố giữ vẻ tự nhiên cho khỏi lộ. Bác vẫn nghe một cách chăm chú, rồi trả lời:

- Tôi cũng nghe nói, chắc là có.

Ông cụ vẻ hả hê sung sướng, mắt sáng lên, tay đập vào vai Bác mà nói:

- Con tôi nó viết thư về, nó cũng bảo thế! Nhiều cái tôi tin còn nhiều cái tôi chưa tin!

Bác hỏi:

- Cụ chưa tin điều gì?

Ông cụ nuốt một miếng sắn, chiêu một ngụm nước chè rồi thẳng lưng, cất tiếng nói sang sảng rất cởi mở.

- Nói Cụ Hồ dạy dân phải đánh Nhật, đuổi Tây dân mới

khỏi khổ, cái này tôi tin đấy! Nói Cụ Hồ bảo phải đoàn kết Kinh, Thổ, Mán, Mèo, Nùng lại mới đánh được Tây, đánh được cái tội quan của nó, cái này tôi cũng tin đấy! Nói Cụ Hồ bảo phải làm ra nhiều gạo, nhiều ngô, sản giúp bộ đội đánh Tây, tôi cũng tin đấy! Còn nói Cụ Hồ đi nhiều nước lắm - ông cụ ấy khoan tay tròn trước mặt ra hiệu là nhiều, nhiều lắm, rồi tiếp - Tôi già thế này mà ra đến Bắc Kạn, về Thái Nguyên thôi! Con tôi nó giỏi hơn, nó đi theo bộ đội đi Nam tiến. Nam tiến xa hơn, nhưng cũng chỉ trong nước ta thôi! Thế Cụ Hồ là người, sao đi được nhiều thế? Cái này không tin đâu, người mình sao tài thế?

Nghe ông cụ nói, chúng tôi cố giữ nét mặt bình thản, nhưng cũng không nhịn được cười. May ông cụ vui chuyện, cười nói sang sảng, nên cũng tưởng chúng tôi vui chuyện hưởng ứng mà thôi.

Bác cũng cười vui vẻ và giải thích cho ông cụ hiểu thêm:

- Cụ Hồ cũng là người mình thôi, nhưng đi nhiều nơi, học được nhiều cái hay ở mỗi nơi một ít, rồi được nhân dân trong nước góp vào mỗi người một ý, lại cùng nhân dân thực hiện ý ấy, nên câu nói Cụ Hồ mới đúng và việc đánh giặc cứu nước, sản xuất, học tập mới thắng lợi được. Cụ với tôi già thế này có thấy ai là người trên trời rơi xuống đâu.

Nghe Bác nói, ông cụ gật gù khen phải. Lúc ấy có đồng chí đi với tôi, ngồi hơi nghiêng trước ánh lửa. Cụ già chột nhìn thẳng vào hai mắt đồng chí ấy, thấy nổi lên hai đốm lửa trông như hai con ngươi, ông cụ reo lên:

- Ái dà, thấy rồi, biết rồi! Mất Cụ Hồ là thế này đây!

Tôi giật mình, tưởng là ông cụ nhận ra Bác, nhưng nghe cụ giải thích, chúng tôi mới hiểu. Còn ông cụ tỏ vẻ sung sướng, lẩm bẩm trong miệng:

- Cụ Hồ là có thật rồi! Bây giờ thì tôi tin cả rồi!

Ông cụ gật gù nói tiếp:

- Nó đánh mình, nó giết mình, mình không đánh lại nó thì mình cũng chết. Đánh thì hã cái lòng mình chứ! Thấy thằng Tây có cái máy bay, cái súng lớn mà mình không có, nên lúc đầu cũng thấy sợ! Nhưng bây giờ biết có Cụ Hồ thật rồi, thì tin lắm! Nhất định mình thắng thôi!

Nói tới đây ông cụ bỗng im lặng, dăm dăm nhìn vào Bác và bảo:

- Cái mắt ké bộ đội này, cũng giống mắt Cụ Hồ, ké là người nhà Cụ Hồ phải không?

Bác và chúng tôi gật đầu cười vui vẻ.

Ông cụ cũng cười, tự mình trả lời:

- Các đồng chí là bộ đội Cụ Hồ, thì là người nhà Cụ Hồ hẳn rồi, với lại con tôi cũng là bộ đội Cụ Hồ. Tôi cũng là người nhà Cụ Hồ. Rồi ông cụ hỏi “Bộ đội có ảnh Cụ Hồ không cho xin một cái?”.

Kể chuyện Bác Hồ

Sdd, T. 4, tr. 41.

62. SỰ PHÂN CÔNG

- Các cô, các chú nhiều người có đồng hồ ở đây chứ?

- Thưa Bác, có ạ!

- Các cô, các chú có thấy trên mặt đồng hồ kim giây chạy nhúc nhích suốt ngày đêm, kim phút di chuyển hơi chậm, kim giờ thì rề rề chuyển chỗ, chữ số nằm yên, cái máy nằm trong vỏ đồng hồ, có đúng thế không?

- Dạ, đúng ạ!

- Đó là sự phân công của bộ máy cái đồng hồ. Nếu giả sử các bộ phận ấy xin thay đổi, cái kim giây nói: “Tôi chạy thế này thì mệt quá, cho tôi chạy chậm lại hoặc nghỉ ít lâu”. Mặt số kêu lên: “Đứng mãi một chỗ chán quá, cho tôi chạy như kim giây”. Bộ máy lại nói: “Tôi làm nhiều việc mà chả ai biết đến, cho tôi làm mặt số”. Các cô, các chú thử nghĩ xem, nếu ta để các bộ phận đồng hồ làm theo ý muốn riêng của mình thì sẽ thế nào?

Cả lớp vang lên tiếng cười. Có đồng chí nói:

- Thưa Bác, như vậy không còn là đồng hồ nữa ạ!

- Trong công tác cách mạng cũng như vậy, tùy theo trình độ và yêu cầu mà Đảng và nhân dân giao nhiệm vụ. Ví dụ: Bác được Đảng và nhân dân giao nhiệm vụ làm Chủ tịch nước, đồng chí cảnh vệ lo công tác bảo vệ, đồng chí cấp dưỡng lo nấu ăn, đồng chí văn thư lo việc giấy tờ, mỗi người một việc, như vậy hợp lại mới thành công việc chung. Đó là sự phân công của tổ chức.

Trích trong cuốn "**Kể chuyện Bác Hồ**"

Sdd, T. 4, tr. 47.

63. TẶNG THỦ TƯỢNG BÓ HOA NÀY THÌ TỐT LẮM!

Chúng tôi vừa tới phòng đợi thì Người từ phòng riêng bước ra. Thấy chúng tôi, Người tươi cười nói:

- A! Năm mới Bác mừng các chú thêm một tuổi! Bác gửi các chú lời chúc mừng năm mới được mạnh khỏe, sản xuất, tiết kiệm tốt tới các cụ, các thím, các cháu ở nhà!

Rồi Bác khen:

- Năm mới có khác, trông chú nào cũng đẹp trai!

Thấy đồng chí đại biểu cầm bó hoa bước ra, Bác bảo ngay:

- Các chú thật khéo vẽ chuyện! Bác với các chú sống bên nhau hằng ngày, việc gì phải hoa!

Người ngừng lại, cùng chúng tôi cười vui rồi nói tiếp:

- Dáng chừng Bác cho ăn cỗ tết mà đến tay không thì ngại, phải không? Các chú trồng được nhiều rau tốt, sao không chọn những cây nào đẹp, tốt, trồng vào chậu cảnh mang tới biếu Bác. Bác sẽ đặt nó ở trước phòng khách. Khách tới Bác sẽ giới thiệu là các chú trồng, hết tết các chú lại mang rau về dùng. Thế là Bác có quà tặng, các chú được tuyên truyền, mà lại chẳng mất gì cả! Như vậy có tốt hơn không?

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, thật là ngượng ngập. Đề đại biểu tặng hoa Bác lúc này cũng dở, mà mang về cũng dở...

May sao Bác gỡ thế bí cho chúng tôi, Người bảo:

- Các chú mua được hoa đẹp đấy! Ta mang sang chúc tết Thủ tướng đi! Tặng Thủ tướng bó hoa này thì tốt lắm!

Mừng quá chúng tôi reo lên, theo Người sang chúc tết đồng chí Thủ tướng.

Gần tới nhà đồng chí Thủ tướng, Bác vui vẻ nói to lên:

- Năm mới, các chiến sĩ, cán bộ tới chúc tết Thủ tướng. Chúc Thủ tướng mạnh khỏe, cùng nhân dân giành nhiều thắng lợi mới!

Đồng chí Thủ tướng nghe thấy giọng nói của Bác, vội vàng từ trong nhà bước ra đón, nét mặt Thủ tướng vui vẻ, sung sướng, đáp lễ lại lời chúc mừng của Bác. Và, kể từ năm ấy, cứ 30 Tết là chúng tôi lại chọn bốn cây bắp cải, bốn cây su hào, loại to nhất, đẹp nhất trong vườn, đưa tới chúc tết Bác. Bác đem đặt ở hai bên bậc lối vào phòng khách, xen lẫn với những gốc quất, gốc đào.

Ai nhìn thấy quất đỏ, đào hồng bên cạnh những cây su hào, bắp cải xanh mơn mơn cũng khen là đẹp.

Trích trong cuốn "**Kể chuyện Bác Hồ**"

Sdd, T. 4, tr. 48.

64. BÀI THƠ NỔI TIẾNG CỦA BÁC HỒ CĂN DẶN THANH NIÊN ĐƯỢC RA DỜI NHƯ THẾ NÀO

Đội thanh niên xung phong công tác trung ương đầu tiên thành lập ngày 15/7/1950 theo chỉ thị của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch. Sau khi phục vụ chiến dịch Biên giới, Đội được giao nhiệm vụ bảo vệ tuyến đường quan trọng: Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên. Đội đã được tổ chức thành nhiều Liên phân đội rải quân dọc tuyến đường và nhận nhiệm vụ bám trụ những nơi hiểm yếu. Liên phân đội TNXP 321 của chúng tôi được nhận trọng trách bảo vệ cầu Nà Cù (thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn), nằm trên tuyến đường từ thị xã Bắc Kạn đi Cao Bằng. Cầu Nà Cù lúc này không những đã trở thành mục tiêu ném bom bắn phá của máy bay địch, mà còn có nguy cơ bị nước lũ cuốn trôi.

Trung tuần tháng 9/1950*, chúng tôi được tin báo có đồng chí Trần Đăng Ninh, Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp (nay là Tổng cục Hậu cần) sẽ đến thăm đơn vị. Đêm hôm đó, chúng tôi tổ chức lửa trại trong rừng Nà Tu để đón khách. Vừa trông thấy ánh đèn pin thấp thoáng từ ngoài cửa rừng đi vào, đoán là khách đã đến, tôi cho anh chị em vỗ tay hoan hô: “Hoan hô đồng chí Trần Đăng Ninh”. Khách vào tới nơi, định thần nhìn lại, tất cả chúng tôi đều

* Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia 1995, T.6, tr. 95.

sững sờ trước niềm hạnh phúc thật bất ngờ: Bác Hồ đến thăm. Hàng ngũ của chúng tôi trở nên xáo động..., nhưng do việc giữ bí mật đã ăn sâu vào ý thức từng người nên trong hàng ngũ cũng chỉ truyền đi những tiếng reo khe khẽ: “Bác Hồ! Bác Hồ!”. Rõ ràng Bác đang ở trước mắt mà chúng tôi cứ ngỡ như một giấc chiêm bao! Bác vẫn giản dị với bộ quần áo bà ba màu nâu, chiếc khăn quàng cổ che kín cả chòm râu. Đi bên cạnh Bác là đồng chí Trần Đăng Ninh.

Bác tươi cười nhìn chúng tôi và giơ tay ra hiệu:

- Các cháu ngồi cả xuống.

Chúng tôi đều răm rắp nghe theo lời Bác, im lặng ngồi xuống.

Những câu đầu tiên Bác hỏi chúng tôi là những lời hỏi thăm ân cần về tình hình đời sống của đơn vị.

Bác hỏi:

- Các cháu ăn uống có đủ no không?

- Thưa Bác có ạ!

- Các cháu có đủ muối ăn không?

- Thưa Bác đủ ạ!

- Quần áo, chăn màn, thuốc phòng bệnh chữa bệnh có đủ không?

- Thưa Bác đủ ạ!

Qua nụ cười hiền hậu trên nét mặt của Bác, chúng tôi thấy Bác biết thừa là chúng tôi nói dối để Bác vui lòng.

Bác đã được đồng chí Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp báo cáo đầy đủ về chế độ cấp phát lương thực, thuốc men, quân trang cho TNXP còn thiếu thốn. Bác lại hỏi:

- Các cháu có biết Đảng Lao động Việt Nam không?
- Thưa Bác có ạ!

Sau đó Bác lại hỏi tiếp:

- Đảng Lao động Việt Nam với Đảng Cộng sản Đông Dương khác nhau ở điểm nào?

Một số người trong chúng tôi được Bác kiểm tra trực tiếp toát mồ hôi, nên trả lời rất lúng túng.

Sau đó bằng những câu ngắn gọn, Bác đã truyền đạt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ II vừa mới họp về việc đổi tên Đảng Cộng sản Đông Dương thành Đảng Lao động Việt Nam. Tiếp đó Bác nhắc nhở:

- Lần sau cái gì không biết các cháu phải nói không biết, không biết mà nói biết là giấu dốt.

Rồi Bác đột ngột hỏi tiếp:

- Đào núi có khó không?

Chúng tôi ai cũng dè dặt không dám trả lời ào ào như trước nữa. Thế là người trả lời: khó, người sợ nói khó bị cho là tư tưởng ngại khó nên trả lời không khó.

Trả lời xong mà cứ nơm nớp sợ Bác hỏi thêm. Bác chưa kết luận mà hỏi thêm chúng tôi:

- Có ai dám đào núi không?

Và chỉ định một đội viên gái ngồi ngay trước mặt Bác, đồng chí này mạnh dạn đứng lên thưa:

- Thưa Bác có ạ! TNXP chúng cháu ngày ngày vẫn đang đào núi để đảm bảo giao thông đấy ạ! (Hồi bấy giờ chúng tôi đào núi bằng cuốc, xẻng, không được cơ giới hoá như bây giờ). Nghe xong, Bác cười:

- Đào núi không khó là không đúng, nhưng khó mà con người vẫn dám làm và làm được. Chỉ cần cái gì?

Chúng tôi đã bình tĩnh, lấy lại được tinh thần và mạnh dạn hẳn lên, thi nhau giơ tay lên phát biểu, có người trả lời “cần quyết tâm cao”, có người “cần kiên gan bền chí”, “cần vượt khó vượt khổ”, có người “cần xung phong dũng cảm”, toàn là những khẩu hiệu hành động của TNXP chúng tôi hồi đó.

Bác động viên chúng tôi:

- Các cháu trả lời đều đúng cả: Tóm lại việc gì khó mấy cũng làm được, chỉ cần quyết chí. Tục ngữ ta có câu: “Có công mài sắt có ngày nên kim”. Để ghi nhớ buổi nói chuyện của Bác cháu ta hôm nay, Bác tặng các cháu mấy câu thơ:

*Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên.*

Đọc xong mỗi câu thơ, Bác lại bảo chúng tôi đồng thanh nhắc lại. Cuối cùng Bác chỉ định nhắc lại cả bài thơ cho tất cả đơn vị nghe. Thật may mắn, tôi đã nhắc trôi chảy không sai chữ nào.

Giữa rừng đêm khuya, dưới ánh lửa bập bùng, Bác cùng chúng tôi hoà nhịp theo bài ca “Nhạc tuổi xanh”. Chúng tôi hát hào hứng, say mê. Đến khi bài hát được hát lại lần thứ hai, nhìn lại thì không thấy Bác đâu nữa! Bác xuất hiện và ra đi như một ông tiên trong chuyện cổ tích huyền thoại. Đám thanh niên chúng tôi ngẩn ngơ nuôi tiếc hồi lâu.

Bài thơ nổi tiếng của Bác Hồ căn dặn thanh niên được ra đời như thế đó. Rất mộc mạc, giản dị nhưng lại vô cùng sâu sắc. Bài thơ đã là nguồn cổ vũ, động viên lớp lớp TNXP chúng tôi lao vào cuộc kháng chiến và kiến quốc. Sau này mỗi khi gặp khó khăn, hình ảnh của Bác Hồ và bốn câu thơ của Bác lại được tái hiện trong lòng chúng tôi, tiếp cho chúng tôi thêm sức mạnh để vượt qua.

Trích trong cuốn "**Kể chuyện Bác Hồ**"

Sdd, T. 4, tr. 57.

65. THÊ PHỤ NỮ MIỀN BẮC CÓ DÁM THI ĐUA VỚI PHỤ NỮ MIỀN NAM KHÔNG?

Buổi chiều ngày 22/12/1965, Bác đến thăm đại đội của chúng tôi. Cùng đi với Bác có Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Anh hùng Tạ Thị Kiều. Bác tươi cười giơ tay ngăn lại những tràng vỗ tay và chỉ vào chị Kiều, Bác nói:

- Hôm nay Bác dẫn cô bé này đến thăm các cô, các cô có phấn khởi không?

Sau đó Bác kể cho chúng tôi nghe về những tấm gương anh hùng của phụ nữ ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp và sự hy sinh anh dũng của chị em miền Nam. Khi Bác nói, tôi cứ ngồi ngây ra ngắm Bác, không ghi chép được gì. Cuối cùng, Bác hỏi: “Thê phụ nữ miền Bắc có dám thi đua với phụ nữ miền Nam không?”. Tất cả chúng tôi đồng thanh trả lời: “Có ạ”.

Đến lúc ấy, Bác mới rút trong túi ra một tờ “Thủ đô Hà Nội” giơ lên và nói:

- Hôm nay Bác đọc báo, thấy có thành tích của bảy cô, có cô là nông dân, có cô là công nhân, có cô nuôi dạy các cháu bé, lại có cô là mẹ bộ đội nữa, Bác rất phấn khởi. Bác có mấy chiếc huy hiệu, hôm nay Bác tặng các cô ấy, không biết bảy cô có đây không?

Chúng tôi phấn khởi quá, vỗ tay và reo hò tưởng đến vỡ cả phòng họp! Bác nhìn vào trang báo, lần lượt gọi tên bảy chị em rồi tự tay Bác trao huy hiệu cho từng người một.

Trích trong cuốn "**Kể chuyện Bác Hồ**"

Sdd, T. 4, tr. 66.

66. CÁC CHÁU HÁT ĐƯỢC BÀI *KẾT ĐOÀN CHỮ?*

Bác đi về phía chúng tôi. Các đồng chí ban tổ chức ca nhạc thấy Bác, khách quốc tế và các đồng chí cùng đi đông quá, vội chạy lo đi tìm ghế cho Bác và các đại biểu. Nhưng gom góp lại cũng chỉ được chực cái, ai ngồi, ai không?

Vừa lúc đó, Bác đã nhanh nhẹn bước tới, hình như việc giải quyết linh hoạt các khó khăn dù lớn, dù nhỏ đã thành thói quen đối với Bác. Bác cười với chúng tôi rồi ngồi ngay xuống bãi cỏ phía trước. Các đại biểu Đảng bạn đi sau đều theo Bác mà ngồi cả xuống cỏ. Ban tổ chức thở phào, trút được mối lo. Số ghế ít ỏi đã chuẩn bị dẫm ra thừa.

Anh Nguyễn Hữu Hiếu chỉ huy chúng tôi trình bày bài ca ngợi Đảng và ca ngợi Bác. Chưa bao giờ chúng tôi biểu diễn trong trạng thái say mê đến thế!

Âm hưởng bài hát ca ngợi Bác chưa dứt, niềm say mê của chúng tôi chưa kịp lắng xuống thì Bác đứng lên, tiến về phía chúng tôi. Chúng tôi sung sướng chờ nghe tiếng nói hồn hậu của Bác mà phần lớn chúng tôi chỉ được nghe qua loa truyền thanh.

Nhưng không, Bác không nói chuyện với chúng tôi mà đến gần bục chỉ huy rồi bước lên. Và trước nỗi thích đến muốn reo lên của chúng tôi, Bác cầm lấy dĩa chỉ huy của anh Nguyễn Hữu Hiếu.

Chúng tôi càng thích thú khi thấy các đồng chí bạn xông xáo kinh ngạc. Nhiều vị đứng lên, rồi tất cả cùng đứng lên để nhìn Bác cho rõ hơn.

Các đồng chí bạn ngạc nhiên là phải, vì trong quá trình hoạt động của Bác, mọi người chỉ biết Bác đã từng trải qua nhiều ngành nghề, nhưng có ai nghe nói Bác chỉ huy dàn nhạc bao giờ đâu, mà đây lại là một dàn nhạc giao hưởng hiện đại với cả khối hợp xướng ngót nghìn người.

Bác vẫn điềm tĩnh hỏi chúng tôi:

- Các cháu hát được bài *Kết đoàn* chứ?

Và chúng tôi đã đàn và hát bài *Kết đoàn* dưới sự chỉ huy của Bác.

Bác không nói lời dạy bảo gì khác đối với chúng tôi. Bác chỉ bắt nhịp cho chúng tôi hát bài *Kết đoàn*; chính là chúng tôi đã hát lên lời dạy bảo của Bác.

Theo Văn Long
(Nhà thơ)

67. THANH NIÊN PHẢI GƯƠNG MẪU TRONG ĐOÀN KẾT VÀ KỶ LUẬT

Lần nào gặp Bác, câu đầu tiên Bác thường hỏi là: “Thế các cháu có đoàn kết không, có thương yêu nhau không?”, rồi Bác dặn: “Thanh niên phải gương mẫu trong đoàn kết và kỷ luật”.

Cả chi đoàn đã lấy lời nói đó của Bác làm nội dung tu dưỡng. Mỗi khi có gì va chạm, kén gấn bó với nhau, anh chị em lại rất ân hận là chưa xứng đáng với lời Bác dặn, có anh chị em khóc nức nở vì hối hận chưa thực hiện được theo đúng lời Bác.

Có lần Bác hỏi tôi: “Trong chi đoàn cháu, có đoàn viên nào có tư tưởng muốn làm “ngôi sao” không?”.

Tôi còn đang lúng túng, Bác đã bảo: “Biểu diễn thật hay để phục vụ nhân dân được nhiều là tốt. Nhưng nếu có tư tưởng muốn làm “ngôi sao” thì ngôi sao có khi tỏ, có khi lặn, lúc ngôi sao lặn thì lại buồn. Trong đoàn cháu có thanh niên nào có tư tưởng muốn làm “ngôi sao” thì cháu phải giúp đỡ”.

Lần cuối cùng tôi được gặp Bác là vào tháng 7... Sau khi đi diễn ở Pháp, Ý, Angiêri, Liên Xô, Trung Quốc... về, cả đoàn lại được quây quần quanh Bác. Tôi là Phó trưởng đoàn, nên cũng được đến gặp Bác và báo cáo với Bác là ở Angiêri cũng như ở Pháp, ở Ý..., cứ mỗi lần tiết mục của ta hay, họ vỗ tay đến vỡ nhà hát và hô: Việt Nam - Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện Biên Phủ.

Bác vui vẻ bảo:

- Thế là người ta hoan nghênh các cháu, các cháu có hếch mũi lên không? (Bác đưa tay đẩy mũi lên).

Cả đoàn cười rộ và ai nấy đều hiểu đó là Bác có ý răn bảo.

Xong Bác bảo: “Người ta hoan hô các cháu, hay hoan hô Bác là người ta hoan hô cả dân tộc mình, cả dân tộc Việt Nam anh hùng”...

Theo **Thuý Quỳnh** (Diễn viên múa)

Sdd, T. 4, tr. 84.

68. CÂU CHUYỆN TÂM ĐẮC CỦA HAI CỤ ĐỒ NHỎ Ở HUYỆN NAM ĐÀN

Cụ Giáp cầm bát nước chè xanh lên môi rồi đặt xuống, gật gù bảo bạn:

- Bác ạ! Câu sấm ngày xưa ý chừng đã hiệu nghiệm rồi đấy. Càng nghiệm thì càng vinh cho huyện Nam Đàn ta.

- Bác bảo câu sấm nào?

- Chứ bác không nhớ câu:

*... Đụn Sơn phân giải,
Bò Đái nhất thanh
Nam Đàn sinh thánh... à?*

Bây giờ rú Đụn ta cũng chỉ giới rồi, mà khe Bò Đái thì không chảy nữa. Đất ta có thánh là phải.

Cụ Ất gật đầu:

- Phải đấy, nhưng theo bác thánh Nam Đàn là ai?

- Bác còn phải hỏi làm gì. Chính Cụ Hồ Chí Minh chứ ai?

Cụ Giáp trầm ngâm:

- Nói Cụ Hồ thì đúng. Nhưng tôi nghe câu sấm truyền đã lâu. Mà câu chuyện rú Đụn và khe Bò Đái cũng đã xảy ra từ dạo đầu thế kỷ này cơ. Cho nên có người nói thánh Nam Đàn là cụ Phan Bội Châu kia.

Cụ Ất cười:

- Tôi cũng đã nghe giải thích như thế rồi. Mà cụ Phan Bội Châu quê ta cũng là một lãnh tụ xuất sắc, là người được quốc dân ngưỡng mộ một thời. Xem cụ là thánh như Cụ Hồ cũng xứng đáng thôi! Có điều, tôi tin câu sấm truyền nói về Cụ Hồ hơn vì tôi được một câu thần mộng, bác ạ!

Cụ Giáp trở mắt nhìn bạn một phút rồi hỏi dồn:

- Thế à? Chuyện thần mộng nào lại liên quan đến vị thánh Nam Đàn? Bác kể lại cho tôi nghe chuyện đi! Thú vị đây.

- Thế này bác ạ. Chính tôi cũng có một hôm bỗng nhiên cứ suy nghĩ về câu sấm nói đến thánh nhân xuất hiện ở Nam Đàn ta. Tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại không biết câu sấm chỉ vào Cụ Hồ hay cụ Phan là đúng. Thế rồi ngay giữa trưa hôm ấy, nằm thiu thiu ở chính giữa phán này, tôi bỗng thấy có một vị thần đập vào vai tôi. Tôi nghe rõ ràng và nhớ như in lời người phán bảo: “Có gì mà suy nghĩ nhiều. Hãy nhớ lấy câu này suy ra thì biết”. Thế rồi vị thần đó đọc cho tôi hai câu lục bát:

Trăng xưa dọi tỏ lòng người

Treo gương nhật nguyệt cho đời soi chung.

Đọc xong là ngái biến mất! Tôi giật mình tỉnh dậy, cứ đi quanh, đi quần lại lăm nhăm đọc câu thơ, lâu rồi cũng vỡ nghĩa ra. Bác thử đoán xem có đúng không?

Cụ Giáp đọc lại câu thơ nôm. Tiện tay cụ với lấy giấy bút để trên án thư viết “đăng tả” hẳn hoi, rồi bóp trán suy nghĩ. Bỗng cụ vỗ đùi đánh đét rồi reo lên:

- Thôi phải rồi! Thật quý báu! Bác được câu thần mộng quý giá vô cùng. Câu chiết tự bác ạ! Phải! Phải! Chiết tự!

Cụ Ất nheo mắt mỉm cười:

- Bác quả là tinh thông. Tôi cũng như bác cho đây là câu chiết tự. Thần nhân đã dạy quả không sai.

Chàng con trai cụ Giáp ở dưới nhà mang tiếp ấm nước sôi lên. Anh thấy hai cụ có phần đắc ý thì cũng vui lây, mạnh dạn đến gần:

- Hai ông có điều gì thích thú vậy, có cho con nghe được không?

Cụ Ất gọi anh lại, chỉ vào trang giấy:

- Đây này, hai câu lục bát nguyên là câu thần mộng ban cho tôi. Chúng tôi đều nhất trí câu người phán cho người trần mắt thịt biết Cụ Hồ là bậc thánh nhân rạng rỡ muôn đời. Anh có hiểu không?

Anh con trai nhìn vào mảnh giấy. Vì là con cụ đồ nên anh cũng lồm bồm được vài từ chữ Hán, chữ Nôm. Nhưng anh lắc đầu:

- Thưa bác, cháu chẳng thấy câu nào nói đến Cụ Hồ cả.

Cụ Ất cười:

- Các anh không được học chữ Hán thì thấy làm sao được. Lại đây tôi giảng rõ cho nghe.

Cụ chỉ vào từng chữ, ôn tồn phân tích:

- Đây nhé: Câu này có hai chữ “trăng xưa”, dịch ra chữ Nho là “cổ nguyệt”, hai chữ cổ nguyệt ghép với nhau

thành chữ “Hò”. Lại có hai chữ “lòng người”, dịch ra chữ Nho là “sĩ tâm”, mà chữ “sĩ” ghép với chữ “tâm” thành ra chữ “Chí”. Còn đây, rõ hơn nữa: hai chữ “nhật nguyệt” ghép với nhau thành chữ “Minh”.

Vậy rõ ràng câu thơ có ba chữ Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh “treo gương sáng cho đời soi chung”. Thế là bậc thánh. Thánh của nước ta và của cả loài người, cả các thế hệ nữa! Đời soi chung kia mà! Anh hiểu chưa?

Trích trong cuốn **"Kể chuyện Bác Hồ"**

Sdd, T. 4, tr. 89.

69. SỰ RA ĐỜI CỦA MỘT BÀI THƠ

Những năm đầu cách mạng, trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, Bác phải chăm lo trăm công ngàn việc. Nhân dân ta ai cũng lo cho sức khoẻ của Bác. Nhiều người với tư cách cá nhân, tập thể đã dành thời giờ đến thăm Bắc Bộ phủ - nơi ở và làm việc của Chính phủ ta hồi đó - thăm sức khoẻ của Bác. Lúc bấy giờ, việc đến thăm vị Chủ tịch nước không đến nỗi phải qua nhiều thủ tục phiền phức rắc rối.

Nhân chuyển vào Thanh Hoá có việc riêng, nữ thi sĩ Hằng Phương đã nghĩ làm sao khi về phải có món quà đầy ý nghĩa đến thăm sức khoẻ của Bác. Tại Thanh Hoá có loại cam làng Giang ngon nổi tiếng. Nhà thơ liền chọn mua chục quả về biếu Bác.

Ngồi trên xe trở về Hà Nội, vừa khư khư ôm túi cam, vừa nghĩ đến ngày mai vào Bắc Bộ phủ gặp Bác nên nói câu gì, và nói thế nào cho phải phép với Bác. Hằng Phương nhắm ngay một bài thơ:

*Cam ngon Thanh Hoá vốn dòng
Kính dâng Chủ tịch tỏ lòng mến yêu
Đắng cay Cự trái đã nhiều
Ngọt bùi trời trả đủ điều từ đây
Cùng quốc dân hưởng những ngày
Tự do hạnh phúc tràn đầy trời Nam
Anh hùng tỏ mặt giang san
Lưu danh thiên cổ vẻ vang giống nòi.*

Sáng hôm sau, nhà thơ cẩn thận gói cam vào giấy đẹp, trân trọng chép lại bài thơ rồi đến Bắc Bộ phủ thăm Bác.

Vừa đến cổng, bà liền được đồng chí bảo vệ chỉ đường vào phòng làm việc của Bác. Nhưng lúc đó Bác còn bận tiếp một vị khách nước ngoài ở phòng tiếp khách. Đồng chí văn phòng bảo nhà thơ ngồi chờ một lát. Nhưng nhà thơ thấy Bác bận quá, không muốn làm phiền Bác, bèn gửi cam và bài thơ lại rồi xin phép ra về.

Sau khi tiễn chân người khách nước ngoài, Bác trở lại văn phòng và biết bà khách đã về rồi. Nhìn gói cam và đọc bài thơ, Bác rất cảm động, nhưng lại không biết tên và địa chỉ của khách, Bác liền làm một bài thơ đăng Báo Phụ nữ để trả lời. Bài thơ đề là “Tặng cam”:

*Cảm ơn bà biếu gói cam
Nhận thì không đáng, từ làm sao đây
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai.*

Bài thơ bày tỏ lời cảm ơn, đồng thời nhân đó nêu lên bài học đạo đức từ một câu tục ngữ rất quen thuộc và khẳng định niềm tin vào thắng lợi sắp tới.

Mấy chục năm qua, bài thơ đã đi vào lòng mọi người, nhưng ít ai chú ý đến chi tiết bà biếu gói cam - một chi tiết gợi cảm hứng cho sự ra đời một bài thơ có giá trị của Bác.

Trích trong cuốn "**Kể chuyện Bác Hồ**"

Sdd, T. 4, tr. 104.

70. BÁC HỒ LÀ THIẾ DÀY

Thời chống Mỹ. Một buổi trưa, Hồ Chủ tịch đang chuẩn bị nằm nghỉ thì cần vụ vào báo cáo Bác là có khách. Khách là một cụ già ở Hưng Yên. Cùng đi với cụ có một vị lãnh đạo tỉnh. Trên xe còn có một thùng cá khá nặng.

- Thưa Bác, cháu xin thay mặt bà con ở địa phương lên thăm sức khoẻ Bác và có ít cá mới đánh đem lên biếu Bác. Cá loại này là cá tiến nổi tiếng ở đầm Dạ Trạch đấy ạ!

- Thưa cụ, cụ ngang tuổi tôi, xin cụ đừng xưng hô như thế!

- Vâng, nếu cụ cho phép...

- Ao nhà ta có rộng không mà cụ thả được nhiều cá vậy?

- Dạ thưa cụ, đây là cá của hợp tác xã.

- Cá của hợp tác xã là tài sản chung của bà con, phải để bà con dùng chứ!

- Thưa cụ, nhờ có ông lãnh đạo tỉnh giao cho nên lần đầu tiên tôi mới được gặp Cụ Chủ tịch nước, thật may mắn cho tôi quá. Còn cá, đã trót mang lên đây rồi, xin Cụ vui lòng nhận cho, chúng tôi khỏi phải đem về.

Hồ Chủ tịch cho mời ông cán bộ phụ trách nhà bếp lên gặp Người.

Loại cá này ở chợ Bắc Qua bán bao nhiêu một cân?

Thưa Bác, một cân giá...

- Vậy chú cân lên xem tất cả là bao nhiêu cân, coi như nhập vào nhà bếp của cơ quan. Và chú tính xem bao nhiêu tiền để gửi cụ cầm về.

Quay sang vị khách quý Hưng Yên, Hồ Chủ tịch ân cần nói:

- Tôi xin đa tạ tấm lòng của cụ và bà con xã nhà đối với tôi. Quà cụ và bà con cho, tôi nhận rồi, còn đây là số tiền tôi gửi cụ đem về nộp vào quỹ hợp tác xã.

Theo **Tĩnh Tâm**

Trích trong cuốn **Kể chuyện Bác Hồ**

Sdd, T. 4, tr. 114.

71. CÂY ĐÀO NHẬT TÂN

Một cụ đại diện phát biểu nhân dân xã Nhật Tân tặng Bác cây đào. Bác cảm ơn, khen cây đào đẹp và hỏi lại các cụ: “Cây đào này các cụ đã trồng được mấy năm?”. Các cụ trả lời đã được 3 năm. Bác lại hỏi tiếp: “Trồng được ba năm sao không để gốc lại, đem đào cả gốc sang năm lấy hoa đâu mà chơi Tết nữa?”. Cụ già đại diện lại nhanh miệng thưa với Bác: “Thưa Bác cây đào tuy lớn nhưng bà con trong xã muốn đào cả gốc để cây sống khoẻ vù và hoa tiếp tục nở thêm để Bác chơi được lâu hơn”. Bác cười rất vui và lại dặn tiếp: “Sang năm các cụ và nhân dân trong xã không phải đem tặng tôi cây đào khác nữa. Tôi sẽ tự trồng cây đào này ngay tại vườn nhà và cố gắng chăm bón thật tốt để đến mùa xuân tiếp theo lại có hoa đào Nhật Tân để chơi xuân”.

Nghे Bác nói, tất cả mọi người có mặt trong phòng khách cười rất vui, làm cho không khí ngày xuân trong phòng càng ấm áp hơn. Cây đào nhân dân Nhật Tân tặng Bác lần ấy, Người đặt ngay giữa phòng khách lớn của Phủ Chủ tịch trong suốt ba ngày Tết cổ truyền. Khách từ các địa phương cũng như các cơ quan đóng ở Hà Nội đến chúc tết Bác đều khen nó rất đẹp.

Ngày 5 Tết, cây đào nụ và hoa vẫn trĩu cành rộ nở, khi mà ở gò Đống Đa nhân dân thủ đô và các nơi kéo về kỷ niệm mừng Quang Trung đại thắng quân Thanh thì Bác đem nó ra vườn trồng, đúng như Người đã hứa với các cụ

làng đào Nhật Tân. Từ đó, hàng ngày sau giờ làm việc, khi ra vườn chăm tưới rau và hoa, Bác đã dành một khoảng thời gian đáng kể để vun xới, chăm tỉa cho cây đào Nhật Tân giữ được dáng thế của nó như khi nhân dân Nhật Tân mang đến tặng Người.

Trích trong cuốn "**Kể chuyện Bác Hồ**"
Sđd, T. 4, tr. 120.

72. VIỆC CHI TIÊU CỦA BÁC HỒ

Các đồng chí ở gần Bác đều cho biết Bác rất tiết kiệm. Có đôi tất rách đã vá đi, vá lại mấy lần Bác cũng không dùng tất mới. Bác nói:

- Cái gì còn dùng được nên dùng. Bỏ đi không nên...

Khi tất rách chưa kịp vá, anh em đưa đôi mới để Bác dùng, Bác xoay chỗ rách vào bên trong rồi cười xí xóa:

- Đây, có trông thấy rách nữa đâu...

Có quả chuối hơi nâu, anh cán bộ chê không ăn, Bác lấy dao gọt phần nâu đi, bóc ăn ngon lành, rồi nói:

- Ở chiến khu có được quả chuối này cũng đã quý...

Câu nói và việc làm của Bác làm đồng chí cán bộ “khiếp vía”, hối hận mãi.

Dù cho đã làm đến Chủ tịch nước, suốt trong những năm ở Việt Bắc, ở Hà Nội, Bác chưa bao giờ “có tiền” (như anh em cán bộ, chiến sĩ công tác quanh Bác thường nhận xét).

Thực tế lịch sử cho thấy rằng: suốt cuộc đời hoạt động của Bác ở nước ngoài, Bác gặp rất nhiều khó khăn về tài chính do những nguyên nhân khác nhau. Được đồng nào, chủ yếu do lao động tự thân mà có, Bác dành cho công tác cách mạng. Bác chi tiêu rất dè xẻn, cân nhắc từng xu. Liên hoan mừng thành lập Đảng cũng chỉ có bát com, món xào, tô canh, đĩa cá. Chiêu đãi đồng chí Lý Bội Quần, người Trung Quốc, người đã mua chiếc máy chữ từ Hải Phòng về tặng mình (năm 1939), Bác cũng chỉ

“khao một món canh và 2 đĩa thức ăn, thêm hai lạng rượu, tổng cộng chưa hết một đồng bạc”.

Tự thết đãi mình “khi nghe tin Hồng quân bắt sống 33 vạn quân Hítle ở Xtalingrát năm 1943”, tại nhà tù, trong túi chỉ còn vền vền một đồng bạc, Bác đã “nhờ người lính gác mua giùm cho ít kẹo và dầu chà quẩy”. Sau khi phần khởi hô mấy khẩu hiệu hoan nghênh thắng lợi của Liên Xô, Bác “ngồi một mình, chén tạc, chén thù rất đàng hoàng vui vẻ”...

Năm 1957, Bác về thăm Nghệ Tĩnh, khi ăn cơm chung với đồng chí Nguyễn Sĩ Quế, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Diệm, Bác đã để bớt ra ngoài mâm mấy món ăn, rồi nói: “Ăn hết lấy thêm, không ăn hết để người khác ăn, đừng để người ta ăn thừa của mình”.

Có thể dẫn ra nhiều nữa những ví dụ về cách chi tiêu, sử dụng tiền bạc, cơ sở vật chất của Bác, rất “mâu thuẫn thống nhất”: chất chiu, tàn tiện nhưng vẫn rộng rãi, không hoang phí mà cũng không keo kiệt, “ki bo”.

Thế giới, loài người tự hào về Bác. Là người Việt Nam, đồng hương của Bác, chúng ta càng tự hào biết bao! Cách ứng xử của Bác với tiền tài, với cái ăn, cái mặc, với cơ sở vật chất nói chung đâu có phải là cao quá mà chúng ta không học tập được, đâu có phải là một toà thánh cấm uy nghiêm mà chúng ta không đặt chân lên được thêm bậc, dù là bậc thêm thứ nhất?

Theo Nguyễn Việt Hồng

*Một số lời dạy và mẫu chuyện về
tâm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh,*
NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2007, tr. 76.

73. CHÚ SANG XÔNG NHÀ CHO BÁC

Vào các dịp lễ tết, vẫn có một số anh chị em “ăn cơm tập thể, nằm giường cá nhân” ở lại trực cơ quan.

Mồng một tết âm lịch (năm 1956), nhường anh em khác về quê, tôi ở lại bảo vệ cơ quan.

Khoảng 9 giờ sáng, khi mọi người đã rộn ràng đi chúc tết, thì Bác tới.

Thấy nhà vắng lặng, chỉ có mỗi mình tôi ngồi ở bàn, Bác mừng tuổi tôi một chiếc bánh chưng, một gói kẹo, chúc tôi nhân dịp năm mới, rồi Bác hỏi:

- Mồng một tết chú khai bút cái gì đó?

- Thưa Bác, cháu đang viết báo cáo tổng kết công tác năm 1955 của đội ạ.

Bác khen:

- Các chú thật cần cù, chịu khó, quanh năm vất vả. Những ngày mưa dầm gió bắc, Bác ngủ trên nhà, còn các chú phải thức suốt đêm ở dưới vườn. Tết còn phải làm việc.

Bác nói tiếp:

- Chú viết báo cáo ngắn thôi. Kết luận là: toàn đội hết lòng bảo vệ Trung ương Đảng và Chính phủ được an toàn. Không nên nói: bảo vệ Hồ Chủ tịch, vì trong Trung ương Đảng và Chính phủ là có đủ mọi người rồi.

Bác nắm tay tôi:

- Chú sang xông nhà cho Bác đi.

Bác phân công tôi rửa ấm chén, còn Bác thì lau bàn ghế và cắm hoa để đón các đồng chí trong Bộ Chính trị sang chúc tết.

Tết năm ấy, tôi lại là người vui nhất.

Trần Công Tôn kể Hồ Vũ ghi
Sdd, tr. 124.

74. BÁC HỒ TẶNG GIA RAU CẢI

Mùa đông năm 1952, lúc đó tôi đang công tác ở Văn phòng Trung ương Đảng. Trụ sở cơ quan đóng tại đèo Re (núi Rồng). Cơ quan Phủ Chủ tịch cũng ở sát ngay cạnh đó. Sau hội nghị chính quyền lần thứ 5 (tháng 3/1952), Chính phủ đã phát động phong trào tặng gia, sản xuất, tiết kiệm trong toàn quốc.

Ở Trung ương, cơ quan này thi đua tặng gia với cơ quan khác. Vì hai cơ quan gần nhau, tôi được công đoàn cử ra thi đua với cơ quan bên Phủ Chủ tịch. Bên Văn phòng Phủ Chủ tịch lại cử Bác là đại diện cá nhân thi đua tặng gia với cơ quan Văn phòng Trung ương.

Buổi lễ phát động thi đua diễn ra thật sôi nổi. Tôi đang sức trẻ nên thay mặt anh em đứng lên thách thức thi đua: cùng một khoảng đất như nhau 36 m^2 , trong một thời gian nhất định, tôi xin trồng rau ăn với sản lượng cao nhất. Bác cũng đứng lên: Bác nhận thách thức thi đua tặng gia với chú Thông, với mảnh đất 36 m^2 trong một thời gian bằng nhau, đạt sản lượng rau nhiều hơn chú Thông. Mọi người vỗ tay hoan hô. Một số đồng chí xì xào: một cuộc thi đua không cân sức. Bác vừa già, vừa bận nhiều việc, dịch sao được với cậu Thông khoẻ như voi, trồng rau đã quen. Có người nêu: “giải thưởng thi đua là một con gà trống 2 kg”. Mọi người lại hoan hô tán thưởng. Mấy đồng chí ở Văn phòng Trung ương nói to: “nhất định chuyến này chúng ta được ăn thịt gà của Phủ Chủ tịch”. Bác nói vui: “Các chú

muốn ăn gà của Chủ tịch thì phải tích cực tăng gia để có nhiều rau xanh cung cấp cho nhà bếp cơ quan”.

Tôi về suy nghĩ: để chắc ăn và có năng suất cao thì trồng cải củ, vì cải củ ở vùng này củ rất to, rất nặng. Tôi trao đổi với anh em công đoàn, mọi người ủng hộ cho là sáng kiến.

Sau một tuần, tôi đã làm đất và trồng xong 36 m² cải củ. Ngay sát mảnh đất của tôi, Bác và anh em bên Phủ Chủ tịch làm rất kỹ, đất nhỏ, mịn và sạch cỏ. Hơn một tuần thì Bác gieo hạt cải mào gà (cải xanh lá xoan). Anh em Văn phòng Phủ Chủ tịch làm chỗ đi tiểu gần nhà và mua một nồi hông lớn để hứng nước tiểu. Phía Văn phòng Trung ương tôi cũng huy động anh em làm nhà tiêu để lấy phân bón.

Sau một tuần các cây cải mọc đều và đẹp. Bác lấy nước tiểu pha loãng tưới. Còn tôi lấy phân bắc tưới hoà ra tưới. Mỗi lần tưới cả cơ quan bịt mũi.

Sau một tháng, hai vạt rau tốt ngang nhau. Nhiều người ủng hộ tôi cho rằng tôi sẽ thắng vì củ cải lớn rất nhanh.

Một hôm Bác nhổ rau bán cho nhà bếp chỉ được 15 kg. Bác để lại những cây to, khoẻ, mỗi cây cách nhau chừng hai gang. Một số anh em lo lắng vì thấy vườn rau Bác nhổ đi xơ xác mà chỉ được có 15 kg rau cải con. Ba buổi chiều liền, sau giờ làm việc Bác đều ra vườn dùng chiếc dầm xới đất cho cải và tưới nước giải đều.

Sau hai tháng 10 ngày thì củ cải của tôi đã to bằng bắp tay và có cây đã có nụ. Tôi nhổ và cân cho nhà bếp được

60 kg. Tôi vui mừng vì thắng lợi. Nhưng cũng lúc đó, cây cải mào gà của Bác đã to bằng cái nơm, cứ 5 ngày một lần Bác tía tàu cân cho nhà bếp khoảng 10 kg. Kỳ lạ thay cải mào gà càng tía cây càng lớn, tàu càng to và càng trẻ lâu. Sau 2 tháng rưỡi cải mới có ngồng. Lúc đó Bác nhỏ cả cây cho nhà bếp muối dưa. Bác còn đem biểu cụ già dân tộc gần đó 2 cây rất to làm giống. Cụ già sung sướng khoe với mọi người: “Rau cải cụ Hồ tốt thật”.

Mở sổ nhà bếp ra cộng

- Cải con: 15 kg

- Tàu cải canh: 14 lần x 10 kg = 140 kg

- Cây cải làm dưa nén: 20 kg

Cộng: 175 kg

Vậy tôi thua đã rõ ràng. Công đoàn Văn phòng Trung ương phải nộp con gà trống nuôi được cho công đoàn Văn phòng Phủ Chủ tịch. Nhờ có rau tăng gia mà cả mùa đông nhà bếp đủ rau nấu, không phải ra dân mua. Buổi tổng kết thật vui vẻ. Tôi đứng dậy xin nhận thua. Bác nói chuyện với anh em: khi tăng gia, các cô, các chú phải lưu ý bốn điều kiện: giống, cần, phân, nước. Giống: nên chọn loại rau trồng một lần, ăn nhiều lần, củ cải dễ trồng, năng suất cao, nhưng chỉ được ăn một lần thì không bằng cải mào gà, trẻ lâu, tía ăn được nhiều lần. Cần: người trồng rau phải chăm chỉ, chọn đúng thời vụ trồng loại rau cho hợp khí hậu, rau mới tốt. Vun xới phải đúng cách. Cải mào gà khi tốt cứ 10 ngày xới một lần cho rễ con đứt, chúng ra nhiều nhánh rễ hơn và hút được nhiều phân bón, muối

khoáng trong đất. Phân: phải chọn loại phân bón thích hợp. Cải canh rất hợp nước tiểu pha loãng. Thứ phân tươi chủ Thông bón cũng tốt đấy nhưng mất vệ sinh lắm. Nước: phải tưới đều và tưới đủ độ ẩm rau mới trổ lâu và xanh tốt”.

Lần ấy thua Bác, tôi hết chủ quan và rút được bài học mới về tăng gia.

Nguyễn Thông kể, Hồ Vũ ghi.

Sdd, tr. 78.

75. CÂU CHUYỆN VỀ 3 CHIẾC BA LÔ

Trong những ngày sống ở Việt Bắc, mỗi lần Bác đi công tác, có hai đồng chí đi cùng. Vì sợ Bác mệt, nên hai đồng chí định mang hộ ba lô cho Bác, nhưng Bác nói:

- Đi đường rừng, leo núi ai mà chẳng mệt, tập trung đồ vật cho một người mang đi thì người đó càng chóng mệt. Cứ phân ra mỗi người mang một ít.

Khi mọi thứ đã được phân ra cho vào 3 ba lô rồi, Bác còn hỏi thêm:

- Các chú đã chia đều rồi chứ?

Hai đồng chí trả lời:

- Thưa Bác, rồi ạ.

Ba người lên đường, qua một chặng, mọi người dừng chân, Bác đến chỗ đồng chí bên cạnh, xách chiếc ba lô lên.

- Tại sao ba lô của chú nặng mà Bác lại nhẹ?

Sau đó, Bác mở cả 3 chiếc ba lô ra xem thì thấy ba lô của Bác nhẹ nhất, chỉ có chấn, màn. Bác không đồng ý và nói:

- Chỉ có lao động thật sự mới đem lại hạnh phúc cho con người.

Hai đồng chí kia lại phải san đều các thứ vào 3 chiếc ba lô.

Trần Thị Lợi (*sưu tầm*)

Sdd, tr. 82.

76. KHÔNG AI ĐƯỢC VÀO ĐÂY

Sách “Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử”, tập 10, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành năm 1996, trang 334, có đoạn:

“Ngày 27 tháng 4 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe hai đồng chí: Lê Đức Anh và Chu Huy Mân báo cáo công việc, sau đó Người mời hai đồng chí ở lại ăn cơm với Người”.

Sáng hôm ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã... Người bỏ phiếu tại hòm phiếu số 6, đơn vị 1, tiểu khu 1, khu phố Ba Đình, Hà Nội, đặt tại Nhà thuyền Hồ Tây.

Khi Bác Hồ đến, trong Nhà thuyền đã có nhiều cử tri đang bỏ phiếu. Tổ bầu cử thấy Bác đến, ra hiệu đề đồng bào tạm dừng và tạo “điều kiện” để Bác bỏ phiếu trước. Biết ý, Bác nói “sòng phẳng”:

- Ai đến trước, viết trước, Bác đến sau, Bác chờ. Bác chờ cho đến hàng mình, mới nhận phiếu và vào “buồng” phiếu.

Nhà báo Ma Cường chột nghĩ thật là “hạnh phúc một đời của người làm báo”, “cơ hội ngàn năm có một” và vội giờ máy lên bấm, rất nhanh, Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy tay che phiếu lại, nói với Ma Cường:

- Không ai được vào đây. Đây là phòng viết phiếu kín của cử tri. Phải bảo đảm tự do và bí mật cho công dân.

Nhà báo buông máy, nhưng vẫn thấy hạnh phúc.

Theo lời kể của các đồng chí ở gần Bác, trước khi đi bầu cử Bác không cho ai “gợi ý” cả, Bác nói:

- Ấy, đừng có “lãnh đạo” Bác nhé. Bác không biết đảng uỷ hướng dẫn danh sách để ai, xoá ai đâu nhé. Đưa lý lịch của những người ứng cử đây để Bác xem. Có chú nào dự buổi ứng cử viên trình bày ý kiến với cử tri, nói lại để Bác cân nhắc, Bác tự bầu.

Theo Nguyễn Việt Hồng

Sdd, tr. 83.

77. BÁT CHÈ XÈ ĐÔI

Đồng chí liên lạc đi công văn 10 giờ đêm mới đến. Bác gọi mang ra một bát, một thìa con. Rồi Bác đem bát chè đậu đen, đường phèn, mà anh em phục vụ vừa mang lên, xẻ một nửa cho đồng chí liên lạc.

- Cháu ăn đi!

Thấy đồng chí liên lạc ngần ngại, lại có tiếng đặng hắng bên ngoài, Bác giục:

- Ăn đi, Bác cùng ăn...

Cám ơn Bác, đồng chí liên lạc ra về. Ra khỏi nhà sàn, xuống sân, đồng chí cấp dưỡng bấm vào vai anh lính thông tin:

- Cậu chán quá. Cả ngày Bác có bát chè để bồi dưỡng làm đêm mà cậu lại ăn mất một nửa.

- Khổ quá, anh ơi! Em có sung sướng gì đâu. Thương Bác, em vừa ăn vừa rót nước mắt, nhưng không ăn lại sợ Bác không vui, mà ăn thì biết cái chắc là các anh mắng mỏ rồi...

Theo **Thủy Xuân**, Sđd, tr. 85.

78. MỘT BỮA ĂN TỐI CỦA BÁC

Tháng 4 năm 1946, giữa lúc đất nước đang bẽ bộn công việc, thì Bác vẫn dành những thì giờ quý báu về Ninh Bình dàn xếp những vấn đề đối nội, đối ngoại có lợi cho quốc gia. Vào khoảng ngày 10 đến 12, Bác đi qua thị xã Ninh Bình để xuống Phát Diệm. Lúc đó tôi là quyền Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh. Một dịp may hiếm có được đón Bác về tỉnh, nghĩ vậy, tôi mời đồng chí Ủy viên thư ký kiêm Phó Chủ tịch và Chánh Văn phòng đến hội ý. Hai đồng chí cũng cùng chung một ý nghĩ như tôi.

Tôi phân công đồng chí Phó Chủ tịch huy động nhân dân ra tập trung đón Bác, đồng chí Chánh Văn phòng chuẩn bị cơm mời Bác, còn tôi phụ trách việc dọn dẹp văn phòng, chuẩn bị chỗ nghỉ và chỗ ngủ cho Bác qua đêm.

Quả như tôi dự đoán, sáu giờ chiều thì xe Bác về đến phía nam thị xã Ninh Bình. Nhân dân đã vây cõ, hô khẩu hiệu rồi ủa xuống lòng đường đón Bác. Bác ra khỏi xe vây chào nhân dân. Nhân lúc đó chúng tôi mời Bác vào trụ sở Ủy ban hành chính tỉnh.

Trước sự nhiệt tình của nhân dân thị xã, không nỡ từ chối, Bác đã vào gặp Ủy ban hành chính tỉnh Ninh Bình.

Đến công cơ quan, Bác bảo đồng chí lái xe dừng lại rồi xuống đi bộ. Vừa đi Bác vừa hỏi tình hình đời sống của nhân dân, đặc biệt đồng bào ở vùng công giáo. Chúng tôi báo cáo với Bác về những khó khăn trong tỉnh, một số nơi nông dân còn bị đói.

Bác căn dặn chúng tôi phải chú ý đoàn kết lương giáo, động viên bà con tích cực tăng gia sản xuất để chống đói, chú ý công tác diệt giặc dốt, mở nhiều lớp bình dân học vụ vào buổi trưa, buổi tối, vận động bà con đi học.

Chúng tôi mời Bác nghỉ lại cơ quan cho đỡ mệt rồi dùng bữa tối. Thực ra bữa cơm chúng tôi chuẩn bị cho Bác không có gì ngoài một con gà giò luộc, nước dấm nấu bí đao, vì lúc đó kinh phí của Ủy ban hành chính tỉnh cũng hết sức khó khăn.

Bác nói:

- Hàng ngàn đồng bào đang chờ Bác ngoài kia, Bác không thể nghỉ ở đây để ăn cơm được vì 9 giờ tối Bác đã có việc ở Chủ tịch phủ. Bây giờ các chú giúp Bác: một chú ra tập hợp đồng bào vào một ngã tư rộng gần đây để Bác ra nói chuyện với đồng bào mười phút, một chú ra cửa hàng bánh mua cho Bác một cặp bánh giò. Còn các chú đi với Bác thì tranh thủ ăn cơm trước. Nói chuyện xong, Bác ngược Hà Nội ngay cho kịp hẹn. Trong xe Bác sẽ ăn bánh vừa đỡ tốn kém, vừa tiết kiệm được thời gian cho Bác.

Chúng tôi vâng lời Bác làm theo.

Nói chuyện với đồng bào Ninh Bình hôm đó, Bác nhấn mạnh:

- Đồng bào chú ý đoàn kết lương giáo vì âm mưu của kẻ thù luôn tìm cách chia rẽ đồng bào lương giáo.

- Đồng bào tích cực tăng gia sản xuất chống giặc đói, chống giặc dốt.

- Đồng bào chuẩn bị tinh thần chịu đựng gian khổ để chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc.

Kết thúc, Bác hỏi:

- Đồng bào có đồng ý thực hiện ba điều tôi nêu ra không?

- Đồng ý! Đồng ý! Hồ Chủ tịch muôn năm.

Hàng ngàn nắm tay gân guốc giơ lên hưởng ứng. Tiếng hô và tiếng vỗ tay râm ran.

Bác vẫy tay chào đồng bào rồi lên xe về Hà Nội. Xe đi được một quãng Bác mới bắt đầu dùng “bữa ăn tối” của mình.

Phí Văn Bái kể, Hồ Vũ ghi.

Trong cuốn "Bác Hồ, con người và phong cách"
tập 1, NXB Lao động, H. 1993.

79. THỜI GIAN QUÝ BÁU LẼ

Sinh thời, Bác Hồ của chúng ta yêu cái gì nhất, ghét cái gì nhất? Kể cũng hơi khó trả lời cho thật chính xác, bởi ở ta không có thói quen “tự bạch” và kín đáo, ý nhị vốn là một đặc điểm của lối ứng xử phương Đông.

Tuy nhiên, theo dõi qua tác phẩm, hoạt động và sinh hoạt đời thường, điều ta có thể thấy rõ cái mà Người ghét nhất, “ghét cay, ghét đắng, ghét vào tận tâm” là các thói quan liêu, tham nhũng, xa hoa, lãng phí tiền bạc và thời gian của nhân dân.

Ở một mức độ khác, thấp hơn, những người có điều kiện tiếp xúc và làm việc với Bác Hồ, đều thấy rõ nhất là Bác rất khó chịu khi thấy cán bộ làm việc không đúng giờ.

Năm 1945, mở đầu bài nói chuyện tại lễ tốt nghiệp khoá V Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Người thẳng thắn góp ý: “Trong giấy mời tới đây nói 8 giờ bắt đầu, bây giờ 8 giờ 10 phút rồi mà nhiều người chưa đến. Tôi khuyên anh em phải làm việc cho đúng giờ, vì thời gian quý báu lắm”.

Trong kháng chiến chống Pháp, một đồng chí cấp tướng đến làm việc với Bác sai hẹn mất 15 phút, tất nhiên là có lý do: mưa to, tuổi già, ngựa không qua được. Bác bảo:

- Chú làm tướng mà chậm đi mất 15 phút thì bộ đội của chú sẽ hiệp đồng sai đi bao nhiêu? Hôm nay chú đã chủ quan, không chuẩn bị đầy đủ các phương án, nên chú đã không giành được chủ động.

Một lần khác, Bác và đồng bào phải đợi một đồng chí cán bộ đến để bắt đầu cuộc họp. Bác hỏi:

- Chú đến chậm mấy phút?
- Thưa Bác, chậm mất 10 phút ạ!
- Chú tính thế không đúng, 10 phút của chú phải nhân với 500 người đợi ở đây.

Bác quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu, vì vậy thường không bao giờ để bất cứ ai phải đợi mình.

Năm 1953, Bác quyết định đến thăm lớp chính huấn của anh chị em trí thức, lúc đó đang bước vào cuộc đấu tranh tư tưởng gay go. Tin vui đến làm náo nức cả lớp học, mọi người hồi hộp chờ đợi.

Bỗng chuyển trời đột ngột, mây đen ùn ùn kéo tới, rồi một cơn mưa dòn dập, xối xả, tối đất, tối trời, hai ba tiếng đồng hồ không dứt. Ai cũng xuýt xoa, tiếc rẻ: mưa thế này, Bác đến sao được nữa, trời hại quá.

Giữa lúc trời đang trút nước, lòng người đang thất vọng, thì từ ngoài hiên lớp học có tiếng rì rào, rồi bật lên thành tiếng reo át cả tiếng mưa ngàn, suối lũ:

- Bác đến rồi, anh em ơi! Bác đến rồi!

Trong chiếc áo mưa ướt sũng nước, quần xắn đến quá đầu gối, đầu đội nón, Bác hiện ra giữa niềm ngạc nhiên, hân hoan và sung sướng của tất cả mọi người.

Về sau, anh em được biết: giữa lúc Bác chuẩn bị đến thăm lớp thì trời đổ mưa to. Các đồng chí làm việc bên cạnh Bác đề nghị Bác cho báo hoãn đến một buổi khác.

Có đồng chí đề nghị tập trung lớp học ở một địa điểm gần nơi ở của Bác...

Nhưng Bác không đồng ý: “Đã hẹn thì phải đến, đến cho đúng giờ, đợi trời tạnh thì biết đến khi nào? Thà chỉ một mình Bác và một vài chú nữa chịu ướt còn hơn để cho cả lớp học phải chờ uống công!”.

Ba năm sau, giữa thủ đô Hà Nội đang vào xuân, câu chuyện có thêm một đoạn mới. Vào dịp tết cổ truyền của dân tộc, hàng trăm đại biểu các tầng lớp nhân dân thủ đô tập trung tại Ủy ban Hành chính thành phố để lên chúc tết Bác Hồ. Sắp đến giờ lên đường, trời bỗng đổ mưa như trút. Giữa lúc mọi người còn đang lúng túng thu xếp phương tiện cho đoàn đi để Bác khỏi phải chờ lâu thì bỗng xịch, một chiếc xe đậu trước cửa. Bác Hồ từ trên xe bước xuống, cầm ô đi vào, lần lượt bắt tay, chúc tết mỗi người, trong nỗi bất ngờ rung rung cảm động của các đại biểu.

Thì ra, thấy trời mưa to, thông cảm với khó khăn của ban tổ chức và không muốn các đại biểu vì mình mà vất vả, Bác chủ động, tự thân đến tại chỗ chúc tết các đại biểu trước. Thật đúng là mối hằng tâm của một lãnh tụ suốt đời quên mình, chỉ nghĩ đến nhân dân, cho đến tận phút lâm chung, vẫn không quên dặn lại: “Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diễu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thời giờ và tiền bạc của nhân dân”.

Song Thành (Theo lời kể của đồng chí *Huy Vân*)
Trong cuốn "**Bác Hồ, con người và phong cách**",
NXB Lao động, H. 1993, T. 1.

80. CHÚ CÒN TRẺ, CHÚ VÀO HÀM TRÚ ẨN TRƯỚC ĐI

Một ngày tháng 7 năm 1967 ở Hà Nội, đồng chí Mai Văn Bộ được Bác Hồ gọi đến mời cơm tiền chân trước khi đồng chí lên đường đi Pa-ri nhận nhiệm vụ Tổng đại diện Chính phủ ta bên cạnh Chính phủ Pháp.

Trong bữa cơm, Bác kể chuyện về khu Luýc-xăm-bua, Mông-pac-nát, nơi Bác có nhiều kỷ niệm. Bác nói Bác rất yêu Pa-ri, Pa-ri đã dạy cho Người nhiều điều...

Bỗng tiếng còi báo động rú lên. Một chiến sĩ bảo vệ yêu cầu Bác và các đồng chí khác xuống hầm. Ít phút sau đã nghe tiếng đạn nổ.

- Thưa Bác, tác chiến báo cáo chúng nó đánh cầu Long Biên. Mời Bác vào hầm trú ngay cho.

Bác quay lại đồng chí Bộ, nói:

- Bác già rồi, chẳng bom đế quốc nào ném đâu. Chú còn trẻ, chú cần vào hầm trú ẩn trước.

Rồi Bác đẩy đồng chí Bộ đi trước, sau đó đến đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí cảnh vệ.

Bác là người vào hầm trú ẩn sau cùng.

Thủy Trường

Trong cuốn "Bác Hồ, con người và phong cách"

NXB Lao động, H. 1993, T. 1.

81. BÁC CÓ PHẢI LÀ VUA DÂU?

Có một số người có ngôi cao, chức cả, sống trong sự trọng vọng, chiều chuộng của mọi người, thường xuyên được hưởng sự ưu đãi đặc biệt, lâu dần cũng quen đi mà không hề biết rằng mình đã nhiễm phải thói đặc quyền, đặc lợi.

Suốt đời tâm niệm là người công bộc của nhân dân, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, Bác Hồ của chúng ta luôn luôn hoà mình vào cuộc sống chung của đồng bào, đồng chí, không nhận bất cứ một sự ưu tiên nào người khác dành cho mình.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, nhiều nhân sĩ, trí thức cao tuổi theo Bác lên Việt Bắc, đi kháng chiến, đèo cao, suối sâu, đường bùn lầy, nhiều vị phải nằm cáng. Anh em phục vụ lo Bác mệt cũng đề nghị Bác lên cáng, Bác gạt đi: Bác còn khoẻ, còn đi được, các chú có nhiệm vụ đưa Bác đi như thế này là tốt rồi.

Năm 1950, Bác Hồ đi chiến dịch biên giới. Chuyến đi dài ngày, gian khổ. Anh em cảnh vệ kiếm được một con ngựa, mời Bác lên. Bác cười: chúng ta có 7 người, ngựa chỉ có một con, Bác cưỡi sao tiện?

Anh em vừa khấn khoản: chúng cháu còn trẻ, Bác đã cao tuổi, đường xa, việc nhiều,... Không nỡ từ chối, Bác trả lời:

- Thôi được, các chú cứ mang ngựa theo để nó đỡ hộ

ba lô, gạo nước và thức ăn. Trên đường đi, ai mệt thì cười. Bác mệt, Bác cũng sẽ cười.

Cuối năm 1961, Bác về thăm xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, một xã có phong trào trồng cây tốt. Tại một ngọn đồi thấp, Bác đứng nói chuyện với nhân dân trong xã. Trời đã gần trưa, tuy đã sang đông mà nắng còn gay gắt. Nhìn Bác đứng giữa nắng trưa, ai cũng bần khoăn. Đồng chí Chủ tịch huyện cho tìm mượn được chiếc ô, định giương lên che nắng cho Bác, thì Bác quay lại hỏi:

- Thế chú có đủ ô che cho tất cả đồng bào không? Thôi, cất đi, Bác có phải là vua đâu?

Một lần, trong bữa ăn, đồng chí phục vụ dọn lên cho Bác một đĩa cá anh vũ, một loại cá sông quý hiếm thường chỉ có ở khúc sông Hồng đoạn Bạch Hạc - Việt Trì. Nhìn đĩa cá biết ngay là của hiếm, Bác khen và bảo:

- Cá ngon quá, thế mà chú Tô (tức đồng chí Phạm Văn Đồng) lại đi vắng. Thôi, các chú để đến chiều đồng chí Tô về cùng thưởng thức.

Miếng ngon không bao giờ Bác chịu ăn một mình. Chia sẻ ngọt bùi là thế, tường chuyện cũng sẽ qua đi. Nhưng đến bữa sau, trong mâm cơm lại có món cá hôm trước. Nhìn đĩa cá, Bác hiểu ngay và tỏ ra không bằng lòng.

- Bác có phải là vua đâu mà phải cung với tiến!

Rồi Người kiên quyết bắt mang đi không ăn nữa. Như Bác đã từng nói, ở đời ai chẳng thích ăn ngon, mặc đẹp, nhưng nếu miếng ngon đó lại đánh đổi bằng sự mệt nhọc, phiền hà của người khác thì Bác đâu có chấp nhận.

Những anh em công tác trong Phủ Chủ tịch hàng ngày vẫn thường đi lại bằng xe đạp, thỉnh thoảng có gặp Bác đi bộ. Nhìn thấy Bác, mọi người đều xuống dắt xe chờ Bác đi qua rồi mới lên xe đi tiếp. Thấy vậy, Bác thường khoát tay ra hiệu bảo anh em cứ đi tiếp, không cần xuống xe. Nhưng ai có thể cho phép mình ngồi trên xe khi Bác đi bộ. Một lần, Bác gọi đồng chí vừa xuống dắt xe lại gần và bảo:

- Các chú có công việc của mình nên cứ tiếp tục đạp xe mà đi. Bác đâu có phải là cái đèn có biển “hạ mã” ở trước để ai đi qua cũng phải xuống xe, xuống ngựa?

Lão Tử có nói: “Trời đất sở dĩ có thể dài và lâu vì không sống cho mình nên mới được trường sinh. Thánh nhân đặt thân mình ở sau mà lại lên trước, đặt thân mình ở ngoài mà lại còn”. Bác Hồ sống quên mình, không nghĩ đến mình mà lại trở thành sống mãi. Lời Lão Tử thật sâu sắc lắm thay!

Trần Hiếu

*Trong cuốn "Bác Hồ, con người và phong cách",
tập 1, NXB Lao động, H. 1993.*

82. TỪ ĐÔI DÉP ĐẾN CHIẾC XE Ô TÔ

Đôi dép của Bác "ra đời" vào năm 1947, được "chế tạo" từ một chiếc lốp ô tô quân sự của thực dân Pháp bị bộ đội ta phục kích tại Việt Bắc.

Đôi dép do cắt không dày lắm, quai trước to bản, quai sau nhỏ rất vừa chân Bác.

Trên đường công tác, Bác nói vui với anh em cán bộ đi cùng:

- Đây là đôi hài vạn dặm trong truyện cổ tích ngày xưa... Đôi hài thần đất, đi đến đâu mà chẳng được.

Chẳng những khi "hành quân" mà cả mùa đông, Bác đi thêm đôi tất cho ấm chân, tiếp khách trong nước, khách quốc tế vẫn thường thấy Bác đi đôi dép ấy.

Gặp suối hoặc trời mưa trơn, bùn nước vào dép khó đi, Bác tụt dép xách tay. Đi thăm bà con nông dân, sải chân trên các cánh đồng đang cấy, đang vụ gặt, Bác lại xắn quần cao lội ruộng, tay xách hoặc nách kẹp đôi dép...

Mười một năm rồi vẫn đôi dép ấy... Các đồng chí cảnh vệ cũng đã đôi ba lần "xin" Bác đổi dép nhưng Bác bảo "vẫn còn đi được".

Cho đến lần đi thăm Ấn Độ, khi Bác lên máy bay, ngồi trong buồng riêng thì anh em lập mẹo giấu dép đi, để sẵn một đôi giày mới...

Máy bay hạ cánh xuống Niu Đê-li. Bác tìm dép. Anh em thưa:

- Có lẽ đã cất xuống khoang hàng của máy bay rồi...
Thưa Bác...

Bác ôn tồn nói:

- Bác biết các chú cất dép của Bác đi chứ gì. Nước ta còn chưa được độc lập hoàn toàn. Nhân dân ta còn khó khăn. Bác đi dép cao su nhưng bên trong lại có đôi tất mới thế là đủ lắm mà vẫn lịch sự...

Thế là các ông "tham mưu con" phải trả lại dép để Bác đi vì dưới đất chủ nhà đang nóng lòng chờ đợi...

Trong suốt thời gian ở Ấn Độ, các chính khách, nhà báo, quay phim, chụp ảnh lại rất quan tâm đến đôi dép của Bác. Họ cúi xuống sờ nắn quai dép, thì nhau bấm máy từ nhiều góc độ, ghi ghi chép chép... làm anh em cảnh vệ lại phải một phen xem chừng và bảo vệ "đôi hài thần kỳ" ấy.

Năm 1960, Bác đến thăm một đơn vị Hải quân nhân dân Việt Nam. Vẫn đôi dép "thâm niên ấy". Bác đi thăm nơi ăn, chốn ở, trại chăn nuôi của đơn vị. Cán bộ và chiến sĩ rùng rần kéo theo, ai cũng muốn chen chân, vượt lên để được gần Bác, Bác vui cười nắm tay chiến sĩ này, vỗ vai chiến sĩ khác. Bỗng Bác đứng lại:

- Thôi, các cháu đừng làm tụt quai dép của Bác rồi...

Nghe Bác nói, cả đám dừng lại cúi xuống yên lặng nhìn đôi dép rồi lại ồn ào lên:

- Thưa Bác, cháu, để cháu sửa...

- Thưa Bác, cháu, cháu có "rút dép" đây...

Nhao nhác, âm ỉ như thế, nhưng đồng chí cảnh vệ chỉ

đứng cười vì biết đôi dép của Bác đã phải đóng đinh rồi; có "rút" cũng vô ích...

Bác cười nói:

- Cũng phải để Bác đến chỗ gốc cây kia, có chỗ dựa mà đứng đã chứ!

Bác "lẹp xẹp" lết đôi dép đến gốc cây, một tay vịn vào cây, một chân co lên tháo dép ra, "thách thức":

- Đây! Cháu nào giỏi thì chữa hộ dép cho Bác...

Một anh nhanh tay giành lấy chiếc dép, giơ lên nhưng ngớ ra, lúng túng. Anh bên cạnh liếc thấy, "vượt vây" chạy biến...

Bác phải giục:

- Ô kìa, ngấm mãi thế, nhanh lên cho Bác còn đi chứ. Anh chiến sĩ, lúc nãy chạy đi đã trở lại với chiếc búa con, mấy cái đinh:

- Tôi, để tôi sửa dép...

Mọi người dẫn ra. Phút chốc, chiếc dép đã được chữa xong.

Những chiến sĩ không được may mắn chữa dép phàn nàn:

- Tại dép của Bác cũ quá, Thừa Bác, Bác thay dép đi a...

Bác nhìn các chiến sĩ nói:

- Các cháu nói đúng... nhưng chỉ có đúng một phần... Đôi dép của Bác cũ nhưng nó chỉ mới tụt quai. Cháu đã chữa lại chắc chắn cho Bác thế này thì còn "thọ" lắm! Mua

đôi dép khác chẳng đáng là bao, nhưng khi chưa cần thiết cũng chưa nên... Ta phải tiết kiệm vì đất nước ta còn nghèo...

Đôi dép cá nhân đã vậy, còn "đôi dép" ô tô của Bác cũng thế!

Chiếc xe "Pa - biết - đa" sản xuất tại Liên Xô Bác vẫn đi, đã cũ, Văn phòng xin "đổi" xe khác, "đời mới" hơn, tốt hơn, nhưng Bác không chịu:

- Xe của Bác hỏng rồi à?

Anh em thưa rằng chưa hỏng, nhưng muốn thay xe để Bác đi nhanh hơn, êm hơn.

Bác nói:

- Ai thích nhanh, thích êm thì đổi...

Hôm sau đến giờ đi làm, không biết là xe hỏng thật hay "ai" xui mà Bác đứng đợi bên xe mà xe cứ "ì" ra. Bác cười bảo đồng chí lái xe:

- Máy móc có trục trặc, chú cứ bình tĩnh sửa. Sửa xong Bác cháu ta đi cũng kịp...

Vài phút sau, xe nổ máy..

Bác lại cười nói với đồng chí lái xe, cảnh vệ:

- Thế là xe vẫn còn tốt!

Minh Anh

(theo đồng chí Phan Văn Xoàn, Cục Cảnh vệ)

Trích trong cuốn "Bác Hồ với chiến sĩ",

NXB Quân đội nhân dân, H. 1994.

83. BỮA CƠM KHÁNG CHIẾN

Khoảng giữa năm 1952, Đoàn đại biểu quân đội gồm 20 người tiêu biểu của các đơn vị chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích trong cả nước đến Tuyên Quang dự "Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua công nông binh toàn quốc".

Trước khi vào Đại hội, Bác mời cơm mọi người. Cụ Hoàng Hanh, Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa, anh Ngô Gia Khảm, chị Nguyễn Thị Chiên và một em thiếu nhi được Bác gọi ngồi cùng mâm với Bác.

Trên chiếc bàn bằng tre nửa sạch sẽ, thức ăn được bày lên, có thịt gà, cá rán, dưa chua, rau và cả một bát dưa nấu dấm cá. Bác nói: "Đây là bữa cơm kháng chiến để chúc mừng các chiến sĩ thi đua đã lập nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu. Trung ương Đảng và Chính phủ không có gì nhiều, chỉ toàn những thứ do anh em trong cơ quan và Bác trồng trọt, chăn nuôi thu hái được, mời cụ, các cô các chú ăn. Đã ăn là ăn thật no, ăn no để đủ sức tham gia hội nghị, nghe hiểu hết mọi điều về nói lại với nhân dân. Nào, xin mời! Rồi Bác cầm đũa gấp thức ăn vào bát cho từng người.

Có đồng chí nói: "Chao ôi! Bác thết chúng cháu nhiều món quá". Bác quay sang vui vẻ nói: "Tất cả đây đều là kết quả tăng gia sản xuất của tập thể cơ quan: gà và cá là Bác tự nuôi. Rau thì các cô các chú xem kia - Bác chỉ tay ra khoảng đất phía sau hội trường. Giữa tán cây cao, có

một khoảng nắng rộng, nhìn rõ các luống rau xanh và giàn bầu tươi tốt. Bác tiếp: Rau thơm, hành tỏi cũng không phải mua. Hôm nay chưa giết lợn, để Hội nghị thành công, rồi sẽ khao chung một bữa.

Mọi người mãi nghe Bác nói, không ai gấp thức ăn. Bác lại vồn vã giục: "Nào tất cả ăn đi, ăn xong ta sẽ nói chuyện với nhau."

Có Bác cùng ăn, mọi người ăn rất ngon lành, vui vẻ. Trong bữa ăn, nhìn anh Ngô Gia Khảm có thương tật ở tay, cầm thìa xúc ăn thật vất vả, Bác rơm rớm nước mắt và cứ gắp cho anh đều. Thấy chị Chiên thích ăn cá, Bác hỏi:

- Quê cháu có nuôi cá không ?

- Thưa Bác, không nuôi ạ. Khi muốn ăn thì xách giỏ ra đồng, hoặc đánh bắt ở ao, hồ, sông.

- Ở đây, Bác và anh em trong cơ quan chỉ ngăn lại một quãng suối, vậy mà cá to thế đấy.

Bác vui vẻ hỏi chuyện mọi người. Bữa ăn hôm ấy thật ngon miệng, thoải mái và thân thiết.

Trung Kiên

Trích trong cuốn "Bác Hồ với chiến sĩ",

NXB Quân đội nhân dân, H. 1994.

84. QUYỀN LAO ĐỘNG CỦA BÁC

Ở Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp, Bác có việc phải đi giữa một ngày mưa rất to. Anh em cảnh vệ lo tìm ngựa để Bác đi cho đỡ mệt. Bác nói:

- Chúng ta có 7 người. Ngựa chỉ có một con, Bác đi sao tiện. Bác cháu phải cùng nhau đi bộ chứ. Thôi, đem trả ngựa cho dân.

Anh em năn nỉ mãi, Bác mới đồng ý cho dẫn ngựa theo để mang đồ đồ đạc.

Ở khu an toàn, mặc dầu xa địch, nhưng mỗi lần chuyển địa điểm, ngoài việc làm lán trại, Bác cháu còn phải đào hầm, hố. Bác thường giúp đỡ các chiến sĩ bảo vệ vẽ mẫu hầm, cách cầm xẻng, phá đất đá, nện "choòng"... Ngay trong mỗi nhà, mỗi lán Bác đều cho đào công sự để phòng máy bay tập kích bất ngờ, cây rừng đổ xuống. Cứ mỗi ngày Bác đào một ít, sau giờ làm việc vài ba buổi là xong. Ai muốn đến giúp, Bác ngăn lại, không đồng ý và nói :

- Đây là quyền lao động của Bác.

Hồng Dương

*Trích trong cuốn "Bác Hồ với chiến sĩ",
Tập 3, NXB Quân đội nhân dân, H. 1998.*

85. AI ĂN THÌ NGƯỜI ẤY TRẢ TIỀN

Năm 1954, hoà bình lập lại trên nửa nước. Đồng bào các địa phương có sản vật gì quý đều gửi một ít lên biểu Bác để giới thiệu thành tích tăng gia với Người.

Trong một bữa cơm, Bác thấy có món cà Nghệ, quả nhỏ, cùi dòn, ngâm mắm. Bữa ấy Bác ăn rất ngon. Hôm sau lại có món cà quê hương. Bác ăn hết vài ba quả. Thấy thế đồng chí anh nuôi lại dọn cà.

Bác hỏi:

- Cà muối mua hay ai cho thế?
- Thưa Bác, đồng bào Nghệ An đưa ra tặng Bác.
- Có nhiều không?
- Dạ, một ô tô ạ.

Bác chậm rãi nói:

- Thế này nhé. Cà Nghệ ăn rất ngon. Bác ăn mấy bữa liền là đủ rồi. Bây giờ ai muốn ăn nữa thì trả tiền cho đồng bào Nghệ An.

Đồng chí chiến sĩ anh nuôi lùi ra nói:

- Chết chưa! Đã bảo mà.

Bích Hạnh

*Trích trong cuốn "Bác Hồ với chiến sĩ",
tập 3, NXB Quân đội nhân dân, H. 1998.*

86. QUẢ TÁO BÁC HỒ CHO EM BÉ

Tháng 4 năm 1946, với danh nghĩa là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Bác Hồ sang Pháp để đàm phán với chính phủ Pháp về những vấn đề có liên quan đến vận mệnh của đất nước. Ông Đốc Lý thành phố Pa-ri mở tiệc long trọng thết đãi Bác Hồ. Trước khi ra về, Người chọn lấy một quả táo đẹp trên bàn, bỏ vào túi. Mọi người, kể cả ông Đốc Lý đều kinh ngạc chú ý tới việc ấy, ngạc nhiên và không giấu được sự tò mò. Khi Bác Hồ bước ra khỏi phòng, rất đông bà con Việt kiều và cả người Pháp nữa đang đứng đón Bác. Bác chào mọi người. Khi Bác trông thấy một bà mẹ bế một cháu nhỏ cố lách đám đông lại gần, Bác liền giơ tay bế cháu bé và đưa cho cháu bé quả táo. Cử chỉ của Bác Hồ đã làm những người có mặt ở đó từ chỗ tò mò ngạc nhiên đến chỗ vui mừng và cảm phục về tấm lòng yêu trẻ của Bác.

Trích trong " **Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ**",
Sđd, tr. 103.

87. MỪNG CHO CÁC CHÁU, BÁC CÀNG THƯƠNG NHỚ MẸ

Một lần trên đường đi thăm hợp tác xã trồng cây giỏi ở huyện Quảng Oai (Hà Tây) Bác Hồ đã nhắc đến mẹ Bác.

Hôm ấy khi xe ô tô đến Quảng Oai, một đoàn các em bé gái cổ quàng khăn đỏ, em mặc áo hoa xen em mặc áo trắng, tay cắp sách vừa ở trong trường ra, lúi lúi như chim sổ lồng. Nhìn thấy các cháu vui, Bác Hồ cũng vui theo. Người nói với chú Vũ Kỳ và các chú ngồi cùng xe:

- Này! các chú thấy không, các cháu được ăn mặc đẹp, được đi học, cháu nào cũng vui vẻ phấn khởi, Bác mừng cho các cháu.

Rồi giọng Bác bỗng trầm hẳn xuống.

- Lúc này Bác rất nhớ mẹ của Bác. Mẹ Bác rất thông minh, lại là con gái ông đồ nho. Thế mà mẹ Bác lại không được đến lớp, đến trường đâu các chú ạ. Cũng như phụ nữ ngày xưa, từ nhỏ mẹ Bác đã phải lo việc nhà.

Mọi người cùng đi không nén nổi cảm xúc trước tình cảm của Bác đối với mẹ Bác là cụ Hoàng Thị Loan.

(Theo lời kể của đồng chí Vũ Kỳ)

Trích trong **"Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ"**,
Sđd, tr. 104.

88. SO SÁNH

Sách "Sửa đổi lỗi làm việc" ký tên X.Y.Z của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết vào tháng 10/1947, được Nhà xuất bản Sự thật xuất bản lần đầu tiên vào năm 1948, lần thứ 7 vào năm 1959. Từ năm 1959 đến nay, sách chưa có điều kiện tái bản nữa.

Chương V của sách có tiêu đề "Cách lãnh đạo". Tiết 3 của chương này được Bác đặt tên "Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuổi quần chúng", trong bài có đoạn Bác nhấn mạnh rằng "Dân chúng đồng lòng việc gì cũng làm được", "Dân chúng không ủng hộ việc gì làm cũng không nên". Dân chúng sẽ không tin chúng ta nếu cán bộ không nhiệt thành, khiêm tốn, chịu khó học hỏi dân chúng, "Biết, họ không nói. Nói, họ cũng không nói hết lời".

Đề cập đến đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng của dân chúng là họ hay "so sánh", Bác viết rất cụ thể: "Họ so sánh bây giờ và họ so sánh thời kỳ đã qua. Họ so sánh từng việc và họ so sánh toàn bộ. Do sự so sánh, họ thấy chỗ khác nhau, họ thấy mỗi mâu thuẫn. Rồi lại do đó, họ kết luận, họ đề ra cách giải quyết".

Trong khi viết bài của mình, Bác Hồ cho biết: "Dân chúng so sánh đúng, giải quyết đúng", là vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy.

Vì sự so sánh kỹ càng đó mà cách giải quyết của dân chúng bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, công bình", "Dân

chúng cũng do cách so sánh đó mà họ biết rõ ràng (cán bộ)...".

Bác còn dặn: "Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau", "Cố nhiên không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo".

Và Bác Hồ dạy cán bộ cũng phải biết so sánh, "So đi sánh lại, sẽ lòi ra một ý kiến mà mọi người đều tán thành, hoặc số đông người tán thành", "thành một ý kiến đầy đủ, ý kiến đó tức là cái kích thước nó tỏ rõ sự phát triển trình độ của dân chúng trong nơi đó, trong lúc đó. Theo ý kiến đó mà làm, nhất định thành công".

"So đi sánh lại, phân tích rõ ràng là cách làm việc có khoa học". Cuối cùng Bác Hồ căn dặn và mong muốn "làm như thế mới tránh khỏi cái độc đoán, mới tránh khỏi sai lầm".

Cán bộ là "Trung tâm của vấn đề", rường cột của tổ chức, "cán bộ quyết định tất cả". Cần phải "so đi sánh lại" để chọn đúng cán bộ cần cho Đảng, cho quân đội. "Làm như thế, chính sách cán bộ, nhân dân sẽ nhất trí, mà Đảng ta sẽ phát triển rất mau chóng và vững vàng".

Đó là những dòng chữ kết luận cuối cùng của Bác Hồ trong bài viết năm 1947 ấy.

Theo cuốn **"Nhớ lời Bác dạy"**,
Sổd, tr. 222.

89. ĐẠO ĐỨC NGƯỜI ĂN CƠM

Một chiến sĩ bảo vệ Bác - sau này được phong quân hàm cấp tướng - có lần nói rằng:

"Bác thường dạy quân dân ta "cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư". Bác dạy phải làm gương trước. Bác dạy phải nêu cao đạo đức cách mạng. Có cán bộ nghĩ rằng "đạo đức" cách mạng là để áp dụng trong công tác thôi. Bản thân tôi, được gần Bác thấy ngay trong khi ăn cơm. Bác cũng đã dạy cho chúng tôi thế nào là "đạo đức".

Thứ nhất, Bác không bao giờ đòi hỏi là Chủ tịch nước phải được ăn thứ này, thứ kia. Kháng chiến gian khổ đã đành là Bác sống như một người bình thường, khi hoà bình lập lại có điều kiện Bác cũng không muốn coi mình là "vua" có gì ngon, lạ là "cống, hiến".

Thứ hai, món ăn của Bác rất giản dị, toàn các món dân tộc, tương cà, cá kho.... thường là chỉ 3 món trong đó có bát canh, khá hơn là 4 - 5 món thôi...

Thứ ba, Bác thường bảo chúng tôi, ăn món gì cho hết món ấy, không đụng đĩa vào các món khác. Gắp thức ăn phải cho có ý. Cắt miếng bơ cũng phải cho vuông vức. Nhớ lần đi khu 4, đồng chí Bí thư và Chủ tịch Quảng Bình ăn cơm với Bác, trong mâm có một bát mắm Nghệ hơi nhiều. Bác dùng bữa xong trước, ngồi bên mâm cơm. Hai cán bộ tỉnh ăn tiếp rồi buông đũa. Bác nhìn bát mắm nói:

- Hai chú xẻ bát mắm ra, cho cơm thêm vào ăn cho hết.

Hai "quan đầu tỉnh" đành phải ăn tiếp vừa no, vừa mặn... Chiều hôm đó, hai đồng chí đưa Bác đi thăm bờ biển, trời nắng, ăn mặn nên khát nước quá.

Lần khác, một cán bộ ngoại giao cao cấp người Hà Tĩnh được ăn cơm với Bác, đã gấp mấy cọng rau muống cuối cùng vào bát tương ăn hết. Tưởng là đã "hoàn thành nhiệm vụ" nào ngờ Bác lại nói:

- Tương Nghệ đồng bào cho Bác, ngon lắm. Cháu cho thêm ít cơm vào bát "quẹt" cho hết....

Thứ tư, có món gì ngon không bao giờ Bác ăn một mình, Bác sẽ cho người này, người kia rồi sau cùng mới đến phần mình, thường là phần ít nhất. Ăn xong thu xếp bát đĩa gọn gàng, để đỡ vất vả cho người phục vụ.

Thứ năm, tôi có cảm giác là đôi khi ăn cơm có những giây phút Bác cảm đôi đũa, nâng bát cơm. Bác như tự lự về điều gì đó. Tưởng như Bác nghĩ đến đồng bào, cụ già, em bé đói rách ở đâu đâu. Tưởng như Bác nhớ lại những ngày lao động ở xứ người kiếm từng mẩu bánh để ăn, để uống, để làm cách mạng.... Hay là Bác lại nghĩ đến những lần tù đầy không có gì ăn. Thật khó hiểu mà càng khó hiểu, tôi lại càng thương Bác quá, thương quá. Bây giờ vào những bữa tiệc cao lương, mỹ vị, rượu bia thức ăn bày la liệt, quái lạ tôi lại nhớ đến Bác rồi... có ăn cũng chẳng thấy ngon như khi xưa ngồi vào mâm cơm đạm bạc với Bác".

Trích trong cuốn: **"Tấm lòng của Bác"**,
Sđd, tr. 107.

90. GƯƠNG MẪU TÔN TRỌNG LUẬT LỆ

Hàng ngày, Bác thường căn dặn anh em cảnh vệ chúng tôi phải luôn có ý thức tổ chức, kỷ luật, triệt để tôn trọng nội quy chung. Bác bảo: "Khi bàn bạc công việc gì, đã quyết nghị thì phải triệt để thi hành. Nếu đã tự đặt ra cho mình những việc phải làm thì cương quyết thực hiện cho bằng được".

Một hôm chúng tôi theo Bác đến thăm một ngôi chùa lịch sử. Hôm ấy là ngày lễ, các vị sư, khách nước ngoài và nhân dân đi lễ, tham quan chùa rất đông. Bác vừa vào chùa, vị sư cả liền ra đón Bác và khẩn khoản xin Người dừng cỡi dép, nhưng Bác không đồng ý. Đến thêm chùa, Bác dừng lại để dép ở ngoài như mọi người, xong mới bước vào và giữ đúng mọi nghi thức như người dân đến lễ.

Trên đường từ chùa về nhà, xe đang bon bon, bỗng đèn đỏ ở một ngã tư bật lên. Đường phố đang lúc đông người. Xe của Bác như các xe khác đều dừng lại cả. Chúng tôi lo lắng nhìn nhau. Nếu nhân dân trông thấy Bác, họ sẽ ủa ra ngã tư này thì chúng tôi không biết làm thế nào được. Nghĩ vậy, chúng tôi bàn cử một đồng chí cảnh vệ chạy đến bực yêu cầu công an giao cảnh bật đèn xanh mở đường cho xe Bác. Nhưng Bác đã hiểu ý, Người ngăn lại rồi bảo chúng tôi:

- Các chú không được làm như thế. Phải gương mẫu

tôn trọng luật lệ giao thông, không nên bắt người khác nhường quyền ưu tiên cho mình.

Chúng tôi vừa ân hận, vừa xúc động, hồi hộp chờ người công an giao cảnh bật đèn xanh để xe qua...

Theo Phan Văn Xoàn, Hoàng Hữu Kháng, Hồng Nam.

Trích trong cuốn: "Những năm tháng bên Bác"

NXB Công an nhân dân, H. 1985.

91. NƯỚC NÓNG NƯỚC NGUỘI

Buổi đầu kháng chiến chống Pháp, có một đồng chí cán bộ trung đoàn thường hay quát mắng, đôi khi còn bộp tai chiến sỹ. Đồng chí này đã từng là giao thông, bảo vệ Bác đi ra nước ngoài trước Cách mạng Tháng Tám.

Được tin nhân dân “dư luận” về đồng chí này, một hôm, Bác cho gọi lên Việt Bắc. Bác dặn trạm đón tiếp khu ATK, dù có đến sớm, cũng giữa trưa mới cho đồng chí ấy vào gặp Bác.

Trời mùa hè, nắng chang chang, đi bộ đứng ngọ “đồng chí Trung đoàn” vã cả mồ hôi, người như bốc lửa.

Đến nơi, Bác đã chờ sẵn. Trên bàn đã đặt hai cốc nước, một cốc nước sôi có ý chừng vừa như mới rót, bốc hơi nghi ngút, còn cốc kia là nước lạnh.

Sau khi chào hỏi xong, Bác chỉ vào cốc nước nóng nói:

- Chú uống đi.

Đồng chí cán bộ kêu lên:

- Trời! Nắng thế này mà Bác lại cho nước nóng làm sao cháu uống được.

Bác mỉm cười:

- À ra thế. Thế chú thích uống nước nguội, mát không?

- Dạ có ạ.

Bác nghiêm nét mặt nói:

- Nước nóng, cả chú và tôi đều không uống được. Khi chú nóng, cả chiến sĩ của chú và cả tôi cũng không tiếp thu được. Hoà nhã, điềm đạm cũng như cốc nước nguội để uống, dễ tiếp thu hơn.

Hiểu ý Bác giáo dục, đồng chí cán bộ nhận lỗi, hứa sẽ sửa chữa...

*Theo Nguyễn Việt Hồng,
Sđd, tr. 125.*

92. CHÚ NGÃ CÓ ĐAU KHÔNG?

Vào đầu năm 1954, tiết trời đã sang xuân, nhưng ở Việt Bắc vẫn còn rét. Gió bắc thổi mạnh, mưa phùn lâm râm gây nên cái lạnh buốt, Bác vẫn làm việc rất khuya. Bác khoác chiếc áo bông đã cũ, miệng ngâm điếu thuốc lá thỉnh thoảng lại hồng lên, tiếng máy chữ lách tách, lách tách đều đều...

Trời lạnh, nhưng được đứng gác bên Bác, tôi thấy lòng mình như được sưởi ấm lên. Tôi nhẹ bước chân đi vòng quanh lán. Một lần vừa đi, vừa nghĩ, tôi bị thụt chân xuống một cái hố tránh máy bay. Tôi đang tìm cách để lên khỏi hố, chợt nghe có tiếng bước chân đi về phía mình. Có tiếng hỏi:

- Chú nào ngã đấy?

Chưa kịp nhận ra ai, thì tôi đã thấy hai tay Bác luồn vào hai nách, chòm râu của Bác chạm vào má tôi. Tôi cố trấn tĩnh lại để nói một lời thì giật mình khi thấy Bác không khoác áo bông, Bác đi tất, một chân có guốc, một chân không, nước mắt tôi trào ra. Vừa kéo, Bác vừa hỏi:

- Chú ngã có đau không?

Bác sờ khắp người tôi, nắn chân, nắn tay tôi. Rồi Bác nói:

- Chú ngã thế đau lắm. Chú cứ ngồi xuống đây bóp chân cho đỡ đau. Ngồi xuống! Ngồi xuống!

Tôi bàng hoàng cả người, không tin ở tai mình nữa.

Có thật là Bác nói như vậy không! Bác ơi! Bác thương chúng cháu quá!

Tôi trả lời Bác:

- Thưa Bác, cháu không việc gì ạ. Rồi tôi cố gắng bước đi để Bác yên lòng.

Bác cười hiền hậu và căn dặn: “Bất cứ làm việc gì chú cũng phải cẩn thận”. Rồi Bác quay vào.

Tôi đứng nhìn theo Bác cho đến lúc lại nghe tiếng máy chữ của Bác kêu lên lách tách, đều đều trên nhà sàn giữa đêm Việt Bắc.

ND (theo lời kể của Ngô Văn Núi)

Trích trong **"Bác Hồ, con người và phong cách"**,
tập 2, NXB Lao động, H. 1993.

93. ĂN NO RỒI HÃY ĐẾN LÀM VIỆC

Anh em, bạn bè, họ hàng lâu ngày gặp nhau, cùng uống một chén rượu, ăn với nhau một bữa cơm cũng là việc thường tình. Cái chính là ở tấm lòng trung thực, tình nghĩa, kính trọng, yêu thương nhau chứ không nên “khách một khứa mười” tranh thủ chỉ tiêu “tiền chùa” xả láng. Khách không nên vì cương vị “gợi ý” khéo để chủ nhà “nghênh tiếp”.

Anh em ở gần Bác cho biết, dù trong kháng chiến ở Việt Bắc, hay khi đã về Hà Nội, kể cả trong những năm chống Mỹ, cứu nước, hễ đi công tác xa, gần, là nhất định Bác “bắt” mang cơm đi theo. Khi cơm nắm, độn cả ngô, mì. Khi là bánh mì với thức ăn nguội. Chỉ có canh là cho vào phích để đến bữa, Bác dùng cho nóng.

Nhớ lần về thăm tỉnh Thái Bình, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cố nài Bác ở lại ăn cơm. Bác nói: “Đi thăm tỉnh lỵ còn ăn uống nổi gì”. Nói xong, Bác lại thương cán bộ vì đã có cơm sẵn. Bác gọi đồng chí cảnh vệ đưa cơm nắm thức ăn mặn của Bác đến và bảo:

- Mời đồng chí Bí thư và Chủ tịch đến ăn cơm với Bác. Còn chú và bác sĩ sang mâm kia ăn cơm với cán bộ tỉnh.

Thường là đi công tác, đến bữa, Bác cho dừng xe, chọn nơi vắng, mát, sạch, Bác, cháu mang cơm ra ăn. Làm việc xong, Bác chọn giờ ra về để kịp ăn cơm “ở nhà”. Nếu không, lại có cơm nấu bữa thứ hai mang theo.

Chỉ khi nào ở đâu, công tác lâu Bác mới chịu “ăn” cơm ở địa phương. Bao giờ Bác cũng dặn “chủ nhà”:

- Đoàn Bác đi có từng này người. Nếu được, chỉ ăn từng này, từng này...

Dù không nghe lời Bác, chủ nhà dọn “cỗ” ra, Bác cũng có cách riêng của Bác. Bác nói với anh em:

- Bác cháu ta chỉ ăn hết món này, món này thôi. Còn món này để nguyên.

Nhà chủ thiết tha mời Bác dùng thử món “cây nhà lá vườn”, Bác cũng chỉ gắp vào bát anh em và bát mình mỗi người một miếng rồi lại xếp ngay ngắn đĩa thức ăn ấy, kiên quyết để ra ngoài mâm, người ngoài nhìn vào thấy đĩa thức ăn vẫn như nguyên vẹn. Bác nói với cán bộ:

- Người ta dọn ra một bữa sang, Bác cháu mình có khi cũng chẳng ăn đâu, chẳng ăn hết. Nhưng đi rồi để lại cái tiếng: Đây, Bác Hồ đến thăm cũng làm cơm thế này, thế nọ, cũng điều động người này, người nọ từ giao tế sang, mất thời gian. Thế là, tự mình, Bác lại bao che cho cái chuyện xôi, thịt... Cứ ăn no rồi đến làm việc.

Nguyễn Việt Hồng

Trích trong **"Bác Hồ, con người và phong cách"**,

NXB Lao động, H. 1993, T. 4.

94. TẮM LÒNG BÁC HỒ VỚI CHIẾN SĨ

Đối với chiến sĩ là những người hy sinh nhiều nhất cho dân tộc, Bác Hồ thường dành cho anh em sự chăm lo, săn sóc ân tình, chu đáo nhất.

Mùa đông, thương anh em chiến sĩ rét mướt ở rừng núi hay bung biên, Bác đem tắm áo lụa của mình được đồng bào tặng, bán đấu giá để lấy tiền mua áo ấm gửi cho các chiến sĩ.

Bác thường nói: “Chiến sĩ còn đói khổ, tôi ăn ngon sao được!”. “Chiến sĩ còn rách rưới, mình mặc thế này cũng là đầy đủ lắm rồi!”.

Mùa hè năm ấy (1967), trời Hà Nội rất nóng. Sức khỏe Bác Hồ đã kém, thân kinh tuổi già cũng suy nhược, dễ bị toát mồ hôi, ướt đẫm, có ngày phải thay mấy lần quần áo, có khi hong tại chỗ, rồi lại thay ngay. Bác không cho dùng máy điều hòa nhiệt độ. Bác bảo: mùi nó hôi lắm, Bác không chịu được ! (Bác không dùng nên nói vậy thôi, chứ máy đã có nút xả thơm).

Thấy trời oi bức quá, Bác nói với đồng chí Vũ Kỳ:

- Nắng nóng thế này, các chú bộ đội trực phòng không trên nóc hội trường Ba Đình thì chịu sao được? Các chú ấy có đủ nước uống không? Chú thử lên tìm hiểu xem thế nào, về cho Bác biết.

Đồng chí Vũ Kỳ lên, được biết trên đó có một tổ súng máy 14 ly 5. Ụ cát sơ sài, nếu địch bắn vào thì chỉ có hy sinh, rất nguy hiểm.

Trời nắng chói, đứng một lúc mà hoa cả mắt. Đồng chí Vũ Kỳ hỏi:

- Các đồng chí có nước ngọt uống không?
- Nước chè thường còn chưa có, lấy đâu ra nước ngọt!
- Dưới hội trường thấy có nước ngọt cơ mà!
- Đây là dành cho các “ông bà” đến họp mới được uống, còn bọn tôi lấy đâu ra!

Đồng chí Vũ Kỳ về nói lại với Bác, Bác gọi điện ngay cho đồng chí Văn Tiến Dũng:

- Sao các chú không lo đủ nước uống cho các chiến sĩ trực phòng không? Nghe nói ụ súng trên nóc hội trường Ba Đình rất sơ sài, chú phải lo sửa ngay để đảm bảo an toàn cho chiến sĩ trong chiến đấu!

Sau đó Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ đi lấy sổ tiết kiệm của Bác, xem tiền tiết kiệm của Bác còn bao nhiêu.

Tại sao Bác có tiền tiết kiệm? Lương Bác cao nhất nước, nhưng hàng tháng cũng chỉ đủ tiêu. Mọi chi phí cho sinh hoạt của Bác, từ cái chổi lông gà, đều ghi vào lương cả.

Tiền tiết kiệm của Bác là do các báo trả nhuận bút cho Bác. Bác viết báo nhiều, có năm hàng trăm bài. Các báo gửi đến bao nhiêu, văn phòng đều gửi vào sổ tiết kiệm của Bác. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác cũng đã có tiền tiết kiệm. Đến dịp tết Nguyên đán, Bác lại đem chia cho cán bộ các cơ quan chung quanh Bác, mua lợn để đón xuân.

Đồng chí Vũ Kỳ xem sổ và báo cáo:

- Thừa Bác, còn lại tất cả hơn 25.000 đồng (lúc đó là một món tiền rất lớn, tương đương với khoảng 60 lạng vàng).

Bác bảo:

- Chú chuyển ngay số tiền đó cho Bộ Tổng tham mưu và nói: đó là quà của Bác tặng để mua nước ngọt cho anh em chiến sĩ trực phòng không uống, không phải chỉ cho những chiến sĩ ở Ba Đình, mà cho tất cả các chiến sĩ đang trực chiến trên mâm pháo ở khắp miền Bắc. Nếu số tiền đó không đủ thì yêu cầu địa phương nào có bộ đội phòng không trực chiến góp sức vào cùng lo!

Về sau, Bộ Tư lệnh Phòng không Không quân báo cáo lại cho Văn phòng Phủ Chủ tịch biết: số tiền của Bác đủ mua nước uống cho bộ đội phòng không, không quân được một tuần!

Trần Đức Hiếu *(theo lời kể của đồng chí Vũ Kỳ)*

Trích trong "**Bác Hồ, con người và phong cách**",

NXB Lao động, H. 1993, T. 1.

95. CHÚ ĐỂ BÁC THUYẾT MINH CHO

Khi còn hoạt động ở chiến khu Việt Bắc, Bác thường xem phim cùng các đồng chí phục vụ trong cơ quan. Đó là những giờ phút, Bác cháu thoải mái sau hàng tuần, hàng tháng làm việc trong hoàn cảnh thiếu thốn, căng thẳng.

Một lần, máy chiếu phim đã chạy đều đều, trên màn ảnh diễn ra những cảnh nối tiếp nhau, tiếng đối thoại của các nhân vật sôi nổi..., nhưng người xem không ai hiểu gì cả, vì đó là phim nước ngoài mà không có thuyết minh.

Như biết rõ yêu cầu mọi người, Bác hỏi đồng chí phụ trách chiếu phim:

- Sao chú không thuyết minh cho mọi người nghe?

Đồng chí phụ trách thưa với Bác là phim mới nhập về, không có bản thuyết minh kèm. Nhưng vì thực hiện lịch chiếu phim do cơ quan quy định nên cứ thực hiện chương trình...

Với nụ cười đôn hậu, Bác nói:

- Chú để Bác thuyết minh cho...

Bác cầm micro, tóm tắt đoạn phim vừa chiếu và trực tiếp thuyết minh hết bộ phim. Mọi người càng thêm mến phục Bác.

Hoà bình lập lại, cơ quan của Bác chuyển về Hà Nội. Lịch chiếu phim trong cơ quan Bác vẫn được duy trì.

Thường vào tối thứ 7, tại phòng lớn ngôi nhà Phủ Chủ tịch có chương trình chiếu phim.

Tối ấy, nghe có phim hay, người xem khá đông.

Đúng giờ, Bác tới. Người ra hiệu cho mọi người ngừng vỗ tay rồi nhanh nhẹn ngồi vào ghế. Một số cháu nhỏ tút tút ngồi quanh Bác.

Buổi chiếu phim: "*Hoàng tử Cóc*" bắt đầu. Mọi người trật tự theo dõi phim. Song lần này, đồng chí thuyết minh chưa xem trước, nên nhiều đoạn lời thuyết minh và hình ảnh không ăn nhập với nhau. Người xem khó theo dõi. Có người xì xào, phản nản... Nhiều người quay lại chỗ đặt máy chiếu có ý chờ đợi...

Hiểu rõ hoàn cảnh, Bác bảo đồng chí thuyết minh:

- Chú thuyết minh như vậy làm mất cả cái hay của bộ phim. Chú để Bác thuyết minh cho.

Nói rồi, Bác cầm micrô chăm chú theo dõi hình ảnh, lắng nghe đối thoại và thuyết minh trực tiếp bộ phim Pháp này. Mọi người chăm chú theo dõi. Có lúc Bác giải thích thêm. Lời thuyết minh rõ ràng, ngắn gọn. Giọng Bác ấm áp gọi cảm... Người xem hướng cả lên màn ảnh.

Cảnh cung điện huy hoàng của nhà vua... Hoàng tử bắn cung để chọn vợ. Mũi tên trúng một con Cóc. Cóc nói tiếng người. Nàng Cóc yêu cầu hoàng tử đưa mình về Cung.

Hoàng tử buồn bã vì phải sống chung với nàng Cóc. Song có điều lạ là, từ khi chung phòng với nàng Cóc,

hoàng tử được ăn những bữa ăn ngon hơn yến tiệc trước đây, nhà cửa luôn luôn ngăn nắp sạch, đẹp. Hoàng tử bí mật theo dõi. Cuối cùng, nàng Cóc hiện nguyên hình là một cô gái đẹp, duyên dáng. Từ đó, hai người sống cuộc đời hạnh phúc...

Phim kết thúc. Như thường lệ, mọi người hướng về Bác chờ đợi một lời, một ý của Bác, Bác hỏi mọi người:

- Phim có hay không?

- Dạ, hay lắm ạ! Mọi người đồng thanh trả lời.

Bác lại hỏi:

- Hay vì sao? Và không đợi câu trả lời, Bác giải thích luôn:

- Hay vì có nội dung tốt. Câu chuyện rằng mọi người muốn có lứa đôi hạnh phúc, thì đừng quá lệ thuộc vào hình thức bên ngoài; cần phải có cái đẹp bên trong, cái đẹp bản chất, về phẩm giá con người. Các tài tử đóng khéo, màu sắc đẹp, tình tiết hấp dẫn...

Người xem hôm ấy hiểu thêm về nội dung phim, về Bác. Làm việc gì Bác cũng muốn đem lại điều bổ ích cho mọi người, phục vụ mọi người...

Nguyễn Lê

Trích trong "**Bác Hồ, con người và phong cách**",
NXB Lao động, H. 1993, T. 3.

96. CHÚ LÀM NHƯ THẾ LÀ KHÔNG ĐƯỢC

Vào khoảng năm 1947 bác sĩ Chánh được giao nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Bác Hồ. Lần đầu tiên đến gặp Bác, bác sĩ thấy Bác đang nằm trên võng ở cửa đình Hồng Thái. Thấy bác sĩ đến, Bác ngồi dậy hỏi:

- Chú đi đâu đấy ?

- Thưa Bác, cháu là bác sĩ được phân công sang phục vụ Bác.

- Bác không ốm đâu. Chú xuống văn phòng, chỗ chú Phan Mỹ mà ở và chăm sóc sức khỏe cho các chú ở dưới đó...

Ngày kháng chiến ở với Bác, đồng chí Chánh thấy Bác ít bị ốm đau. Lần Bác bị sốt rét, Bác gọi mời bác sĩ Chánh lên thăm bệnh cho Bác. Khi thấy Bác bị sốt cao, bác sĩ đang tính xem nên dùng thuốc gì thì Bác đã bảo:

- Bác "ra lệnh" cho chú chữa hai hôm là phải hết sốt. Bác sĩ Chánh lo quá. Bác sốt cao như thế chữa hai ngày thì khỏi hẳn làm sao được. Sau khi bác sĩ tiêm cho Bác, cơn sốt hạ dần... Bác cười nói:

- Đấy, chú xem, Bác "ra lệnh" chữa hai ngày phải khỏi thế mà đúng như thế đấy !

Một lần, nghe tin vợ bác sĩ đến công tác ở vùng gần đấy. Bác cử bác sĩ đi công tác đến vùng vợ bác sĩ đang làm việc, có ý cho 2 vợ chồng gặp nhau. Vì thời gian gấp, xong công việc bác sĩ về ngay, không ghé vào thăm vợ.

Khi về tới cơ quan, bác sĩ Chánh gặp Bác, chưa kịp báo cáo công việc thì Bác đã hỏi ngay:

- Thím ấy có khỏe không ?

Khi biết bác sĩ Chánh không gặp được vợ, Bác tỏ ý không vui, Người nói:

" Bác cử chú đi công tác là để cho cô chú gặp nhau. Đã tới đó mà không vào thăm và động viên thím ấy, chú làm như thế là không được !".

Minh Hiền (sưu tầm)

Trích trong: "Bác Hồ với chiến sỹ", Sđd, tr. 136.

97. ĐỂ BÁC QUẠT

Năm ấy, Bác đến thăm trại điều dưỡng thương binh ở Hà Nội.

Tin Bác đến nhanh chóng lan ra khắp trại. Anh chị em thương binh ai cũng muốn len vào gần Bác, quên cả nặng phải dùng để đi.

Đang lúc Bác thăm hỏi sức khoẻ thương binh bỗng một đồng chí hồng mắt nhờ một y tá dẫn đến xin đứng bên Bác. Đồng chí Ninh đi với Bác định bước lại đỡ đồng chí ấy, nhưng Bác đã đi tới, giờ hai tay ra đón. Đồng chí thương binh ôm chầm lấy Bác nghẹn ngào "Bác ơi!" Bác lặng đi giây lát rồi mới tiếp tục câu chuyện thăm hỏi.

Bác đến từng giường anh chị em đau nặng hỏi thăm bệnh tật đã đỡ chưa, mỗi bữa ăn được bao nhiêu bát cơm.

Hôm ấy, trời nóng bức, Bác lấy cái quạt giấy vẫn dùng, quạt cho các thương binh. Có người định làm thay, Bác nói:

- Để Bác quạt.

Hôm ấy, lúc ra về Bác không vui.

Và có lẽ vì thế mà khi cơ quan định lắp máy điều hoà nhiệt độ nơi Bác ở, Bác bảo đem ra cho các đồng chí thương binh.

Nguyễn Dung

*Trích trong : "Bác Hồ với chiến sỹ",
NXB Quân đội nhân dân, H. 1998, T. 3.*

98. BÁC HỒ VỚI CHIẾN SĨ NGƯỜI DÂN TỘC

Bác của chúng ta yêu quý mọi chiến sĩ. Đối với các chiến sĩ giỏi, chiến sĩ người dân tộc, Bác còn chăm sóc hơn vì đây là những người làm cách mạng khó khăn hơn chiến sĩ trai, chiến sĩ người Kinh nhiều.

Anh hùng La Văn Cầu, dân tộc Tày mãi mãi không quên bữa cơm của Bác "đãi" với rau, thịt gà... những "sản phẩm" do chính Bác nuôi, trồng. Bác hỏi thăm mẹ Cầu, gửi quà cho mẹ, dặn cán bộ tạo mọi điều kiện để Cầu về thăm mẹ, giúp đỡ gia đình.

Nhiều chiến sĩ người dân tộc đã lấy họ Hồ cho mình như Hồ Vai, Hồ Can Lịch, Hồ Văn Bột...

Mùa thu năm 1964, chị Choáng Kring Thêm - chiến sĩ người dân tộc Cà Tu, tham gia đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam được ra miền Bắc, gặp Bác Hồ. Chị Thêm kể:

"Đoàn chúng tôi vừa bước xuống xe thì đã thấy Bác đứng chờ ngay ngoài sân.

Bác ôm hôn thăm thiết các thành viên trong đoàn. Chúng tôi theo Bác đến dãy bàn tiếp khách kê ngay ngoài vườn đầy hoa và nắng. Thấy tôi mặc bộ quần áo dân tộc, Bác nói:

- Cháu đúng là con gái dân tộc Cà Tu giữ được tính chất của dân tộc mình.

Chị Ngân, chị Cao gặp Bác, mừng quá khóc lên. Bác dịu dàng bảo:

- Các cháu gái đừng khóc. Gặp Bác phải vui chứ. Hai cháu hãy kể cho Bác nghe bà con ta ở tiền tuyến đánh Mỹ như thế nào?

Tôi thưa:

- Thưa Bác, cháu thương, cháu nhớ Bác. Tất cả đồng bào dân tộc miền Nam đều thương nhớ Bác.

Sau đó tôi kể Bác nghe một số chuyện chiến đấu của mẹ Giơn, anh Bên, em Thơ...

Bác nói:

- Cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ta là toàn dân, toàn diện. Trẻ, già, gái, trai, Kinh, Cà Tu, Cà Tang và đồng bào các dân tộc khác đều sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi".

Tôi hiểu đó là Bác dành tình thương mệnh mông của Bác cho tất cả chúng ta.

Trích trong cuốn: **"Tấm lòng của Bác"**,
Sdd, tr. 138.

99. TÂM LÒNG CỦA BÁC VỚI THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

Ngày 10 tháng 3 năm 1946 báo Cứu quốc đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào Nam Bộ. Trong thư có đoạn Người viết: "Tôi xin kính cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc đấu tranh cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng".

Tiếp sau đó, trong Thư gửi đồng bào miền Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại viết: "Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam đã vì Tổ quốc mà hy sinh anh dũng".

Hơn nửa tháng sau khi đi Pháp về, ngày 7 tháng 11 năm 1946, Người đã đến dự lễ "Mùa đông binh sĩ" do Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam tổ chức tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội, vận động đồng bào ở hậu phương đóng góp tiền của để may áo trấn thủ cho chiến sĩ, thương binh, bệnh binh.

Cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp đã thu hút nhiều thanh niên nam nữ tham gia quân đội. Một số chiến sĩ đã hy sinh anh dũng, một số nữa là thương binh, bệnh binh, đời sống gặp nhiều khó khăn, mặc dầu anh chị em tình nguyện chịu đựng không kêu ca, phàn nàn.

Trước tình hình ấy, tháng 6 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Chính phủ chọn một ngày nào đó trong

năm làm "Ngày Thương binh" để đồng bào ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, yêu mến thương binh. Có lẽ - trừ những ngày kỷ niệm quốc tế - "Ngày Thương binh" là ngày kỷ niệm trong nước đầu tiên được tổ chức.

Hưởng ứng và đáp lại tấm lòng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một hội nghị trừ bị đã khai mạc tại xã Phú Minh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên gồm có một số đại biểu ở Trung ương, khu và tỉnh. Hội nghị nhất trí lấy ngày 27 tháng 7 hàng năm là Ngày Thương binh Liệt sĩ và tổ chức ngay lần đầu trong năm 1947.

Báo *Vệ quốc quân* số 11, ra ngày 27 tháng 7 năm 1947 đã đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Thường trực Ban tổ chức "Ngày Thương binh toàn quốc". Đầu thư Người viết: "Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp. Cha mẹ, anh em, vợ con, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù? Đó là những chiến sĩ mà nay một số đã thành ra thương binh".

Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: "thương binh là người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí đó chịu ốm yếu, què quặt. Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy".

Cuối thư, Người vận động đồng bào nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ thương binh. Bản thân Người đã xung phong góp chiếc áo lụa, một tháng lương và tiền ăn một bữa của

Người và của tất cả các nhân viên của Phủ Chủ tịch, tổng cộng là một ngàn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127 đồng) để tặng thương binh.

Năm sau, ngày 27 tháng 7 năm 1948, trong một thư dài đầy tình thương yêu, Bác nói: "Nạn ngoại xâm như trận lụt to đe dọa tràn ngập cả non sông Tổ quốc, đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh, tài sản, chìm đắm cả bố mẹ, vợ con, dân ta. Trong cơn nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào".

Người xót xa viết: "Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống. Ngày nay, bố mẹ họ mất một người con yêu quý. Vợ trẻ trở nên bà goá. Con đại trở nên mồ côi. Trên bàn thờ gia đình thêm một linh bài tử sĩ. Tay chân tàn phế của thương binh sẽ không mọc lại được. Và những tử sĩ sẽ không thể tái sinh".

Trích trong cuốn **"Tấm lòng của Bác"**

NXB Công an nhân dân, H. 2005.

100. TÂM LÒNG CỦA BÁC

Trong những ngày ra thăm miền Bắc, đoàn anh hùng, dũng sĩ miền Nam được Bác chăm lo, ân cần như cha đối với con. Bác bảo tôi (vì tôi được phụ trách theo dõi sức khoẻ và đời sống của đoàn):

- Cô Bi¹ phải chăm sóc các cô, các chú ấy thật tốt, đừng để các cô các chú ấy ốm.

Một bữa, đồng chí Huỳnh Văn Đảnh bị sốt rét, Bác biết được, gọi tôi lên hỏi:

- Chú Đảnh bị sốt ra sao?

Tôi báo cáo tình hình của đồng chí Đảnh cho Bác. Bác nhắc:

- Cô phải cho các cô, các chú ấy ăn uống đầy đủ, chú ý các món ăn của địa phương để các cô, các chú ấy ăn được nhiều, sức khỏe mới tốt.

Một hôm khác, Bác chỉ vào Trần Dưỡng và hỏi tôi:

- Cô Bi, tại sao chú Dưỡng hơi gầy?

Bác nghe anh hùng Vai kể chuyện quê hương miền núi nghèo khổ của mình. Bác cảm động nói:

Thống nhất Bác vô Nam, thế nào cũng về thăm quê hương cháu Vai.

Trong những ngày sống bên Bác, tôi càng thấm thía

¹ Anh hùng quân đội Hồ Thị Bi

hơn tình cảm của Bác đối với đồng bào miền Nam. Chị Tạ Thị Kiều nói với tôi:

- Càng được gần Bác, càng thấy Bác thương yêu dân miền Nam ta quá chị à.

Nói xong, hai chị em lại khóc vì sung sướng và cảm động trước tấm lòng của Bác Hồ.

Hiền Minh

(Theo lời kể của đồng chí Hồ Thị Bi)

Trích trong cuốn **"Bác Hồ với chiến sỹ"**,

NXB Quân đội nhân dân, H. 1994

101. BÁC HỒ TẮM CHO TRẺ Ở VIỆT BẮC

Hơn một năm xa Tổ quốc, trải qua ngót ba chục nhà tù của Tưởng Giới Thạch gần khắp Quảng Tây, Bác Hồ trở về Pác Bó cuối năm 1944.

Nhìn thấy việc giữ vệ sinh nước ăn và nơi ở chưa được dân ở đây chú ý, Bác bảo chúng tôi cùng Bác bắt tay dọn dẹp. Một buổi sáng Bác bảo các cháu xếp hàng đi ra phía khe nước.

Người tự tay cởi quần áo cho các cháu bé, lần lượt tắm rửa, kỳ cọ cho từng cháu. Chúng vừa tắm, vừa đùa, bắn cả nước vào mặt Bác.

Trong số bọn trẻ được Bác tắm cho hôm đó có cháu Thân (con trai tôi) chốc đầu, tóc dính bết. Tắm gội xong, Bác còn làm thuốc dịt cho. Thuốc xốt, thấy cháu kêu, Bác Hồ dỗ dành ngọt ngào:

- Không sao, chỉ một lát là hết xốt ngay thôi cháu ạ.

Rồi Bác nói với đám thanh niên chúng tôi đứng quanh đó:

- Các cô, các chú, vợ chồng còn trẻ phải giữ gìn quanh năm sạch sẽ cho con cái, bệnh ghê lây nhanh lắm đấy, thật khổ cho cháu tôi.

Chúng tôi im lặng, cảm động. Trông thấy mấy cháu mặc quần áo bẩn và rách, Bác không vui:

Các cháu này con cô chú nào đây. Lây áo sạch thay

cho trẻ, còn mang quần áo bẩn đi giặt, chỗ nào rách thì khâu lại.

Bà cố tôi gần một trăm tuổi, nghe vậy xuýt xoa thần phục, nói:

- Ông già này là con người quý giá lắm đấy.

Rồi bà cố bảo bố tôi bung một bát cháo có đánh trứng gà lại mời Bác Hồ. Bác tỏ vẻ không bằng lòng:

- Các đồng chí làm cách mạng, tôi cũng làm cách mạng, tại sao tôi được ăn đặc biệt hơn các đồng chí?

Và Người đứng dậy bê bát cháo trứng gà mời cố tôi ăn và nói:

- Đây mới là người cần được đặc biệt bồi dưỡng. Bà đã sống gần trăm tuổi rồi, khổ cực nhiều nhiều, cần ăn cho khoẻ để sống đến ngày đất nước độc lập, vui hưởng thái bình.

Trích trong: **"Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ"**,
NXB Hội nhà văn, H. 2002.

102. BÁC HỒ QUAN TÂM ĐẾN NỮ PHÓNG VIÊN

Trong Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ ba, tôi là phóng viên báo Phụ nữ Việt Nam được vào Phủ Chủ tịch chụp ảnh, đưa tin và viết về cuộc gặp gỡ giữa Bác Hồ với các đại biểu phụ nữ trong và ngoài nước.

Đại biểu tỉnh nào cũng muốn chụp ảnh chung với Bác, nhưng Bác giành ưu tiên cho các đại biểu miền núi và đại biểu quốc tế. Vừa lúc Bác đang cầm thuốc chưa kịp hút thì các chị đại biểu dân tộc vừa tập hợp nhau, quần áo đủ màu sắc xin chụp ảnh chung với Bác.

Tôi sung sướng được bấm một “ Pô” ảnh chụp Bác đang đứng nói chuyện với các chị.

Riêng phần mình, tôi vẫn thầm mong được chụp một ảnh chân dung Bác đứng một mình.

Các chị em đại biểu ra về, tôi tần ngần mãi giữa vườn cây. Tiễn đoàn đại biểu cuối cùng xong, Bác quay gót lại, bước chân lên mấy bậc cầu thang trước Phủ Chủ tịch.

Tôi vội gơ chiếc máy ảnh Pralike, nhưng chưa kịp bấm thì Bác đã bước nhanh lên thềm. Tôi đang loay hoay với chiếc máy ảnh chưa nghĩ ra cách nào để chụp được ảnh Bác, thì Bác trông thấy, Bác hiểu ý, mỉm cười đứng lại, trong vài giây kịp cho tôi bấm “tách”.

Nguyệt Tú

Trích trong: **"Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ"**,
Sđd, tr. 146.

103. TÌNH THƯƠNG YÊU BAO LA*

Đoàn chuyên gia y tế Cộng hoà Dân chủ Đức chúng tôi sang tới thủ đô Hà Nội vào ngày 2 tháng 2 năm 1956, sau một thời gian ngót ba tuần đáp tàu liên vận quốc tế từ thành phố Béc-lin. Chúng tôi cả thấy gồm 35 người, do Giáo sư Tiến sĩ Kiếck-sơ, nhà giải phẫu xuất sắc làm trưởng đoàn. Tất cả chúng tôi sang Việt Nam lần đầu và đều tự hào nhưng cũng đều lo lắng, hồi hộp trước nhiệm vụ mà Hội đồng toàn quốc Mặt trận dân tộc đã giao cho là giúp trang bị nhà thương Phủ Doãn, tức bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cộng hoà Dân chủ Đức ngày nay, bằng những máy móc và dụng cụ y tế do nhân dân nước chúng tôi gửi tặng nhân dân Việt Nam anh em. Riêng tôi và một vài anh chị em nữa, trong đó có đồng chí Thít-xkê, Tôn-man, Đvê-sơ, Vít-xtu-ba có nhiệm vụ hoàn thành xưởng làm chân tay giả cho các đồng chí thương binh Việt Nam.

Tôi còn nhớ, những ngày đầu tới Việt Nam, thời tiết khá lạnh và Tết Nguyên đán cũng sắp đến. Cả một không khí nô nức chuẩn bị Tết. Chúng tôi đã được sống với các bạn Việt Nam trong không khí ấy và sẽ không bao giờ quên các món ăn dân tộc, các phong tục, các trò vui trong Tết cổ truyền. Riêng đồng chí trưởng đoàn của chúng tôi còn được hưởng một vinh dự đặc biệt cùng một số bạn

* Viết theo lời kể của đồng chí Quyn-thơ Ô-đơ, bác sĩ nổi tiếng khoa chỉnh hình.

quốc tế ăn Tết với Bác Hồ. Đi dự về, đồng chí đã kể cho chúng tôi nghe nhiều mẩu chuyện lý thú trong dịp vui hiếm có ấy và chúng tôi đều hy vọng rằng trong thời gian công tác ở Việt Nam sẽ có dịp được trông thấy Người. Và, không ngờ là chúng tôi đã không những được trông thấy vị lãnh tụ kính yêu của nhân dân Việt Nam mà còn được thừa chuyện với Người, được ở bên Người nhiều lần.

Lần thứ nhất là tối mùng 9 tháng 6, chúng tôi được Bác mời đến dự cuộc vui trong vườn Phủ Chủ tịch do Người tổ chức riêng cho các chuyên gia các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu. Tôi nhớ đêm ấy Bác rất vui, coi chúng tôi như người quen thân đã lâu và chính vì vậy, ngay từ giờ phút đầu, chúng tôi hoàn toàn không cảm thấy những ngăn cách giữa vị lãnh đạo tối cao của một Nhà nước với những công dân bình thường. Bác đã kể cho chúng tôi nghe về những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, về những đau thương, mất mát mà nhân dân Việt Nam phải chịu đựng để giành cho được nền độc lập, tự do chân chính của mình. Bác nói: Bác thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam chào mừng những người anh em xã hội chủ nghĩa đã từ những phương trời xa sang đây chung sức, chung lòng giúp đỡ nhân dân Việt Nam trong công cuộc xây dựng lại đất nước. Bác chỉ nói có thế, không đọc diễn văn trang nghiêm gì cả, cũng chính vì vậy mà chúng tôi càng thấm thía những điều Bác mong muốn. Bác đã đi gặp, nói chuyện với từng đoàn chuyên gia. Với đoàn chúng tôi. Bác cũng hỏi rất kỹ về công việc của từng nhóm, từng

người. Biết tôi phụ trách nhóm chỉnh hình, Bác dừng lại hỏi khá kỹ nội dung công việc và dặn nếu có yêu cầu gì thì cứ cho Bác biết. Thấy chúng tôi còn rất trẻ, Bác hỏi thăm tình hình gia đình, vợ con ra sao. Tôi có thưa với Bác là tôi chưa xây dựng gia đình, người yêu của tôi đang công tác ở thủ đô Béc-lin. Chúng tôi hứa hẹn với nhau là sẽ làm lễ thành hôn sau chuyến đi công tác này. Bác vỗ vai tôi thân mật nói: "Cho tôi gửi lời thăm người bạn gái thân yêu của đồng chí và mong hai người viết thư đều cho nhau". Tôi rất sung sướng được chuyển lời thăm của Người tới người yêu của tôi. Trong chín tháng công tác ở Việt Nam, tôi đã viết cho cô ấy những bức thư và điều thú vị là cho đến nay, những bức thư ấy vẫn còn giữ được cả. Bác cũng có hỏi thăm đồng chí Ác-nô Brốc, người vừa mới cưới vợ được ba tháng thì nhận được lệnh đi công tác ở Việt Nam. Đồng chí Brốc báo cáo với Bác rằng, lúc đầu người vợ ấy cũng buồn, nhưng khi hiểu rõ ý nghĩa công việc mà chồng sẽ làm thì lại vui vẻ ngay...

Cũng trong cuộc vui ấy, Bác đã đề nghị từng đồng chí chuyên gia hát một bài dân ca của nước mình. Mở đầu là tiếng hát êm dịu của một nữ văn công Việt Nam. Chúng tôi thấy gay quá, bởi vì làm thầy thuốc chúng tôi đâu có tài hát! Mà các chuyên gia nước khác cũng chẳng hơn gì chúng tôi! Nhưng rồi ai cũng hát. Đoàn chúng tôi rất ân hận là không thuộc một bài dân ca nào cả, cho nên đã xin phép Bác hát bài "Lữ đoàn Ten-lơ-man", một bài hát quen thuộc của những người đã từng chiến đấu ở Tây Ban Nha. Và Bác cũng gật đầu khen.

Nhờ có lần gặp ấy, được Bác Hồ quan tâm, khuyến khích, tôi càng tự tin trong công việc của mình. Chẳng hạn việc mở rộng xưởng chỉnh hình lúc đầu không phải là đã được nhiều đồng chí Việt Nam tán thành. Tôi đã trình bày ý kiến của tôi với một đồng chí cán bộ cao cấp của Việt Nam và không ngờ Bác cũng biết chuyện này. Cuối cùng ý kiến của tôi đã được Bác, đồng chí Trường Chinh hồi ấy là Tổng Bí thư Đảng và đồng chí Thủ tướng Phạm Văn Đồng ủng hộ.

Ngày 28 tháng 7 năm 1956, nhân khánh thành Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cộng hoà Dân chủ Đức, Bác Hồ đã tới thăm, mang đến cho cán bộ, công nhân viên Việt Nam và Cộng hoà Dân chủ Đức niềm phấn khởi đặc biệt. Tiếc rằng, tôi không có mặt hôm đó vì bận đi công tác địa phương. Nhưng ít lâu sau, vào ngày 12 tháng 8, tại cuộc chiêu đãi tiền Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc nước Cộng hoà Dân chủ Đức do đồng chí Smit-xơ dẫn đầu đang ở thăm Việt Nam, tôi sung sướng được gặp lại Bác và có điều kiện báo cáo với Người về công việc của chúng tôi. Tôi cũng không quên bày tỏ niềm xúc động của mình về sự quan tâm của Bác. Bác bảo: "Chúng tôi cảm ơn các đồng chí mới đúng chứ!". Bác tỏ ý quan tâm đặc biệt với vấn đề làm chân tay giả và công tác thương binh xã hội nói chung. Qua những điều Người hỏi, tôi nhận thấy rất rõ tình cảm yêu thương của Bác đối với anh em thương binh. Thật ra, tôi đã nhận thấy điều đó ngay từ khi một đồng chí bác sĩ Việt Nam cho tôi xem bức thư của Bác Hồ gửi anh em thương binh, bệnh binh năm 1948. Lá thư ngắn, nhưng

tràn đầy tình thương yêu của vị cha già đối với những người con ưu tú của Tổ quốc, đồng thời thể hiện nội dung hết sức đúng đắn đối với công tác thương binh. Tôi nhớ mãi một câu trong lá thư đó: "Tôi cùng đồng bào luôn luôn nhớ đến các đồng chí". Vừa qua, tôi đã được đi nghiên cứu tình hình công tác thương binh trên toàn miền Bắc, vào đến tận khu giới tuyến ở Vĩnh Linh, cho nên đã có thể báo cáo với Bác Hồ một số suy nghĩ của tôi. Bác từng nói "Thương binh tàn chứ không phế", tôi nghĩ đó là một ý kiến hết sức quan trọng, bởi vì nó động viên mạnh mẽ anh em thương binh luôn luôn nhìn thấy triển vọng của đời mình, nghĩa là có thể trở thành người có ích cho xã hội. Bác Hồ rất chú ý nghe những điều tôi thưa với Người.

Sau đó, Bác nhìn tôi với vẻ trầm ngâm:

- Đồng chí Ô-đơ, đồng chí có vui lòng viết thành văn bản cho tôi những ý kiến đồng chí vừa nói không?

Tôi sung sướng đáp:

- Dạ, thưa Bác, được ạ!.

Bác tỏ ý hài lòng. Một lát sau Người lại nói:

- Hay thế này vậy: tôi sẽ đề nghị một nhà báo của chúng tôi đến ghi lại những ý kiến của đồng chí và cho đăng lên báo.

Tôi không ngờ điều tôi nói lại có thể có ích như vậy. Ít hôm sau, có một đồng chí ở báo Nhân dân đến tìm gặp tôi và chúng tôi đã làm việc với nhau trong hai giờ liền theo chỉ thị của Bác. Dĩ nhiên, tôi có thể nói tí mĩ hơn là

khi thừa chuyện với Bác, và đã nói thêm về tầm quan trọng của thể dục thể thao đối với sức khoẻ của anh em thương binh - thật tình là nó còn quan trọng hơn cả đối với người thường - nó giúp anh em vững tin ở sức lực mình, tự thấy làm chủ được sức khoẻ của mình, không bị lệ thuộc vào thương tật hay trở ngại vì thương tật. Tôi cũng trình bày một số kinh nghiệm về việc dạy nghề cho thương binh ở Cộng hoà Dân chủ Đức và báo Nhân dân cũng giới thiệu lại.

Là một thầy thuốc, tôi rất xúc động trước sự quan tâm của Bác đối với thương binh, một mối quan tâm chứa chan tình thương yêu. Chính tình cảm đó của Người đã động viên tôi nhiều trong những ngày công tác ở Việt Nam cũng như trong suốt quá trình công tác sau này của tôi. Có thể nói: Chúng tôi đã làm việc với tất cả trái tim mình.

Trích trong: **"Bác Hồ như chúng tôi đã biết"**
Sđd, tr. 158.

104. ĐI LÀM RUỘNG VỚI NÔNG DÂN

Bác sinh ra và lớn lên trong gia đình nhà Nho, nhưng là nhà Nho có nguồn gốc nông dân. Thời gian dài từ tấm bé đến tuổi học trò Bác sống ở quê giữa những người nghèo khổ, một nắng hai sương ngoài đồng nên Người thấm thía nỗi khổ, nỗi vất vả của người nông dân. Những việc của nghề nông đối với Bác cũng không có gì xa lạ. Thời kỳ hoạt động cách mạng ở nước ngoài, khi Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân, có người thắc mắc hoài nghi vì Bác khai trong lý lịch là xuất thân nhà Nho, trí thức, nghề nghiệp chính lại là thủy thủ, họ e rằng Bác sẽ không có điều kiện để am hiểu các vấn đề về nông dân. Sau khi bế mạc Đại hội Nông dân, các đại biểu đi thăm một nông trang, thấy nông dân đang lao động, Bác cũng xắn quần xuống giúp một nông dân đang làm ruộng, việc nhà nông đối với Bác không gì khó khăn, trong khi các đại biểu nhiều người đang lúng túng, thì Bác làm nhanh nhẹn như một nông dân thực thụ, trước con mắt thán phục của mọi người. Có ai biết một thời Bác ra đồng cùng người dân quê làng Sen làm ruộng, hay những lúc đi trồng nho cùng những người nông dân nghèo khổ ở Bruklin nước Mỹ. Trên mặt trận báo chí công luận, Bác là người viết nhiều về nông dân, tố cáo, vạch mặt sự bóc lột sức lao động người nông dân của địa chủ cường hào phong kiến, đẩy nông dân vào con đường bần cùng bằng sưu cao thuế nặng. Bác đã tìm ra và chính Người đã thực hiện cương lĩnh giải phóng người nông dân bằng cuộc Cách mạng Tháng Tám lịch sử. Người đã để lại một di sản có một

không hai trong lịch sử loài người: chân dung một lãnh tụ bên người nông dân...

Ngay sau khi giành được chính quyền, tuy bận trăm công nghìn việc, Bác vẫn dành nhiều thời gian, không chỉ nhắc nhở các địa phương đắp đê chống bão lụt, mà còn trực tiếp xuống tận các xã để đôn đốc, kiểm tra công việc. Biết tin đê sông Hồng ở khu vực Hưng Yên, Thái Bình bị vỡ, Bác đích thân xuống kiểm tra việc khắc phục hậu quả để có biện pháp kịp thời cùng chính quyền địa phương vận động giúp đỡ nhân dân vượt qua khó khăn. Bác hỏi cận kề số người bị nạn, trước hết phải lo cái ăn để họ khỏi đói bữa, sau đến nơi ở và ổn định sinh hoạt cho mọi người, tập trung nhân tài vật lực để đắp lại chỗ đê bị vỡ. Bác hứa khi nào đắp xong Bác sẽ xuống thăm. Thế rồi giữ đúng lời hứa, bốn tháng sau Bác xuống cắt băng khánh thành chỗ đê vừa mới đắp. Bác đi kiểm tra một lượt, nhìn chỗ giáp ranh đê mới đê cũ, Người nhắc nhở phải tăng cường gia cố mới an toàn. Bác vừa đi vừa nhún thử độ lún, khen đáp nhanh nhưng chưa lèn chặt, cần tăng cường thêm lực lượng để đầm thật kỹ mới bảo đảm lâu dài.

Thay mặt "Ban đời sống mới" nhà văn Nguyễn Huy Tưởng đến báo cáo với Bác là hoạt động của Ban dựa trên ba nguyên tắc: dân tộc, dân chủ và khoa học. Nghe xong, Bác liền nói: "Trong đồng bào ta chưa mấy người hiểu những từ chú nói mà hiện nay họ cần là cần cái này", vừa nói Bác vừa chỉ tay vào bụng, "phải có cái ăn đã, nếu không có ăn không làm gì được. Hoạt động của "Ban đời sống mới" cũng phải tập trung cái đó đã, vận động bà con "lá lành đùm lá rách", "tăng gia sản xuất, cứu đói".

Hậu quả nạn đói năm 1945 như một bóng ma ghê rợn phủ lên cuộc sống đói rách của người nông dân, càng làm không khí âm ảm khó khăn thêm. Trên cương vị Chủ tịch nước, Bác đi xuống các địa phương như Ninh Bình, Thái Bình... để đôn đốc việc cứu đói, tổ chức tăng gia sản xuất, đắp đê phòng chống thiên tai... Một lần trong cuộc họp, bàn chống đói, Bác nói: "Các chú biết không, người xưa nói: dân dĩ thực vi thiên". Có đồng chí tưởng Bác nói nhằm bèn chữa lại: Thưa Bác "Dân dĩ thực vi tiên chứ ạ". Bác cười và giải thích: "Bác nói "Dân dĩ thực vi thiên" là người xưa dạy "Dân lấy cái ăn làm trời", Đảng, Chính phủ phải lo cái ăn cho dân không được để dân đói". Đó là Bác lấy lời của Lục Sinh nói với Hán Cao Tổ: "Nhà vua lấy dân làm trời, dân lấy cái ăn làm trời". Bác dạy thật chí lý. Năm 1955, nghe tin lũ lụt lớn ở Kiến An gây thiệt hại lớn về người và của cho nhân dân, Bác cho gọi đồng chí có trách nhiệm lên hỏi cụ thể. Bác hỏi: xã Hòa Nghĩa mấy người chết, nhà cửa trường học bệnh xá bị đổ bao nhiêu. Khi nghe báo cáo con số thiệt hại cụ thể. Bác rất lo lắng và rơm rớm nước mắt, nhất là biết có nhiều gia đình chết người và trôi nhà cửa. Bác căn dặn phải có phương án tỉ mỉ khắc phục hậu quả thiệt hại. Người chỉ thị Tỉnh ủy phải trực tiếp chỉ đạo và dẫn đi dặn lại: "Trước hết phải lo để không một người bị đói". Cứ đến mùa nước lũ, hay kỳ hạn hán Bác thường trực tiếp xuống địa phương tham gia "chống trời" cùng nhân dân. Nhớ lần về công trường Đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải, Bác xuống công trường tham gia lao động như một người dân. Trên đường đi, thấy một chị đang đẩy xe cút kít nặng nề lên dốc, Bác vội chạy đến đẩy giúp chị...

Lần Bác về Hải Hưng tham gia chống hạn với nông dân, nghe tin Bác về các đồng chí cán bộ tỉnh tổ chức đón Bác long trọng. Bác không hài lòng, phê bình ngay: "Bác về là đi chống hạn chứ có phải đi chơi đâu mà đón tiếp". Bác ăn mặc quần áo như một lão nông thực sự. Người đi rất nhanh đến chỗ nhân dân đang đào mương, xắn quần, xắn tay áo xuống cùng đào đất với bà con, để lại phía sau các "quan cách mạng" trong những bộ quần áo bảnh bao đang lúng túng hồ thẹn trước dân chúng. Cuối cùng tất cả cùng ào xuống đào đất với bà con theo gương Bác. Bác không nói, không hô hào, nhưng Người đã làm cuộc "cách mạng" cho "các quan" trước muôn dân. Bác ăn cơm chung với mọi người tại nơi đang đào mương. Thấy người xới cơm xới bát nào cũng vui, Bác nói vui: "Chú xới cơm thế này thì công việc làm sao cho đầy được". Bữa ăn có Bác vui hẳn lên. Bác hỏi chuyện: "Các chú có biết nấu nướng không?" Mỗi người kể theo cách hiểu của mình. Bác thừa hiểu chẳng có ai ở nhà thực sự giúp vợ nấu ăn cả nên nghe nói nấu nướng sao thì kể vậy. Rồi Bác kể chuyện hồi xưa Bác làm phụ bếp thế nào nên biết nấu nướng, Bác nói nghề nấu ăn ai biết nấu kể là biết ngay, còn ai chỉ nghe hoặc nhìn thì không thể bì được người khác, vì kỹ thuật nấu ăn quan trọng là chỗ này. Bác chỉ vào mũi, chứ không phải chỗ này - Bác chỉ vào mắt và tai. Bác nói tiếp, vì sao mọi người phải biết nấu ăn là vì vừa giúp được "cô ấy" có thời gian học tập và nuôi dạy con cái, vừa rèn luyện mình, chữa cái bệnh hão, bệnh sĩ, bệnh gia trưởng thâm căn cố đế, cho việc bếp núc là của đàn bà. Hơn nữa khi tự mình nấu thì mình ăn ngon hơn, thích ăn món nào thì làm món ấy. Chuyện vui, nhưng Bác giáo dục đạo đức con người,

đạo đức cộng sản trong cán bộ. Bác lo lắng quan tâm đến sự tiến bộ của cán bộ từ những việc làm bình thường nhất nhưng chính đó là những xuất phát điểm của đạo đức chân chính, mà mọi người cán bộ muốn dân tin thì soi vào để tự xem xét, rèn luyện hoàn thiện mình.

Bác về Hà Đông chống hạn, khi đến một con mương chắn ngang đường, đồng chí Chủ tịch tỉnh mời Bác đi vòng đến chỗ dễ qua hơn. Nhìn xuống thấy đồng chí Chủ tịch tỉnh đi đôi giày bóng lộn. Bác bảo: "Chú cứ đi đường ấy"; nói rồi, Bác cởi dép lội tắt qua cho nhanh để đến với nông dân đang tát nước chống hạn. Sang bờ bên kia, Bác bảo mọi người cùng tát nước giúp dân. Bác chỉ một thanh niên ăn mặc bảnh bao cùng tát nước với Bác, nhưng đồng chí này không biết tát nước, đồng chí Bí thư tỉnh đỡ lời: "Thưa Bác, đồng chí này là nhà báo ạ". Bác cười và nói: "Nhà báo của nông dân thì phải biết lao động như nông dân thì viết mới đúng được".

Mỗi người dân chúng ta ai cũng được xem hình ảnh Bác đang đập nước trên guồng chống úng, ghi nhận trong ta hình ảnh Bác hòa mình với nổi vất vả một nắng hai sương của người nông dân. Khắc sâu trong ta tâm niệm Chủ tịch nước cũng là một công dân, một người lao động trong triệu triệu người không có gì cách biệt. Đó là hình ảnh được ghi lại vào năm 1960 khi Bác về chống úng tại xã Hiệp Lực. Vừa đập guồng nước, Bác vừa nhắc nên lắp ổ bi vào trục để người đập đỡ vất vả, mà năng suất cao hơn. Bác hỏi các cô thanh niên có biết hát đối không, rồi Bác lấy Kiều: "Trăm năm trong cõi người ta, chống úng thắng lợi mới là người ngoan". Bác bảo các cô lấy tiếp, các cô vì mãi

ngắm Bác nên không chuẩn bị không lấy tiếp được chỉ biết vỗ tay, và xin mắc nợ với Bác. Bác nói: "Muốn lao động đỡ mệt và có sức mạnh thanh niên nên tổ chức văn nghệ".

Năm 1958, Bác về Nam Định dự Hội nghị "Bàn về sản xuất nông nghiệp". Bác chăm chú lắng nghe các bản báo cáo thành tích của các đơn vị. Bác chú ý bản báo cáo nói về cách làm các loại phân bón. Bác đứng lên nhìn khắp hội trường và hỏi to: "Chú nào gánh bùn đổ cho hai sào lúa có đây không?". Không có ai đứng dậy. Một đồng chí cán bộ tỉnh ủy báo cáo là người nông dân đó không thuộc diện tham dự hội nghị này. Bác phê bình và yêu cầu cho người đó đến dự hội nghị ngay. Bác hỏi, chị em phụ nữ ở đây có đội phân nữa không? Các đồng chí cán bộ tỉnh chưa dám báo cáo Bác ngay, may có chị đại biểu nữ đỡ lời: "Thưa Bác, chị em ở đây không quen gánh nên cái gì cũng đội ạ". Bác dặn: "Nên tìm cách cải tiến vận chuyển bằng xe để đỡ cho chị em về lâu dài".

Năm 1963, Bác về chống hạn ở Nghiêm Xuân (huyện Thường Tín); hôm đó Bác đến sớm, đồng bào còn vắng, tiện đường Bác xuống khu dân cư, hỏi thăm bà con. Bác vào một nhà dân hỏi tết vừa qua gia đình đón tết có vui không? Có cụ già 60 tuổi thưa với Bác là ăn tết không vui. Bác hỏi vì sao, cụ kể lại gia đình từ xưa có ngôi nhà gần đường, vừa qua huyện có lệnh đuổi bà đi để mở đường, không bồi thường, cũng không chỉ cho gia đình chuyển đi đâu, vì thế gia đình ăn tết không vui, người ra lệnh ấy là ông Chủ tịch huyện. Bác lắng nghe mà vẻ mặt không vui, Bác bảo, làm người cán bộ như vậy là không xứng đáng, không khác gì cường hào xưa. Sau đó Bác chỉ thị phải

điều tra làm rõ ngay. Vị Chủ tịch kia bị kỷ luật. Lòng dân rất phấn khởi và nhắc mãi chuyện đó như làm gương cho cán bộ đối với dân phải làm gì. Hôm đó Bác tham gia chống hạn với dân, trời nắng to có đồng chí cầm ô che cho Bác, Bác bảo: "Dân chịu được thì Bác cũng chịu được, chú làm như Bác là ông quan thời xưa". Trên đường đi chống hạn giúp dân, thấy phía trước có xe công an còi inh ỏi dẹp đường, Bác cho dừng xe và lệnh cho xe công an dừng lại, Bác mới đi tiếp. Bác phê bình: "Bác xuống với dân để chống hạn mà các chú làm cho dân họ sợ thì xuống làm gì?"...

Những năm tháng cuối đời, tuy sức khỏe yếu nhưng Người dành nhiều thời gian làm việc với các đồng chí phụ trách nông nghiệp. Hợp Bộ Chính trị hay trong các buổi làm việc về nông nghiệp Bác thường nhắc đến Điều lệ Hợp tác xã. Bác bảo công nhân có ngày kỷ niệm, nên lấy ngày ban hành Điều lệ Hợp tác xã làm ngày kỷ niệm cho nông dân. Bác dặn viết bản Điều lệ sao cho nông dân ít học cũng hiểu được. Sau khi đọc bản dự thảo, Bác nói đây là bản dùng cho cán bộ, còn đối với xã viên thì viết phải tóm tắt hơn, dễ hiểu hơn. Bác đọc và sửa chữa rất kỹ, có chỗ nào chữ nghĩa câu kỳ khó hiểu Bác đều sửa lại. Số thứ tự các chương đánh số La Mã, Bác sửa lại "chương một... hai..." Sau đó Bác yêu cầu chuyển nội dung bản Điều lệ sang diễn ca phát trên đài phát thanh cho dân dễ thuộc, dễ nhớ, dễ làm theo.

Bá Ngọc

*Trích trong "Hồ Chí Minh - chân dung đời thường",
NXB Lao động, H. 2005.*

105. NGƯỜI PHÁP, NGƯỜI MỸ

Tuần báo “Đây Paris” ra ngày 18/6/1946 là một trong những bài viết sớm nhất, tương đối đầy đủ nhất về phong cách của Bác Hồ.

“Chủ tịch nước Việt Nam là một người giản dị quá đời. Quanh năm ông chỉ mặc một bộ áo ka ki xoàng xĩnh và khi những người cộng tác quanh ông để ý, nói với ông rằng với địa vị ông ngày nay, nhiều khi cần phải mặc cho được trang trọng, thì ông chỉ mỉm cười trả lời:

“Chúng ta tưởng rằng chúng ta được quý trọng vì có áo đẹp mặc, trong khi bao nhiêu đồng bào mình trần đang rét run trong thành phố và các vùng quê”.

Sự ăn ở giản dị đến cực độ, như một nhà ẩn sĩ, đó là một đức tính rõ rệt nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Một tuần lễ ông nhịn ăn một bữa, không phải là để hành hạ mình cho khổ sở mà là để nêu một tấm gương dè xén gạo cho đồng bào đảng làm giảm bớt nạn đói trong nước. Hết thấy mọi người xung quanh đều bắt chước hành động đó của ông.

Trong những ngày thường, ông dùng cơm ở Bắc Bộ phủ, ngồi chung với hết thấy mọi người. Người ta thấy quây quần xung quanh bàn ăn: các bộ trưởng, những thư ký và cả những cậu thiếu niên phục vụ bàn giấy. Nhờ có đức tính giản dị của ông mà khi ngồi ăn với mọi người ông không làm ai phải giữ kẽ nhiều quá, mà trái lại, không khí chung lộ ra, lúc nào cũng thân mật, cũng vui vẻ, gây cho bữa ăn một vẻ gia đình.

Tính giản dị và thân mật của ông còn biểu lộ ra trong những bài diễn văn. Không bao giờ ông tỏ vẻ thông thái, vốn rất rộng của ông. Ông thông thạo bảy thứ tiếng khác nhau và nói được rất nhiều tiếng thổ âm, trái lại ông chỉ dùng những câu nôm na, khiến cho một người dù quê mùa chất phác nghe cũng hiểu ngay được. Ngày ông viết xã luận cho báo Cứu Quốc, trước khi đem bài cho nhà in, bao giờ ông cũng đem đọc cho một số người không biết chữ, ông già, bà già cùng nghe. Nếu ông thấy thánh giả tỏ vẻ không hiểu mấy những ý tưởng trong bài viết lập tức ông viết lại ngay bài khác. Tất cả đức tính Hồ Chí Minh bao gồm trong một cử chỉ bé nhỏ đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất ghét lối nói khoa trương, văn vẻ. Mỗi bài diễn văn của ông là một bài học nhỏ kết luận bằng một ý kiến đạo đức. Bởi những ý tưởng hết sức giản đơn ấy mà bài diễn văn của ông có một tiếng vang lớn trong giới trí thức và dân chúng”.

Hai mươi lăm năm sau bài viết trên, năm 1971 - sau khi Bác Hồ đã mất, một người Mỹ - nhà báo, nhà văn Đây-vít Han-bơc-stơn trong cuốn sách “Hồ” của mình, do Nhà xuất bản Răng-đôm Hao-sơ ở Niu-Óoc ấn hành đã viết:

“... Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật kỳ lạ của thời đại này - hơi giống Găng-đi, hơi giống Lênin, hoàn toàn Việt Nam. Có lẽ hơn bất kỳ một người nào khác của thế kỷ này, đối với dân tộc của ông, và đối với cả thế giới ông là hiện thân của một cuộc cách mạng. Thế nhưng đối với hầu hết nông dân Việt Nam, ông là biểu tượng của cuộc sống, hy vọng, đấu tranh, hy sinh và thắng lợi của họ. Ông là một người Việt Nam lịch sự,

khêm tốn, nói năng hòa nhã, không màng địa vị, luôn luôn mặc quần áo đơn giản nhất - cách ăn mặc của ông không khác mấy người nông dân nghèo nhất - một phong cách mà Phương Tây đã chế riễu ông trong nhiều năm, cười ông thiếu nghi thức quyền lực, không có đồng phục, không theo thời trang. Cho đến một ngày họ mới tỉnh ngộ và nhận thấy chính cái tính giản dị ấy, cái sùng bái sự giản dị ấy, cái khả năng hòa mình vào nhân dân ấy là cơ sở cho sự thành công của ông.

Trong một nước khi mà dân chúng đã thấy những người cầm đầu đạt tới một địa vị nào đó rồi trở thành “Tây” hơn là “Việt Nam”, bị quyền lực, tiền bạc và lối sống phương Tây làm thối nát; trong một nước khi những người đó đã ngoi lên khá cao thì không làm gì cho dân chúng cả, lập tức bị bán mình cho người nước ngoài, tính giản dị của ông Hồ là một sức mạnh. Địa vị càng cao sang, ông càng giản dị và trong sạch. Hình như ông luôn luôn giữ được những giá trị vĩnh cửu của người Việt Nam: kính già, yêu trẻ, ghét tiền của. Ông Hồ không cố tìm kiếm cho mình những cái trang sức quyền lực vì ông tự tin ở mình và ở mối quan hệ của ông với nhân dân, với lịch sử đến nỗi không cần những pho tượng, những cái cầu, những pho sách, những tấm ảnh để chứng tỏ điều đó cho mình và cho thiên hạ biết. Việc ông từ chối sự sùng bái cá nhân là đặc biệt đáng chú ý trong cái xã hội kém phát triển...”.

Nguyễn Việt Hồng

*Trích trong "Bác Hồ, con người và phong cách"
tập 4, NXB Lao động, H. 1993*

106. CÁI ĐUÔI TÔN NGỘ KHÔNG

Một cán bộ cấp cao dự lớp Chính Đảng Trung ương khoá 1, năm 1952 tại Việt Bắc, nói với chúng tôi:

- Bây giờ xem Tây Du Ký hay, đẹp thật đấy nhưng mình vẫn nhớ mãi câu chuyện “ngoài” Tây Du Ký hay nhất mà mình được Bác Hồ dạy.

“Năm ấy, Bác đến lớp. Bác nói: “các cô, các chú (bao giờ Bác cũng gọi các cô trước, đồng bào, chiến sỹ trước) học đã căng thẳng, nên Bác đề nghị tối nay nghỉ học để Bác cháu ta nói chuyện vui.

Cả lớp vỗ tay hoan hô, không khí lớp học sôi nổi hẳn lên.

Bác hỏi: “Trong các chú ở đây, ai đã đọc Tây Du Ký?”. Nhiều cánh tay giơ lên. Bác nhìn thấy ông Tôn Quang Phiệt là nhà hoạt động cách mạng, người đã tham gia sáng lập Đảng Tân Việt, bấy giờ là Tổng thư ký Ủy ban Thường trực Quốc hội, Bác mời ông Phiệt, đồng hương Nghệ An lên kể chuyện, nhưng yêu cầu chỉ được nói trong 15 phút. Ông Phiệt mới “đi” được vài đoạn đã hết giờ, đành thú thực “kể vắn tắt khó lắm” và ông Phiệt “trêu” lại Bác: “xin mời Bác”.

Bác cười, “thông cảm” rồi kể:

“Từ khi loài người có đầu óc tư hữu thì sinh ra nhiều thói hư, tật xấu. Đường Tăng là một vị chân tu, bản chất tốt, có lòng nhân hậu, có tính khoan dung. Ông ta muốn

chống áp bức, nhưng không có đường lối cách mạng dẫn đường. Tin vào sức mạnh cảm hoá của Đạo Phật, nên ông tình nguyện đi lấy Kinh Phật để truyền bá. Sau 14 năm trời, tức là qua 5048 ngày đêm, thầy trò Đường Tăng vượt 18 vạn 8 ngàn dặm đường chịu đựng 81 tai ương để lấy được 55 bộ kinh gồm 5.048 quyển. Đó là pho truyện dài, đấu tranh giữa thiện và ác, chính nghĩa và phi nghĩa. Còn có thể tìm thấy ở Tây Du Ký nhiều vấn đề bổ ích nữa. Đường Tăng là một người có lập trường kiên định, có bản lĩnh, tạo được cái “bất biến” để đối phó với cái “vạn biến”.

Còn Tôn Ngộ Không vì không tu thành đạo được nên vẫn còn cái đuôi. Khi Tôn Ngộ Không biến thành cái đình thì cái đuôi ở sau phải hoá phép làm cái cột cờ. Bọn ma vương thấy lạ, tại sao cột cờ ở phía sau đình, phát hiện ra cái đuôi của Tề Thiên Đại Thánh nên không bị mắc lừa, không vào đình nữa, nên mưu của họ Tôn bị thất bại...”.

Nghe đến đây chúng tôi “sợ” quá. Quả là được nghe một bản “tổng thuật” giá trị về Tây Du Ký. Biết chắc là Bác còn có cái gì đó nữa nên chờ...

Bác nói tiếp:

“Người cách mạng chúng ta nếu không tu dưỡng thì cũng có phen có cái đuôi ấy, dù nhỏ sẽ có ngày gây hậu quả khôn lường”...

Cả lớp ngồi im...

Nguyễn Việt Hồng

Trích trong **"Bác Hồ, con người và phong cách"**

Sđd, tr. 177.

107. THI ĐUA VỀ LÒNG YÊU NƯỚC THÌ TA THẮNG

Những bức ảnh Bác Hồ chúng ta biết được đến ngày nay, thường là không thấy Bác mặc com-lê, thắt ca vát. Nhớ lại khoảng tháng 10 năm 1945, khi đi thăm tỉnh Thái Bình, Bác gặp một đội viên bảo vệ chân đi giày ghệt, thắt lưng to bản (bây giờ gọi là xanh-tuya-rông...) và thắt cả ca vát nữa. Bác dừng lại nói:

- Chú mà cũng phải thắt cái này à?

Trong Bác bộ phủ, thấy có một số cán bộ từ chiến khu mới về đã “xúng xính”, Bác nhẹ nhàng:

- Trông các chú ra đáng người thành phố rồi...

Bác bao giờ cũng mong đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, được học hành. Rồi Bác còn mong các cháu có áo đẹp, cụ già có khăn lụa... Bác không bao giờ lấy ý của mình áp đặt người khác, không bắt ai cứ phải theo mình.

Lần sang thăm một nước bạn, một cán bộ ngoại giao xin phép Bác ra phố. Bác bắt cán bộ đó mặc quần áo, thắt ca vát nghiêm chỉnh rồi mới cho phép đi.

Bác nói:

- Đời sống khá hơn thì ăn mặc cũng được khá lên. Nhưng phải tùy cảnh, tùy thời.

“Thời” và “cảnh” năm 1945 là đa số đồng bào ta vừa qua 80 năm bị áp bức nô lệ, qua cơn đói Ất Dậu, vừa bị lụt bão, miến gạo, củ khoai chưa đủ ăn, áo không đủ mặc. Thế mà các cán bộ - là những đầy tớ của nhân dân, như lời Bác dạy - lại mặc những bộ quần áo sang trọng, đắt tiền,

không phải lúc, thì “khó coi”. Khi Bác đi thăm đồng bào nông dân, Bác đi dếp, tới ruộng, Bác bỏ dếp, xắn quần lội ruộng, tát nước với bà con. Trong khi đó, có anh cán bộ, đi giày bóng loáng, chỉ có thể đứng trên bờ hỏi thăm.

Báo Nhân Dân ngày 18 tháng 5 năm 1994, có đăng một bài, nội dung tóm tắt như sau:

Chuyện rằng vào khoảng cuối tháng 4 năm 1946, do tình hình thực dân Pháp không chịu từ bỏ ý đồ xâm lược trở lại Việt Nam, để tạo điều kiện, thời gian chuẩn bị kháng chiến, Bác và phái đoàn do Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn, sang thăm Pháp điều đình với Chính phủ Pháp.

Trước ngày ra đi, vẫn thấy Bác làm việc theo đúng thời gian biểu đã định, chẳng thấy Bác “sắm sửa gì”. Trong khi đó, một số cán bộ trong phái đoàn lo tìm hiểu “mốt” Pa-ri, lo may mặc những bộ com-lê, sơ mi, cà vạt, đóng giày mới, và có người còn lo cả khoản nước hoa.

Việc làm ấy của các cán bộ cũng là điều tốt. Nhưng có điều chắc là các “vị” đi hơi xa, hay có thể hơi “ồn ào”, có vẻ như một cuộc thi đua may sắm. Chuyện đó đến tai Bác.

Thương yêu, bình đẳng, nhưng không thể không nhắc nhở, Bác nói:

- Các chú muốn thi đua với Tổng thống, Thủ tướng nước ngoài về ăn mặc thì thua họ thôi. Bác cháu ta thi đua với họ về lòng yêu nước, thương dân thì ta mới thắng.

Nguyễn Việt Hồng

*Trích trong "Bác Hồ, con người và phong cách",
tập 4, NXB Lao động, H. 1993.*

108. PHẢI QUAN TÂM ĐẾN MỌI NGƯỜI HƠN

Hồi trường Đảng Nguyễn Ái Quốc còn ở căn cứ kháng chiến Việt Bắc, một lần Bác Hồ đến dự lễ bế giảng của trường. Xuống thăm nhà bếp, Bác thấy làm cỗ có vẻ linh đình, Bác nói với đồng chí phụ trách trường: "Này, bế mạc, chứ không phải "bế bụng" đâu nhé! Kháng chiến còn khó khăn lắm đây, các chú ạ".

Đến bữa ăn, thấy mâm cơm chỉ có một bát, một đôi đũa, Bác hỏi: "Thế Bác ăn với ai?". Đồng chí phụ trách gãi đầu gãi tai: "Dạ, xin để Bác ăn riêng cho tiện...". Bác ngắt lời: "Không tiện gì cả. Thế ra các chú muốn cho Bác ăn trên ngai trúc à?". Và Bác đòi phải bê các món ăn của cán bộ, nhân viên nhà trường lên cho Bác xem, rồi Bác bảo kê thêm bàn ghế cho mọi người cùng ăn với Bác. Bố trí xong xuôi cả rồi, Bác mới vui vẻ, bảo mọi người: Ngồi cả vào đây, ăn chung với Bác, ăn một mình thì Bác ăn sao được? Khi Bác lên nói chuyện với các học viên, đồng chí phụ trách trường giới thiệu: "Bác Hồ sẽ huấn thị cho chúng ta". Bác cười mà bảo rằng: "Tôi nói chuyện với các đồng chí thôi, chứ có "huấn thị" gì đâu".

Buổi tối, Bác ở lại trường để làm việc. Các đồng chí mang đến cho Bác một chiếc đèn tọa đăng rất sáng. Khoảng 9-10 giờ tối, Bác cầm đèn đó xuống văn phòng trường và bảo rằng: "Đèn này to, tốn dầu lắm! Bác còn làm việc khuya, một chiếc đèn con thôi cũng đủ. Các đồng chí đổi cho Bác chiếc đèn khác".

Sáng sớm hôm sau, trước khi Bác chia tay trường, đồng chí phụ trách hỏi Bác có điều gì cần dặn thêm về công việc của trường. Người nói: "Tôi chỉ mong là các đồng chí đừng quan tâm đến tôi quá mà phải quan tâm đến mọi người hơn".

*Trích trong cuốn: “Bác Hồ với chiến sỹ”,
NXB Quân đội Nhân dân, H. 1994.*

109. ĐỜI SỐNG CỦA DÂN QUAN TRỌNG HƠN

Năm 1951, hai nhà quay phim chiến sĩ miền Nam Nguyễn Thế Đoàn, Lê Minh Hiền được tham gia vào đoàn cán bộ miền Nam ra Việt Bắc.

Đoàn đã được Bác Hồ tiếp thân mật và tổ chức đón tiếp long trọng tại Văn phòng Chủ tịch nước. Riêng mấy anh em điện ảnh miền Nam còn được Bác mời đến trong một cuộc liên hoan lửa trại đầm ấm. Anh em đề nghị Bác cho phép "quay" một số cảnh làm việc, sinh hoạt của Bác. Bác đồng ý. Với chiếc máy quay phim "cổ lỗ sĩ" và một số mét phim ít ỏi, Lê Minh Hiền đã ghi được một số hình ảnh quý giá - cho đến ngày nay là vô giá - về Bác Hồ.

Đồng chí Hiền và đồng chí Đoàn vẫn còn áy náy là Bác mặc quần áo giản dị quá, sợ mang về miền Nam chiếu lên, đồng bào có thể là quá xúc động hoặc là chê trách người quay phim. Đồng chí Đoàn bàn với đồng chí Hiền là đề nghị Bác mặc bộ ka ki đại cán, kiểu Tôn Trung Sơn, bộ độc nhất của Bác để quay "cho đẹp".

Tương Bác đồng ý, nào ngờ Bác nói:

- Bác như thế đấy, có thể nào các chú cừ thế mà quay.

"Thua" keo này, lại bày keo khác. Lâu lâu hai anh em lại "xin" Bác mặc đại cán "cho". Thấy các nghệ sĩ năn nỉ mãi, Bác cũng đành mặc "cho" đôi ba lần, những khi cần

thiết... Tổ làm phim còn quay được một số cảnh Bác đánh máy chữ, trồng rau xanh, đi công tác lội suối, cưỡi ngựa. Anh em còn định xin quay một số cảnh nữa về đời sống hằng ngày của Bác.

Bác nói:

- Thôi! Đời sống của Bác lúc này không quan trọng bằng đời sống của nhân dân.

*Trích trong cuốn: “**Bác Hồ với chiến sỹ**”
tập 4, NXB Quân đội Nhân dân, H. 1994.*

110. ỨNG BIẾN NHANH GIÁC NÀO CÙNG THẮNG

Nhân dịp đón các đồng chí ở miền Nam ra thăm miền Bắc vào dịp tết Nguyên đán, Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức bữa cơm thân mật...

Các đồng chí và gia đình được mời đã đến dự đông đủ. Riêng còn thiếu gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ban Tổ chức có ý đợi một lát...

Bác bảo: "Đúng giờ ta đi ăn cơm, ai tới chậm đề phần".

Đang lúc mọi người chuẩn bị nâng cốc thì Đại tướng Võ Nguyên Giáp và gia đình tới. Biết chậm, Đại tướng mặc dù mặc quân phục vẫn vội bế hai cháu nhỏ khăn trương bước vào phòng. Vợ đồng chí cùng cháu lớn theo sau vội vã...

Thấy Đại tướng, Bác xem giờ rồi nói: "Chú Văn chậm 5 phút? Đại tướng cũng chậm giờ à?"...

Đại tướng vội đặt hai cháu xuống rồi lại trước Bác đứng nghiêm nói:

- Thưa Bác, riêng quân chủ lực thì cơ động dễ dàng. Song còn "lực lượng dân quân du kích" đông đảo thế này cơ động khó quá ạ!

Bác cười và khen:

- Giỏi! Chú ứng biến nhanh như vậy, nếu nắm vững lực lượng của mình thì giặc nào cũng thắng.

Nói rồi Bác chỉ vào bàn ăn:

- Xung trận!

Mọi người cùng cười ồ cả lên và theo Bác vào "trận".

Minh Hiền

*Trích trong cuốn: “Bác Hồ với chiến sỹ”,
NXB Quân đội Nhân dân, H. 1994.*

111. CHỮ "QUAN LIÊU" VIẾT THẾ NÀO ?

Năm 1952, trong một lần đến thăm lớp "chính huấn" chính trị cán bộ trung, cao cấp, anh em quây quần xung quanh Bác, nghe Bác kể chuyện, dặn dò.

Cuối buổi, Bác cầm một cái que nói:

- Các chú học đã giỏi, bây giờ Bác đồ chữ này xem các chú có biết không nhé !

Anh em hưởng ứng "Vâng ạ! "Vâng ạ!". Người nào biết tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc thì "nhảm" lại kiến thức của mình, người không biết tiếng nước ngoài thì băn khoăn có chữ gì khó mà lại không đọc được nhỉ ?

Bác vẽ một vạch ngang trên mặt đất rồi hỏi:

- Chữ gì nào ?

Tưởng chữ "phạn"... chữ "cổ đại" nào chứ chữ này ai mà không biết. Cả lớp hò lên: Thưa Bác, chữ "nhất" ạ.

Bác khen:

- Giỏi đây.

Rồi Bác lại gạch một gạch nữa dưới chữ nhất. Chưa kịp hỏi, anh em đã ồn lên:

- Chữ "nhị" ạ.

Bác động viên:

- Giỏi lắm...

Người lại gạch thêm một gạch nữa dưới hai gạch cũ.

- Chữ "tam" ạ...

Bác cười:

- Khá lắm.

Rồi Người vạch thêm một vạch nữa dưới chữ "tam"

- Chữ gì nào?

"Các vị" đờ người ra, nhìn vào vạch đầu tiên thì vừa phải, vạch thứ hai dài hơn đã có hơi lệch một chút, vạch thứ ba dài hơn tí nữa cũng không được "song song" cho lắm, vạch thứ tư dài nhất, có vẻ đã "cong" lắm rồi.... Tiếng Pháp thì không phải. Tiếng Hán chữ "tứ" viết khác cơ!

Bác giục:

- Thế nào? Các nhà "mác - xít"?

Bác lại cầm que vạch một vạch, rồi hai vạch dọc từ trên xuống dưới, ban đầu thì thẳng đứng, xuống đến vạch ngang thứ hai đã "queo", vạch ba thì "queo", vạch bốn như một con giun, loằng ngoằng như cái đuôi chuột nhất...

Bác đứng dậy:

Chịu hết à? Có thể mà không đoán ra... Các chú biết cả đây...

Để que xuống đất, Bác nói:

- Chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng đúng đắn... Đến tỉnh đã hơi cong, đến huyện đã "tà hữu", đến xã đã sai lệch. Vì sao? Vì cán bộ không làm đúng, không nắm chắc chủ trương đường lối, không gần gũi dân, không chịu làm "đầy tớ nhân dân" mà chỉ muốn làm "quan cách mạng". Cho nên chữ ấy là chữ "quan liêu". Các chú không học nhưng biết và vẫn làm. Còn cái các chú học, thì các chú lại ít làm...

Học viên cả lớp đứng im, không dám nhìn vào Bác.

Nguyễn Hồng Nhung

*Trích trong cuốn: "Bác Hồ với chiến sỹ",
NXB Quân đội Nhân dân, H. 1994.*

112. LÀM SAO LO CHO CÁC CHÁU ĂN NO, CÓ QUẦN ÁO MẶC

Tháng 8 năm 1945, Ủy ban Cách mạng họp ở đình Tân Trào, có đại biểu khắp nơi đến dự để chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa toàn quốc. Bác Hồ và các đại biểu đang ngồi họp ở đình Tân Trào thì đồng bào địa phương - đại biểu các dân tộc Tày, Trại, Nùng đến chào mừng, thăm hỏi. Hôm đó có chừng 2, 3 em nhỏ chừng ba bốn tuổi trong xóm ra chơi trước đình.

Các em đều xanh gầy, bụng ỏng, đít beo, lại trần truồng, lấm lem, đi chân đất. Bác Hồ trông thấy rất thương, xúc động, chỉ các cháu, Bác nói với đại biểu đến dự đại hội Tân Trào:

Nhiệm vụ của chúng ta là làm sao cho các cháu được ăn no, có quần áo mặc. Câu nói đó của Người mãi mãi ghi sâu trong trí nhớ mọi người có mặt trong buổi họp và ai cũng thấy có trách nhiệm thiêng liêng chăm lo cho đời sống trẻ em được no cơm, ấm áo.

Theo lời kể của Đại tướng Võ Nguyên Giáp
Trích trong cuốn: "**Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ**",
NXB Hội nhà văn, H. 2002.

113. DỪ TÁ HAY TƯỚNG ĐỀU PHẢI LO PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Vào khoảng tháng 7 năm 1944, một máy bay Mỹ bị quân Nhật bắn rơi ở Hoà An, Cao Bằng. Phi công Mỹ nhảy dù rơi xuống cánh rừng đã bị du kích địa phương bắt.

Lúc này Mỹ ở trong phe Đồng minh chống phát xít. Phi công Mỹ được đưa đến chỗ chúng tôi. Bác gọi tôi đến, chỉ thị:

- Tuy ta còn thiếu thốn, nhưng các chú cố gắng cho anh ta ăn uống tương đối, cư xử tử tế, nhân đạo để họ hiểu ta.

Vâng lệnh Bác, chúng tôi đã làm như vậy. Phi công Mỹ được ăn với khẩu phần còn hơn cả chúng tôi.

Sau đó mấy ngày, Bác cho đưa anh ta đến gặp Bác. Bác hỏi chuyện bằng tiếng Anh. Người phi công vô cùng ngạc nhiên, trở mặt nhìn Bác đầy vẻ kính phục, không sao hiểu nổi ở chốn rừng núi này lại gặp được một ông già gây guộc, mặc áo chàm với đôi mắt rực sáng lại nói tiếng Anh rất thành thạo, am hiểu phong tục nước Mỹ.

Sao (Shaw) - tên người phi công - tha thiết xin được thả về bộ chỉ huy Mỹ đang đóng trên đất Trung Quốc, dù có phải tốn phí đến bao nhiêu khi về nước cũng xin Chính phủ Mỹ và gia đình lo chịu.

Bác mỉm cười và giải thích thêm:

- Các anh trong quân đội Đồng minh, cùng chung một mục đích chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hoà bình thế giới. Chúng tôi cư xử với anh như thế này là thể

hiện những cam kết thiện chí chứ không phải dùng anh vào mục đích kiếm lợi.

Sao đã hiểu và càng kính phục, tin tưởng Bác. Sau đó, chính anh ta đã được Bác cho theo sang Côn Minh, trao lại cho Bộ Tư lệnh Mỹ.

.... Bác ở Trung Quốc về được một thời gian, Bộ Tư lệnh quân đội Mỹ điện cho Bác, xin được cử người sang để hợp tác bằng cách họ sẽ cho người nhảy dù xuống căn cứ Tân Trào.

Tôi lại được Bác giao nhiệm vụ đón 5 người Mỹ này. Chúng tôi đốt lửa thấy khói làm ám hiệu cho máy bay biết mục tiêu. Khi họ nhảy dù xuống, chúng tôi tập hợp bộ đội hoan hô họ. Họ rất cảm động trước việc làm đó của ta.

Sau khi tiếp nhận 5 nhân viên tình báo quân sự Mỹ, họ đều được Bác giao nhiệm vụ.

Bác chỉ thị thành lập đại đội Việt - Mỹ và chỉ thị tôi làm đại đội trưởng.

Một người Mỹ mang hàm thiếu tá tên là Tô-mát làm tham mưu trưởng đại đội. Lúc đó, tôi còn nhớ là tôi rất tự hào. Tôi thưa với Bác là nếu thiếu tá làm tham mưu trưởng, thì đại đội trưởng gọi là cấp gì, nào ngờ nét mặt Bác nghiêm lại. Bác bảo:

- Chú phải lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt, dù tá hay tướng, đã là một chiến sĩ cách mạng cũng đều phải lo phục vụ nhân dân cho tốt cả.

Từ bấy đến nay tôi luôn luôn nhớ lời dạy ấy.

Bích Hạnh

Theo lời kể của Thượng tướng Đàm Quang Trung

114. CÓ ĂN BỚT PHẦN CƠM CỦA CON KHÔNG

Mùa thu năm 1951, Bác đến thăm lớp chính huấn chính trị toàn quân. Sau khi đọc lên những con số cụ thể về tệ nạn tham ô, lãng phí mà ban lãnh đạo nhà trường đã báo cáo với Bác, Bác nói:

- Các chú xem đây, mới có từng này cán bộ mà đã tham ô, lãng phí như vậy, thử hỏi nếu cán bộ trong toàn quân, toàn quốc cũng phạm khuyết điểm như các chú ở đây thì thiệt hại cho công quỹ của Nhà nước, của nhân dân biết bao nhiêu. Ngừng một lát, Bác hỏi:

- Ở đây, những chú nào có vợ rồi giờ tay.

Có độ một phần ba số cán bộ giờ tay.

Bác chỉ vào một đồng chí trong số những người vừa giờ tay ngồi ở hàng ghế đầu, rồi hỏi:

- Chú có bao giờ ăn bớt phần cơm của con mình không?

Đồng chí cán bộ trả lời:

- Thưa Bác, không ạ!

- Thế thì tại sao của cải của nhân dân, tiêu chuẩn của chiến sĩ hễ sinh ra là đút vào túi?

Bác vừa nói vừa làm động tác vợ vét và đút vào cái túi vải bên mình. Bác phân tích cho mọi người thấy rõ tham ô, lãng phí là một tệ nạn, một thói xấu, nó giống như sâu

một đục khoét của cái của nhân dân, nó làm vẩn đục chế độ tốt đẹp của chúng ta, đến đạo đức và nhân phẩm của người cán bộ đảng viên.

Hôm nấy, chúng tôi được một bài học nhớ đời. Có anh cúi mặt không dám nhìn lên Bác nữa.

Hiếu Thảo (theo C.V.C)

*Trích trong cuốn: "Tâm lòng của Bác",
NXB Công an nhân dân, H. 2005.*

115. BÁC MUỐN BIẾT SỰ THẬT KIA

Hòa bình lập lại, mặc dù rất bận, Bác vẫn dành thời gian đi thăm bà con nông dân.

Lần ấy, vào vụ thu hoạch mùa. Anh em cảnh vệ chúng tôi được lệnh đến trước và bố trí một số chiến sĩ cùng gặt với bà con để tiện cho việc bảo vệ Bác.

Trên cánh đồng lúa vàng trải rộng, có khoảng năm sáu tổ đang khẩn trương gặt hái, mấy tổ gặt ở kè ngay đường, còn một nhóm gặt mãi xa trong cánh đồng lầy lội. Chúng tôi nghĩ, chắc là Bác sẽ đến thăm mấy tổ gần đường, vì vậy một số anh em bảo vệ trà trộn cùng dân gặt trong những nhóm đó.

Chuẩn bị xong, chúng tôi yên chí chờ đợi... Một lúc sau xe Bác đến và dừng lại gần chỗ chúng tôi bố trí. Bác xuống xe nhưng không lại chỗ bà con đang gặt gần đường. Người xắn quần, tháo dép đi thẳng ra nhóm đang gặt ở đằng xa. Thấy vậy một đồng chí trong chúng tôi lúng túng gợi ý:

- Thưa Bác, chỗ đằng kia nông dân gặt đông quá ạ!

Bác quay lại nói ngay:

- Đông gì? Các chú bố trí đấy! - Rồi Bác tiếp tục đi. Chúng tôi anh nọ nhìn anh kia ngượng quá.

Đến chỗ bà con nông dân đang gặt ở giữa cánh đồng, Bác ân cần hỏi han từ chuyện trong nhà đến việc ngoài đồng... Do hóa trang rất khéo, vả lại buổi đi thực tế của

Bác rất bất ngờ, nên bà con nông dân cứ ngỡ là một cán bộ già đi qua đường xuống thăm nói chuyện với Bác rất tự nhiên, vui vẻ.

Lúc về nhà, Bác bảo chúng tôi: "Các chú nên rút kinh nghiệm, nếu làm việc gì cần phải bí mật, thì phải làm sao để không ai phát hiện được (hóa ra Bác đã nhìn thấy trong đám gặt gần đường có cả những anh "nông dân" mặc quần kaki đi gặt). Bác nói tiếp:

- Lần này đi thăm bà con nông dân. Bác muốn nói chuyện thật tự nhiên để biết rõ tình hình thực tế. Bác thì Bác muốn biết sự thật kia! Đối với nông dân, điều đầu tiên là phải chân thực!.

Trần Minh Trường

*(Theo lời kể của các đồng chí Hồng Long, Văn Nam,
Văn Phan - Cục Cảnh vệ)*

Trích trong cuốn: "Bác Hồ với chiến sỹ"

NXB Quân đội nhân dân, H. 1994.

116. ĐÓN VUA HAY ĐÓN BÁC

Hồi còn bé, tôi được thấy một lần nhân dân huyện Thiệu Hóa tổ chức đón Bảo Đại đến khánh thành trường tiểu học của huyện.

Không biết thợ ở đâu về, họ dựng cổng chào bằng gỗ, bằng mây, bằng cành dừa, đan, cài hoa lá, viết chữ, treo cờ, giăng đèn rất công phu... Các quan sở tại từ các xã xa về, mũ áo thụng xanh, giày hia xúng xính chấp tay chờ đợi. Lĩnh tráng súng ống canh gác nghiêm ngặt. Trông đến lạ mắt...

Lớn lên theo cách mạng, tôi được chứng kiến một số lần các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, hội nghị đón Bác...

Lần Bác đến dự lễ kỷ niệm thành lập quân đội ở nhà khách quốc tế trên đường Phạm Ngũ Lão. Bác từ một chiếc xe không được đẹp lắm bước xuống, anh em chúng tôi quên cả kỷ luật chạy ra vây lấy Bác. Mấy đồng chí bảo vệ xô bật chúng tôi ra. Bác chỉ nói nhẹ nhàng:

- Các cháu để Bác đi. Các chú đừng làm thế.

Lần vào Vinh, sáng sớm, hoa trong vườn tươi là thế mà mới 9, 10 giờ đã rũ xuống làm cho các vị chủ nhà héo hắt cả ruột gan.

Bác ra vườn, cầm cây hoa nhỏ lên. Thì ra không phải là cây hoa trồng mà mới cầm... Bác cũng nhẹ nhàng nói:

- Không nên làm thế...

Năm 1953, Trung ương Hội phụ nữ mời Bác đến thăm.

Chị em hô hào quét nhà trong, vườn ngoài, đầu cổng sạch sẽ. Các chị căng một khẩu hiệu cắt dán chữ "Hồ Chí Minh muôn năm" nhưng không dán các dấu. Lại làm một cổng chào kết lá, cài hoa rừng... Ai cũng bảo nhau mặc quần áo thật đẹp rồi xếp hai hàng, từ cổng vào nhà như kiểu "hàng rào danh dự", hồi hộp, chờ đợi...

Sương sớm Việt Bắc đã tan, trời đã đẹp. Chờ mãi không thấy khách đến. Chủ tịch Hội đã sốt ruột hết đi ra, lại đi vào. Bỗng có tiếng báo:

- Chị Xuyên ơi! Bác ở trong này rồi!...

Thế là hàng rào danh dự tan! Ùa vào trong nhà đã thấy Bác đang thăm vườn rau, giếng nước... Bác bước ra cổng, Bác nói:

- Chào các cô, các cháu. Vào nhà thấy vắng. Bác đoán ngay là tất cả ở ngoài này.

Nhìn lên khẩu hiệu, Bác cười:

- Tiếng Việt ta có dấu, phát âm rất hay, phân biệt rõ ràng. Dán chữ thế này đọc thế nào cũng được, sai ý của mình đi.

Vào đến hội trường Bác hỏi:

- Các cô đón ai thế?

Mọi người ngớ ra, không rõ ý Bác là thế nào.

Thưa Bác, đón Bác đấy ạ!

Bác ôn tồn nói:

- À ra thế. Các cô đón Bác, chứ có phải đón ông vua, ông quan nào đâu mà sửa soạn trang trí cầu kỳ như thế!...

Nghĩ thương các chị mất vui, Bác "rẽ" sang chuyện khác khen:

- Sạch sẽ, gọn gàng thường xuyên hay chỉ được hôm nay thôi đấy!...

Bây giờ các chị em mới dám "bắt chuyện":

- Dạ thưa Bác, thường xuyên ạ.

Thảo Hạnh (*Theo chị X và các anh H.Đ*)

Trích trong cuốn: "Tâm lòng của Bác"

NXB Công an nhân dân, H. 2005.

117. "CÁCH MẠNG" THEO Ý BÁC HỒ

Năm 1946, khi nêu lên khẩu hiệu "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", một số cán bộ đã góp ý với Người là nghe "nó cũ quá". Bác đã giải thích, đại ý "không phải cái gì cũng bỏ".

Năm 1947, ở Chiến khu Việt Bắc, với tên ký là Tân Sinh, Bác viết cuốn "Đời sống mới", xuất bản lần đầu tiên ngay trong năm đó.

Trong trang đầu tiên đề cập tới "Đời sống mới", tác giả viết "Không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ là xấu, thì phải bỏ. Thí dụ: ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam. Cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: đơn cử cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi "*Cái gì cũ mà tốt* thì phải phát triển thêm. Thí dụ, ta phải tương thân, tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước. *Cái gì mới mà hay* thì ta phải làm. Thí dụ, ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp". Năm 1958, khi đồng chí Giang Đức Tuệ, Bí thư Tỉnh uỷ Thái Bình đến gặp Bác tại Văn phòng Chủ tịch ngày 20 tháng 10, Bác dặn: Cách mạng chỉ xoá bỏ cái xấu, cái dở và giữ lại cái tốt, cái hay".

Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng có lưu trữ một bài nói chuyện của Bác, nhan đề "Thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, chống bệnh quan liêu" (chưa xác minh chính xác ngày tháng ra đời của văn kiện nên tạm xếp vào năm 1952).

Bác nói "Cách mạng là tiêu diệt những cái xấu, xây dựng những cái tốt".

Bác thực sự đã cho ta một tấm gương sáng về lời nói và cả về hành động cách mạng.

Bác đã nghiên cứu, đối chiếu, gạn lọc, xoá bỏ tất cả những cái "xấu" ngay trong lòng xã hội mới hiện đại, văn minh nhất đương thời, đồng thời đã phát hiện và giữ lại tất cả những cái hay, tốt, đẹp của lịch sử phát triển các dân tộc trên thế giới, cổ kim, đông, tây. Người đã thấy được cái hay, cái tốt trong Phật giáo, Thiên chúa giáo, trong Khổng học để vận dụng vào cuộc cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng những điều hay, điều tốt của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Bác cũng thấy được trong từng con người, từng cộng đồng người, tuy "cũ", tuy "xấu", nhưng vẫn có cái "tốt" để phục vụ cách mạng, mà cái tốt trên hết "là lòng yêu Tổ quốc, yêu nước, thương nòi". Cho nên, đã có những người làm quan to cho Pháp, cho triều đình Huế, đã học và kiếm được nhiều tiền trên đất nước "tư bản", những nhà "tư sản", những "địa chủ", những công dân sống lâu, sống sâu với kẻ địch, nhưng họ vẫn thấy được cái điều "cách mạng" ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, tin và đi theo "Cụ Hồ".

Người đã đến viếng và thắp hương ở đền Bà Triệu tại Thanh Hoá, thích các làn điệu dân ca Nghệ Tĩnh, Việt Nam, Pháp, Ý. Khi nói, khi viết đều dùng lời lẽ, chữ nghĩa giản dị, khi cần thiết cũng đã nêu lên những ý hay của Tổng thống Hoa Kỳ, dí dỏm của người Anh, sâu sắc

của Khổng Tử. Tất cả những điều ấy và biết bao điều khác nữa đâu có thể nói Bác là "cũ"!.

Bác đã từng nói "Một đoàn thể mạnh thì cái tốt ngày càng phát triển, cái dở ngày càng bớt đi. Một điều tốt phải đưa ra cho tất cả mọi người cùng học, một điều xấu phải đưa ra cho tất cả mọi người cùng biết mà tránh". Người cũng đã dạy rằng xoá điều xấu, làm điều tốt không thể gấp gáp được. Vì nếu có nấu cơm cũng phải 15 phút mới chín, huống chi là sửa chữa cả một nước đã 80 năm nô lệ, người tốt có, người xấu có, một đám ruộng có lúa lại có cỏ, muốn nhổ cỏ cũng phải vài ba giờ mới xong".

Trong tình hình đổi mới của nước ta hiện nay, cụm từ "Cách mạng, cái xấu, cái tốt", nhất thiết cũng cần cho chúng ta suy nghĩ. Mở cửa đón gió bốn phương, không phải "nhập" cả những điều "mới", "hiện đại" nhưng lại xấu xa, đồi bại, có những cái không tốt của "khách" mà chính họ cũng bỏ, tởm lợm, càng không phải một cuộc "loại bỏ" những cái "cũ" đẹp dần mất đi, cái mới chưa tốt lại đang được o bế, đang có "môi trường" sinh sôi, nảy nở. Điều này làm cho những ai đó, rất cực đoan, muốn trở lại hai đầu "cũ, cũ hết, mới, mới hết; cũ xấu hết, mới tốt hết". Đó là một thái độ không "cách mạng", như lời Bác dạy.

Theo cuốn: "Nhớ lời Bác dạy"

**117 CHUYỆN KỂ VỀ
TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Trương Minh Tuấn

Sửa bản in:

Trịnh Duy Kim

Trình bày bìa:

Lương Xuân Đoàn

In 5.000 cuốn khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - BQP.
Giấy phép xuất bản số 82/GP-CXB ngày 17 tháng 4 năm 2007.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2007.

Giá: 23.000 đ

